



# VẠN PHÁP QUA CÁI NHÌN CỦA DUY THỨC



THÍCH THẮNG HOAN  
P.L. 2562 - D.L. 2018

# VẠN PHÁP QUA CÁI NHÌN CỦA DUY THỨC

---

Tác giả Thích Thắng Hoan

## MỤC LỤC

Trang

|  |    |
|--|----|
| *- LỜI NÓI ĐẦU.....                        | 4  |
| I.- NGUỒN GỐC PHÁT SANH RA THỨC.....       | 8  |
| II.- VẠN PHÁP ĐỐI VỚI TÂM THỨC.....        | 13 |
| A.- Vạn Pháp Của Thế Giới Ngoại Cảnh.....  | 14 |
| B.- Vạn Pháp Trong Thế Giới Nội Tâm.....   | 16 |
| 1.- Những Chủng Tử Có Nguồn Gốc.....       | 18 |
| a)- Một Dạng Thức Thuộc Về Cảnh Giới.....  | 19 |
| b)- Một Dạng Thức Thuộc Về Tâm Lý.....     | 20 |
| c)- Một Dạng Thức Thuộc Về Vật Lý.....     | 22 |
| 2.- Những Chủng Tử Không Có Nguồn Gốc..... | 23 |
| A/- Một Loại Thuộc Về Nghiệp Lực.....      | 24 |

|  |    |
|--|----|
| a)-NhữngChủngTửNghiệp Thiện.....                             | 24 |
| b)-NhữngChủngTửNghiệp Ác.....                                | 36 |
| c)- NhũngChủngTửTiểu Tùy.....                                | 48 |
| d)- NhũngChủngTửTrungTùy.....                                | 57 |
| e)- NhũngChủngTửĐại Tùy.....                                 | 59 |
| g)- NhũngChủngTửBấtĐịnh.....                                 | 64 |
| <br>B/-MộtLoạiThuộcVềNghiệp Tướng.....                       | 69 |
| 1)- HữuTìnhTướng.....  | 69 |
| 2)- Vô Tình Tướng.....                                       | 73 |
| 3)- Vô Minh NghiệpTướng...                                   | 75 |
| <br>a/- ChủngTửVô Minh NghiệpTướng.....                      | 76 |
| b/- ChứngTựChứngPhảnCủa TámThức.....                         | 77 |
| c/- NghiệpTướngCủa TứĐại.....                                | 79 |
| <br>III.- NGUYÊN LÝ XÂY DỰNG VẠN PHÁP NGOẠI CẢNH.....        | 80 |
| 1.- YếuTốXâyDựngVạnPhápNgoại Cảnh.....                       | 81 |
| a.Một Là BốnĐại.....   | 82 |
| b.HaiLàNghiệpTướng.....                                      | 85 |
| c.BaLàNghiệpLực.....   | 86 |
| d.BốnLàThứcALại Da.....                                      | 88 |
| <br>2.- HìnhThứcXâyDựngChúngSanhHữuTìnhVàVôTình.....         | 90 |
| <br>A.-- HìnhThứcXâyDựngChúngSanhHữuTình.....                | 92 |
| 1/- Sự Quan hệCủaChúngSanhHữuTìnhQua Mười Hai NhânDuyên..... | 94 |
| 2/- Giáo NghĩaMười Hai NhânDuyên.....                        | 95 |

3/- PhươngThứcXâyDựng ChungSanhHuuTinh..... 102

a, *NhữngĐiềuKiệnĐểXâyDựng*,.....102

b, *TrongTiếnTrìnhXâyDựng*,.....104

B.-PhươngThứcXâyDựngChúng Sanh Vô Tình.....109

1, *NhữngĐiềuKiệnĐểXâyDựng*..... 110

2, *TrongTiếnTrìnhXâyDựng*.....113

C.- PhươngThứcXâyDựngVũTrụvàChúngSanhHữuTình.....114

D.- CôngThứcXâyDựngVũTrụVàChúng Sanh HữuTình..... 116

IV.- VẠN PHÁP NGOẠI CẢNH QUAN HE NGUYÊN LÝ NHÂN QUẢ  
NGHIỆP BÁO.....118

1/- VềNhânQuả.....119

2/- SựBiếnChuyểnCủaNhânQuả.....120

3/- NhânQuả Quan Hệ Ba Đời.....121

4/- NhânQuả Ba Đời Quan hệNghiệp Báo .....122

V.- KẾT LUẬN.....125

\*\*\*\*\*

## LỜI NÓI ĐẦU

Vạn pháp là danh từ chung trong đó bao gồm tất cả chúng sanh hữu tình và chúng sanh vô tình. Chúng ta đề cập đến vain pháp tức là đề cập đến hai loại chúng sanh này, chúng sanh hữu tình và chúng sanh vô tình. Như vậy vain pháp trong vũ trụ từ đâu sanh ra và sanh bằng cách nào? Hay nói một cách khác chúng sanh hữu tình và chúng sanh vô tình từ đâu sanh ra và sanh bằng cách nào?

Đề tài này là một vấn đề nhức óc của các nhà khoa học. Các nhà khoa học hiện nay đưa ra nhiều ý tưởng, nhiều luận thuyết cố tìm ra đáp số cụ thể trên bình diện khoa học, nhưng cuối cùng phải bỏ tay. Một số học thuyết đưa ra vấn đề trên dựa theo đức tin để lý giải cho nguyên tắc cách mổ hở, huyễn hoặc, hoang đường, thiếu cùn thể, không có cơ sở khoa học, vì thế không thể kiểm chứng được; một số triết học cũng là vấn đề trên lại phán tích chí lí thành nhũng tuồng có tánh cách máy móc, phúctap, rời rạc trong trạng thái tuồng tượng nhenhoven trên bình diện thực nghiệm mà không có cơ sở khoa học. Còn một số tuồng khoa học thì đưa ra nhiều luận thuyết có tánh cách luận lý biện chứng, mặc dù cụ thể, nhưng chỉ dựa trên bình diện vật lý mà bỏ quên bình diện tâm lý để rồi cuối cùng cũng không tìm ra đáp số.

Riêng đạo Phật, tu tuồng Phật giáo, cũng trong vấn đề vạn pháp hay chúng sanh hữu tình và chúng sanh vô tình trong vũ trụ, lại đưa ra nhiều tuồng siêm phàm, thoát tục chưa từng có trong các trào lưu tu tuồng và cách học thuyết của thời đại hiện nay. Luận thuyết của Phật giáo luận lý vấn đề vạn pháp nó trên chia

hailanhvực: lanhvựchiếttượngluậnvàlanhvựcsiêunhiênluan.

Trên lanhvỰCHIẾTTƯỢNGLUẬN,

môtsỐkinhluẬnbIỆTgiẢivẤnđỀdỰAvÀoPHƯƠNGTRÌNHQUYNAP (inductive) đEElÝgiẢI,

nghĨalàlÝgiẢivẠNPHÁPđITrÊnhÀnhTRÌnhTRỞvỀNGUỒnCÔINGUYÊnHÌnHÀMMÙ cDÍChlÀMSÁnGTÓvẤnĐỀ; ĐIỂnHÌnHnHUCÁCKINHLUẬnGÒMCÓTrƯỜngBỘKINH, Kinh Kim Cang, Kinh Lăng Nghiêm,..v..v..... lànhŨngkinh do

đỨCPhâtchÍDẠyChocÁCdÉTtÙPHƯƠNGPHÁPtUTÁPtRÖvỀNGUỒnCÔIdEĐƯoCgiAI

hoát, giÁCNGÔVÀTHÀnHPhAT;

diỀUDÄcBIETtrÊnhÀnhTRÌnhTRӨvỀNGUỒnCÔI, GIÁOlÝPhATGIÁOTrONGCÁCKINHlu

ẬnNÀYgiẢIBÀyChúĐÈBẰNGPHƯƠNGPHÁPtHỰCnGHIỆMbiỆnChỨng,

nghĨalànhŨngChúĐÈĐem ra giÁnggiẢiđÃđƯoCThỰCnGHIỆMqua sUgiÁCNGÔ (ngôPhAT tri kiẾn) đEChỨngminh. COnTrÊnlanhvỰCsiêunhiênluan,

môtsỐkinhluẬnbIỆTgiẢivẤnđỀlAIDỰAvÀoPHƯƠNGTRÌnhDIỄnDICH (deductive) đEElÝgiẢI,

nghĨalàlÝgiẢivẠNPHÁPTrÊnhÀnhTRÌnhKHAItriỂn, khOIdâUTÙNGUỒnCÔINGUYÊnTHÌRÖICHUYỂnHOÁTHÀnHHIỆTtƯỢNGTrONGVÜTRÙ;

ĐIỂnHÌnHnHUCÁCKINHLUẬnGÒMCÓKinh Hoa Nghiêm,

Kinh Lăng Già Tâm Ân, Kinh Pháp Hoa,..v..v..... lànhŨngkinhchÍnh do

đỨCPhATTRIỂnKHAIvÀdiỀUDÄcBIET, TrÊnhÀnhTRÌnhTRIỂnKHAI,

GIÁOlÝCỦANGUỒnGIÁNGGIẢIChÚĐÈĐÈUDÄuDỰATRÊnlanhvỰCtUCHỨngCỦANGUỒnĐE

biỆnChỨng, nghĨalànhŨngChúĐÈĐem ra BIỆngiẢi qua

sUChỨngNGÔ(nhẬPPhAT tri kiẾn)

CỦANGUỒnĐEChỨngminh. CÓThỂKHẮnGĐÌnhnHŨngGÌCỦANGUỒnCHỨngNGÔThá

yBiẾTThÌnhŨngNGUỒnCHỨngNGÔKhÔNGThỂnÀoTháyBiẾTđƯoC.

Trong giáo lý Phật giáo,  
còn rất nhiều trường phái lý giải về vấn đề này có cùng phong phú,  
trong đó đáng chú ý nhất là trên lãnh vực khoa  
học thực nghiệm và trên lãnh vực phuơng trình quyナp, chính là hai trường phái  
Duy Thức Tông và Pháp Tướng Tông.  
Trường phái Duy Thức Tông thì khai triển tạng cùng guyên lý và nhanh chóng, dựa  
trên lãnh vực Tâm Thức làm tông chỉ;  
còn trường phái Pháp Tướng Tông thì cũng khai triển tạng cùng guyên lý và nhanh chóng,  
hợp lại dựa trên lãnh vực Pháp Tánh làm tông chỉ.  
Duy Thức Tông thì chủ trương vàn pháp đều do Thức biến,  
nên gọi là Duy Thức; còn Pháp Tướng Tông chủ trương vàn pháp do  
Duy Thức biến để uphold tinh thần từ nết thế giới chân thành và hiện tại. Hai  
trường phái Duy Thức Tông và Pháp Tướng Tông này, mặc dù đứng trên lập tru  
ờng khác nhau, một bên là Tâm Thức, một bên là Pháp Tánh,  
để biện giải nguyên lý của vấn đề trong đó bao  
gồm có cả tâm linh và vật lý phôi hợp để làm sáng tỏ tư tưởng của mình, điều đặc  
biệt, cả hai vẫn không thể tương đồng nhau trên cuộchành trình quyナp,  
rõ cuộcrồi cả hai cũng đều tìm ra  
đáp sốchovấn đề vàn pháp trong vũ trụ từ đâu sanh ra.

Riêng Thắng Hoantôilại dựa trên những điểm đặc trưng của nó là sự ứng dụng siêuphàmc  
ủa hai trường phái Duy Thức Tông và Pháp Tướng Tông,  
gomgóplạiivàsăpxép theo tiến trình khoa  
học làm thành một tác phẩm vở inhàndêlà “Vạn Pháp Qua  
Cái Nhìn Của Duy Thức”. Nội dung  
tác phẩm này cũng dựa vào phuơng trình quyナp và điều kiện lịch sử trên đánói  
qua để giải thích vấn đề.

Lập luận của tác phẩm này giải thích chủ đề bằng phương pháp Nhân Minh  
Luận nhằm mục đích làm sáng tỏ lập trường,  
đồng thời hợp chẽ với tư tưởng của Duy Thức Tông và Pháp Tưởng Tông  
để biện giải song hành trên hai lĩnh vực tâm linh và vật lý,  
mà trong đó học tâm linh là chủ yếu và vật lý là phụ thuộc,  
nguyên vẹn tâm linh thì thuộc về chính báo, còn vật lý thì thuộc về y  
báo. Điều đáng chú ý, trong tác phẩm này,  
từng loại chủ đề đều được giải thích qua hình thức ví dụ,  
giúp cho mục tiêu lý giải của tác giả chủ đề đó được nỗi bật phân minh trên bình diện  
ý ực tại,  
hỗn hợp chong chờinghiêncứudẽdàngtiếpnhậntutuởngthâmsâuchứabê  
n trong. Còng giá trị tuởngnghưthếnàocủa tác phẩm “Vạn Pháp Qua  
Cái Nhìn Của Duy Thức” xinh hờn gai và mong chờ quý đọc giải bốn phuongđ  
ết tâm bình phẩm,  
ngõ hào giúp chotácgiáttuchỉnhlạichođượcchoànhảohơn.Cóthểkhẳngđịnh,  
tác phẩm này cũng là một tuởngngmới trong những tuởngcủa Duy Thức Học  
được ra đời trong thời đại khiêm nhường,  
xứng đáng quý đọc giải bốn phuonggàmmónquà tri thức trao tặng.

Ngày 15 tháng 4 Dương lịch 2018, Phật lịch 2562  
Thích Thắng Hoan.

# **VẠN PHÁP QUA CÁI NHÌN CỦA DUY THỨC**

## **I.- NGUỒN GỐC PHÁT SANH RA THỨC**

Duy Thức, có nhiều kinh luận định nghĩa qua nhiều khía cạnh khác nhau, nhưng theo Khảo Nghiệm Duy Thức Học, quyển I, trang 9 giải thích: “Duy Thức chính là chỉ có sự hiểu biết là trên hết”. Ngoài sự hiểu biết này của Duy Thức, không có vật nào khác thay thế được có năng lực là Duy Thức. Theo Duy Thức Học, bạn pháp trong vũ trụ gồm cả tâm lý và vật lý đều do Duy Thức tạo dựng và duy trì sự sanh tồn của chúng, nên gọi là Duy Thức Biến. Theo Thức Biến Hiện của tác giả Đại Đức Thích Phổ Huân, trang 14, giải thích: “Chỉ có Thức là chính xác của hành tinh, chỉ có Thức mới lo lắng sống chết, chỉ có Thức mới thấy rõ sanh tử,..... và cuối cùng chỉ có Thức ta mới học Phật để chuyển hóa cái thức chiết biết phàm phu trở thành Thánh trí giải thoát”.

át”. Ý Nghĩa của Duy Thức có đây không cần định nghĩa là vì ai cũng đều hiểu biết khi đọc đến tên của nó và cũng không cần phải in nó để xuất ứ hay tiêu sức của nó, vì xuất sứ hay tiêu sử không nằm trong chủ đề ở đây mà ốn trình bày. Vậy Thức từ đâu sanh ra?

Hầu hết các bộ Luận Phật Giáo, trong đó có nhiều cách giải thích về Thức, như có Luận giải thích: “Cần duyên Trần sanh Thức”, nghĩa là cần và trần là nguồn gốc phát sanh ra Thức, nhưng cần và trần thì thuộc về vật chất mà Thức thì thuộc về tinh thần, nếu đúng như thế có thể khẳng định rằng, vật chất sanh ra Thức, hay nói cách khác vật chất sanh ra tinh thần; cần và trần khi bị hư hoại thì Thức không còn, hay vật chất khi bị hư hoại thì tinh thần cũng không còn. Sự giải thích trên đây cũng iống như phái Duy Vật chủ trương: “vật chất sanh ra tinh thần hay bỗn nô con người sanh ra tư tưởng”; điển hình như vàothời Đức Phật còn tại thế, phái Ajitaka Kambala chủ trương: “thân thể con người chỉ là do bốn yếu tố: địa, thủy, hoả, phongkết hợp lại mà thành, khi chết thì từ đại lão hoài tử đại, không trọng dụng về phuơng diện tinh thần, đạo đức classify chung là không có chung mục đích.” Điều này được giải thích trong quyển Lược Sử Phật Giáo Ấn Độ ở trang 24 của Hoà Thượng Thích Thanh

Kiểm và có những ý như trên là chủ trương cũng tương tự như thế. Theo Khảo Nghiệm Duy Thức Học, lối chủ trương này không được chính xác, ví dụ: anh A đang ngủ say, anh B lấy muối cát và omiệng của anh A, lúc đó miệng của anh A vẫn chép mồi, nhưng anh không biết đói là muối, nguyên vì sau Thức canh A đang ngủ không có hiện hữu để hiểu biết,.... Chính trong giáo lý của Phật, 6 Căn và 6 Trần cộng lại được gọi là 12 xứ

(Dvàdasa – àyatana)vàcộngthêm 6 Thứcnữaathìthànhra 18 Giới (Astadasa – dhàtu), trong Lược Sử Phật Giáo Án Độc của Hoà Thượng Thích Thanh Kiếm, trang 114; riêng 12 Xứđược cphân làm hai loại: Mộtlà 6 sở y và hailà 6 sở duyên; 6 Sở Y tức là chỉ cho 6 Căn (tức là 6 giác quan), nghĩa là sáu chỗ dành chosáu Thứcnương tựa sanh khởi ácdụng để hiểu biết; còn 6 Sở Duyên tức là chỉ chosáu Trần Cảnh, nghĩa là sáu chỗ hay là sáu đối tượng dành chosáu Thức tac dụng để hiểu biết. 18 Giới gồm có 6 Thức, 6 Căn, 6 Trần,  
nghĩalà sáu Thứcnương noisáu Căn để hiểu biết sáu Trần;  
từ đó có thể xác định, sáu Thức là dính nhau có bản thể riêng biệt không phải do sáu Căn duyên nóisáu Trần để sanh ra chúng nó. Đến kết luận Căn (miệng anh A) duyên Trần (muối) không thể sanh ra Thức, hay nói cách khác, bốn nǎo con người không thể sanh ra  
tư tưởng. Như thế Thức từ đâu sanh ra?

Theo

Duy Thức Học, Thức pháp sanh từ nơi Tâm chọn lấy Tâm làm bản thể của mình nên gọi là Tâm Thức;  
theo Duy Thức Phương Tiện Đàm của Đường Đại Viên nói rằng: “Tâm là thể, Thức là dụng, Tâm Thể thì vô tướng, vô phân biệt.... Thức Dụng thì có hình tướng và có phân biệt”; Tâm Thể nghĩa là chỉ có bản thể của tâm, còn Thức Dụng nghĩa là chỉ có sự tác dụng của Thức. Điều này dùng lý đúc cho dễ hiểu, Tâm Thể cũng tương tự như nước biển, Thức Dụng cũng tương tự như lượnsóng, Tâm Thể thì vô tướng cũng giống như nước biển yên lặng không có lượnsóng, còn Thức Dụng thì có hình tướng cũng giống như lượnsóng nổi dậy; Tâm Thể thì yên lặng giống như nước biển không có tướng sóng nhỏ lớn (vô tướng)

và cũng không có phân biệt cho song ngữ này có song kí al-jn; còn Thức Dụng thì biến động, giống như lượn sóng nói idâycó hình tương song ngữ có glôr và có phân biệt song ngữ này có song kí al-jn.

Duy Thức Học, của Hòa Thượng Thích Thiện Hoa, trang 137 và 138 nói rằng, mỗi con người, mỗi chúng sanh hữu tình đều có tâm thứ hiểu biết được gọi là tâm Tâm Thức, tâm Tâm Thức này mỗi Tâm Thức đều có chung tửriêng gọi là Tự Chứng Phân; Tự Chứng Phân là phần thể tánh của nó. Tâm Thức và chúng nó không có tên, nhà Duy Thức mượn tên của các Căn (giác quan) để đặt tên cho chúng nó, như:

- 1, Tâm Thức chiết biết qua con mắt gọi là Nhãm Thức,
- 2, Tâm Thức chiết biết qua lỗ tai gọi là Nhĩ Thức,
- 3, Tâm Thức chiết biết qua lỗ mũi gọi là Tỷ Thức,
- 4, Tâm Thức chiết biết qua miệng lưỡi gọi là Thiệt Thức,
- 5, Tâm Thức chiết biết qua thân thể gọi là Thân Thức,
- 6, Tâm Thức chiết biết qua Ý (Mana) gọi là Ý Thức,
- 7, Tâm Thức chiết biết qua Thắng Nghĩa Căng gọi là Mạt Na Thức;

Thắng Nghĩa Căn, nghĩa là chỉ có giác quan chỉ biết qua danh nghĩa, là thắng của nó

8, Tâm Thức chiết biết qua Hỗ Tương Căng gọi là A Lại Da Thức.

Hỗ Tương Căn, nghĩa là chỉ có giác quan hỗ trợ lẫn nhau giữa Thức ALại Da và Thức Mạt Na; nói cách khác, Thức A Lại Da vừa là đồng va giáp quang giúp cho Thức Mạt Na nương tựa để hiểu, còn Thức Mạt Na cũng vừa là đồng va giáp quang giúp cho Thức ALại Da nương tựa để hiểu

biết; chonêngiácquancủahaithứcnàyđượccgoilàHồTương  
Căn.

Hiện tượng vạn pháp trong vũ trụ này, mỗi một pháp dù lớn như địa cầu hay nhỏ như vi

trần đối với sisau Tâm Thức đều thể hiện sự khác nhau và sự khác nhau của các đặc điểm có: sắc, thính, hương, vị,

xúc và pháp; trong sự khác nhau của một pháp,

mỗi Tâm Thức đều có khán giả riêng biệt, riêng biệt theo khả năng của mình mà không thể thay thế cho năm Tâm Thức khác để hiểu riêng biệt, riêng biệt theo khả năng của mình ngoài khán giả của mình,

nếu Nhãm Thức chỉ hiểu riêng biệt khía cạnh hình ảnh của một sự vật mà không thể hiểu riêng biệt tâm thính, mùi hương, chất vị,

cảm xúc và pháp trên của một sự vật nào đó;

Nhĩ Thức chỉ hiểu riêng biệt khía cạnh hâm thính của một sự vật và không thể hiểu riêng biệt hình ảnh, mùi hương, chất vị, cảm xúc và pháp trên của một sự vật nào đó;

bốn Tâm Thức còn lại cũng giống như Nhãm Thức, Nhĩ Thức,

nghĩa là không thể thay thế cho nhau để hiểu riêng khía cạnh khác ngoài khía cạnh hình ảnh của nó. Hòn nứa năm Tâm Thức ở trước không thể trực tiếp để hiểu riêng biệt vạn pháp một cách chân thật mà chỉ hiểu riêng biệt qua

Tưởng Phản (Images) do Kiến Phản (phantac dung)

của chính chúng nó biến hiện, nghĩa là kiến phản của chúng nó biến hiện ra tương phản (phantom hình tượng) của một sự vật để hiểu riêng.

Ý Thức chỉ có thể hiểu riêng biệt Tưởng Phản của Pháp Trần (phantanhtử = illusions) và Tưởng Phản của Pháp Trần là chính là tánh chất, giá trị,

ý nghĩa của năm Trần từ nóni một sự vật bên ngoài được kết hợp thể hiện và năm Trần là năm khía cạnh nó là sắc, thính, hương, vị,

xúc, cùa môt sụ vậtnóitrên; TâmThứcMạt Na chỉhiểubiếttánhử (illusions) cùa các phápbênngoàiivới hìnhthức pháptrầnvàcảanhửcùa các phápbên tro ng A Lại Da với hìnhdạng TướngPhần cùa mỗichủngtử do KiếnPhàn tựnóbiếnhiện.TâmThức A Lại Da cũng chỉhoàntoànhieubiettánhửcùavạnphápben trongnộiitâm qua hìnhdạng TướngPhần do KiếnPhànriêngnótựbiếnhiệntừnơi chủngtửtrongkhotàngA Lại Da. Theo DuyThứcHoc cóthểnói, trongtámTâmThức, mỗiTâmThứcchícóthểhiểubietgiántiếpvạnpháp qua TướngPhầnẢnhTử do KiếnPhàn cùa nōbiếnhiện, trongđókểcảvạnphápnóithếgiớiibênngoài và cùavạnphápnóithếgiới chủngtửbên trongnộiitâm A Lại Da. Chúgnókhôngthểhiểubiettructiếpđến cảnhgiớiicùavạnpháp kểcâbên tro nglãnbênngoài. Trường hợpnày cùngtươngtựnhưđòngđiện (kiếnPhàn ALai Da) chọnlấyhìnhtướng (tướngPhần) cùa cảnhgiới trong DVD (cảnhgiới chủngtử A Lại Da) chiếuulêntrên màn ảnh TV mà không phảimangcác cảnhgiới trong DVD đusalêntrên màn ảnh TV. Cảnhgiới trênmàn ảnh TV mộtkhibịđiệntắt khiến chungnó mấtdạng, điều đó không cóghialàcảnhgiới trong DVD đã bị xoá, đây cóghialàcảnhgiới trong DVD sẽ tiếptụcchiếuulêntrênnhiều umàn ảnh TV khác.

## II.- VẠN PHÁP ĐỐI VỚI TÂM THỨC:

Vạnpháptrongthếgian theo DuyThứcHoc thuộcthếgiớiingoạicảnh, tất cảđề ulà TướngPhần (phầnhìnhtướng) cùavạnphápthuộcthếgiới chủngtửtrongnộiitâmđãđượccchọnlấyđểxâydự

g thành hình mà không phải là toàn bộ vạn pháp thuộc thế giới chỉ có thể trong nội  
âm tự động hiện lên thành hình tương ứng với pháp trong thế gian thuộc thế giới  
oai cảnh. Trường hợp này cũng giống như cảnh giới trên mà nanh chính là tướn  
g phần được cdong điện chọn lấy từ nơi cảnh giới trong DVD  
mà không phải cảnh giới trong DVD  
tòan bộ tự động hiện lên thành hình trên mà nanh.

Chỉ có thể vạn pháp của thế giới trong nội tâm so  
với hạt giống của vạn pháp thuộc thế giới ở ngoài cảnh khác nhau như thế nào  
?

Chỉ có thể vạn pháp của thế giới trong nội tâm A Lại Da  
muốn thành hình vạn pháp nó là giống như ngoại cảnh phải qua  
điều kiện Nhân Duyên.

Chỉ có thể vạn pháp của thế giới trong nội tâm mà chính là Nhân,  
còn những hạt giống của vạn pháp nó là giống như ngoại cảnh chính là Duyên  
(trợ duyên)

nằm để trợ giúp cho Nhân đi đến kết quả là thành hình tương ứng với thế giới ngoại  
cảnh. Không có Duyên trợ giúp thì Nhân nhất định không thể thành được Quả.  
Vì thế hiện tượng vạn pháp nó là giống như ngoại cảnh trong kinh Phật thường gọi là  
đạo nhân duyên sanh. Vẫn đền là y phia sau sẽ giải rõ hơn.

Vạn pháp của thế giới ngoại cảnh đối với Tâm Thức như thế nào?

## A.-VạnPhápCủaThếGiới Ngoại Cảnh.

Vạn Phap trong thế gian thuộc thế giới ngoại cảnh,  
theo Duy Thức Học tổng quát có hai loại,

một loại có thể chất và một loại không thể chất; một loại có thể chất, nghĩa là nó có sức sống để nẩy ra và phát triển, gọi cho dù là “Hữu thể thiết pháp”. Hữu thể nghĩa là có thể chất; Thiết nghĩa là hành thiết lập xây dựng; Hữu thể thiết pháp nghĩa là những pháp có thể chất, có sức sống do Thức A Lại Da thi hành thiết lập xây dựng thành hình tương trong thế gian. Một loại không có thể chất, nghĩa là nó không có sức sống, không có nẩy ra và phát triển, Duy Thức chỉ là một pháp chép, gọi cho dù là “Vô thể tự tính pháp”. Vô thể nghĩa là không có thể chất; Tùy tình nghĩa là xây dựng tùy theo tình cảm, tùy theo sở thích, tùy theo nhu cầu; Vô thể tùy tình pháp nghĩa là những pháp không có thể chất, chỉ do Ý Thức tùy theo tình cảm kết hợp đất, nước, gió, lửa xây dựng thành hình tương trong thế gian. Vạn pháp trong thế gian do Thức A Lại Da

xây dựng thành hình tương gồm có chung sanh hữu tình và chung sanh vô tình hư, sơn hè đại địa, trăng sao, cỏ cây hoa lá..v..v.....

trong đó có bông hồng thiêt. Còn vạn pháp trong thế gian do Ý Thức kết hợp đất, nước,

gió lửa xây dựng thành hình tương trong thế giang gồm có lâu đài, thành phố, phi thuyền, tàu bè..v..v.....

trong đó có bông giáp bằng chất nhựa. Vạn pháp có thể chất và vạn pháp không có thể chất của thế giới indoors ngoại cảnh thì hoàn toàn đều do nhân duyên sanh và trưởng thành qua các duyên hỗ trợ.

Vạn pháp nói thế giới indoors ngoại cảnh có thể chất, trong đó mỗi một pháp đều do Thức A Lại Da dựa theo bảy yếu tố quanh nhau xây dựng nên (bảy nhân duyên sanh); bảy yếu tố theo Duy Thức Học gồm có: đất, nước, gió, lửa, nghiệp tương, nghiệp lực, Thức A Lại Da; bảy yếu tố (bảy nhân)

này liên kết nhau (nhân duyên)

để thành hình một pháp trong vạn pháp nói thế giới ngoại cảnh. Còn vạn pháp nói thế giới ngoại cảnh thuộc loại không thể chắt, trong đó mỗi một pháp chính do Ý Thức đứng ra điều khiển kết hợp bốn yếu tố vật chất (bốn nhân duyên) để xây dựng nên; bốn yếu tố vật chất gồm có: đất, nước, gió và lửa;

bốn yếu tố này quanh nhau (nhân duyên)

để thành hình một pháp không thể chắt trong vạn pháp nói thế giới ngoại cảnh.

Vạn pháp có thể chắt và vạn pháp không thể chắt nói thế giới ngoại cảnh đã là

do nhân duyên sanh thành thít nhất nhiên cũng phải do

nhân duyên tì udiệt và thời gian sanh diệt của chúng lâu hay mau đều do năng lực chất lượng (do nghiệp lực) mỗi loại của chúng quyết định, nguyên vì sự sanh tồn của chúng,

theo Duy Thức Học đều là giải hợp tạo thành hiện hữu trong thế gian theo như cả u quanh hệ để đáp ứng riêng biệt của mỗi cá thể.

Vạn pháp có thể chắt và vạn pháp không thể chắt có mặt trong thế gian nói thế giới ngoại cảnh mặc dù đã là giải hợp duyên sanh không thật thể hưng mà sau Tâm Thức trước, từ Nhận Thức cho đến Ý

Thức không thể hiểu biết được cành chắt chân thật của chúng một cách trực tiếp khách quan không qua trung gian tướng phẫn oánh.

Ngược lại Kiến Phản là phàntácdụng của sau Tâm Thức chỉ gián tiếp duyên để n Tướng Phản oánh của vạn pháp mà chúng quanh hệ để hiểu biết. Tất cả những học thuyết, những tư tưởng... v.v.... hiện có mặt trong thế gian đều do Ý Thức của họ tuổng tượng xây dựng nên và sự thành quả những tuổng này của các hùng nô,

theo Phật giáo chỉ hoàントàn lànhững thứ oái ác riêng tư theo quan niệm tình cảm từngcánh hàng gopnhặt xây dựng thành hình,

mà chính chúng nó không phải là chán lý đích thực có giá trị phô quát cả không gian

nvà thđigian, nñialànhñnghocthuyếtnày,  
nhñngtutuởngnàykhôngcogiaítríkhäpkhônggianbacõivàcũngkhôngcogia  
átríkhäpthđigianträi qua  
tứquákhứchođénvilaimuôndđòivèsaу.Hiệntượngvạnpháp trongthđigiandâ  
là duyênsanhgiáhợpthìkhôngthểvàcũngkhôngphảilàchânlý,  
thémànhñnghocthuyết, nhñngtutuởngdựatheo Ý  
Thứcxâydựgnênlạicàngroivàovòngđaivọngtưởngđiêndǎo,  
hoàントankhôngcogiaítríchânlýđíchthực.

## B,-VạnPhápTrongThđGiớiNộiTâm.

Trongthđgiớiinôitâmcũngcóngvạnpháp và vạnpháp nàyvới hìnhtức là chủng  
tửđượcctàngtrูลâuđòitrongnôitâm A Lại Da và tâmA lại Da  
chínhlàkhochứatấtcáchồsơcủa vạnpháp mà bônnão cùatấtcáchúng sanhhñut  
ình theo Duy Thức Học không phảilà khochứa. Trongnôitâm chung ta  
có rât nhìehìnhanhcủa vạnpháp,  
được thâunhận từ nhñngcảnhgióicóthểchất (hñuthểthithiếtpháp)  
và nhñngcảnhgióikhôngthểchất (vôthểtuỳtìnhpháp)  
từ thđgiớiingoạicảnhđemvào cáttrongkhochứa, nñialàchúng ta  
đã tham quan nhñngcảnhgióinào,  
nhñngchúng sanhhñut tinhnào ở bên ngoàithì hìnhanhcủanhñngcảnhgióidó  
, hìnhanhcủanhñngchúng sanhhñut tinhđóđềucómặttrongnôitâm A Lại  
Da, như cảnhgióithànhphốSàiGòn, thànhphốNha Trang, thànhphố San  
Jose..v..v..... và hìnhanhanh A, hìnhanhanh B,  
hìnhanh chíC..v..v....., nhñngcảnhgióinhñng hìnhanhdâychínlàmotsoph  
áp của vạnpháp với hìnhtức là chủng tửđangnàmyêntrongnôitâm A Lại  
Da.

Chủng Tử đúng nghĩa của nó chính là hạt giống,  
nhưng nhà Duy Thức sợ là mầm non với hình ảnh giống vật chất nó ẩn giấu trong cành nh  
u tinh cha huyết mẹ, trứng chim, hạt đậu xanh, hạt lúa..v.v.....  
chon ên vâng i ững guyêndanhtừlàchủngtửđểchodephânbiệt.Vạn pháp ở ngo  
aicảnhgồmcóchúngsanhhữutìnhhvàchúngsanhvôtìnhhiện cómặttrongthế  
gianvớinhìehuhìnhtướngkhácnhauthìchứngtỏtrongnộitâm A Lại Da,  
nguồng ốc phâtsanh ra  
những hình tướng đó cũng có vô số chủng tử không giống nhau.  
Hơn nãanhững chủng tử nó trên lại có những tựa và châm rẽ nơi trong Tâm Th  
ức A Lại Da  
để làm mô hình kiến trúc cho việc kiểm tra và áp dụng pháp trong thế gian.

Xét về tánh chất, trong nội tâm A Lại Da,  
chủng tử tuy có vô số mà Duy Thức thường gọi là Nhất Thiết Chủng Tử,  
còn Tâm Thức A Lại Da dung  
chứa chung nhau Duy Thức gọi là Nhất Thiết Chủng Thức,  
Nhất Thiết Chủng Thức là tên khác của Tâm Thức A Lại  
Da. Tất cả chủng tử mặc dù tuy nhiên,  
nhưng không ngoài hai loại: những chủng tử có nguồn gốc và những chủng tử k  
hông có nguồn gốc. Những chủng tử có nguồn gốc được gọi là bánh mì chủng tử  
và chủng tử không có nguồn gốc được gọi là khế chủng tử. Thì là mới,  
Khế là phát khởi; Thì Khế Chủng Tử nghĩa là những chủng tử so  
với chủng tử có nguồn gốc thì mới phát sinh sau này.  
Trước hết xét về tánh chất, những chủng tử có nguồn gốc (bánh mì chủng tử),  
ở trạng thái nguyên thể khi chưa tác dụng được có nature định hình sau

## **1.- Những Chủng Tử Có Nguồn Gốc:**

Những chủng tử có nguồn gốc,

nghĩa là những chủng tử có thể chất chân thật được phát triển từ thể tánh chân thật của các pháp.

Thể tánh chân thật của các pháp睥 ếu không có thì nhất định không có những chủng tử này, mặc dù chúng đã biến tướng thành nhiều hình thức.

Thể tánh chân thật của các pháp mặc dù biến tướng thành nhiều hình thức, nhưng chúng không mất bản chất chân thật,

nghĩa là bản chất của chúng vẫn không bị biến đổi theo hình tướng.

Trường hợp đây cũng giống như tánh hướt của nước mà dù biến tướng thành nhiều hình thức, có lúc biến thành hình thức sương mù,

có lúc biến thành hình thức mây khói... v.v.....

nhưng nó không mất bản chất của tánh hướt.

Những chủng tử có nguồn gốc đây ở trạng thái nguyên thể được phân loại trên ba dạng thức: một dạng thức thuộc về cảnh giới,

một dạng thức thuộc về tâm lý và một dạng thức thuộc về vật lý.

### **a)- Một Dạng Thức Thuộc Về Cảnh**

**Giới:**

Những chủng tử cảnh giới trong nội tâm A Lại

Đa số ưu tiên chính là cảnh giới ảnh hưởng được phát triển từ cảnh giới

bao gồm cả Phật trong mười phương nói chung là cảnh giới ảnh hưởng hiện nay. Cảnh giới

ý bao gồm cả Phật trong mười phương nói chung là cảnh giới duy nhất trong tuyệt đối xanh,

còn những chủng tử cảnh giới ảnh hưởng là duy nhất trong tuyệt đối ánh sáng;

mặt trăng duy nhất ánh sáng là duy nhất trong tuyệt đối xanh

h,  
giả sử nếu không có mặt trăng thì không có mặt trăng  
ánh từ dưới đáy hồ, cũng như không có cảnh giới y  
bao gồm Phật trong muối hương ảnh hiện hình nhất định không có chung túc  
ảnh giới ánh từ trong nội tâm A Lại Da  
và nếu không có chung túc cảnh giới ánh từ trong nội tâm A Lại Da  
thì hình nhất định không có cảnh giới ингhiệp duyên sao này nó là giới ngoại cảnh.  
Cảnh giới y bao gồm Phật trong muối hương,  
theo Biện Trung Biên Luận Tụng Thích chính là cảnh giới Trung Đạo Thắng Nghĩa. Điều này được thấy trong quyển “Biện Trung Biên Luận Tụng Thích”,  
dịch giả Thích Thắng Hoan, nói Lời Dịch Giác có đoạn nói: “Theo Luận này,  
Trung Đạo Thắng Nghĩa là cảnh giới thiền thắng y  
bao gồm Phật, nguyên vì hai chữ Thắng Nghĩa mà luận này giải thích chính là  
chiết lọc cảnh giới thiền thắng.

Trung Đạo Thắng Nghĩa đích thực là quắc của Bồ Tát Đạo,  
chư Phật nhứtunhân Bồ Tát Đạo mà chứng được đạo quả Pháp Thân Chánh báo  
và cảnh giới Niết Bàn y bao gồm Phật an trụ. Cảnh giới Niết Bàn y  
bao gồm chính là cảnh giới Trung Đạo Thắng Nghĩa;  
điều đó không khác nào hungryười học ngành y khoa  
là nguyên nhân và thi đập thành Bác Sỹ là kết quả Chánh báo,  
đồng thời là thương hay phòng mạch là cảnh giới y  
bao của Bác Sỹ sinh hoạt.”

Tâm A Lại Da của ai  
đầu tiên tiếp nhận cảnh giới của chư Phật trong muối hương? Người tu hành không  
đến thành Phật có thể trở lại thành chúng sanh nữa không?

Tâm Thức A Lại Da của ai đầu tiên tiếp nhận cảnh giới của chư Phật?

Trước khi giải thích vấn đề này, chúng ta cần phải quyết qua

nguyentacđểđượcthànhPhật.

NguyentacđểthànhPhậtmàtấtcácKinhPhậtđềugiảithích qua, nghialàmuốnthànhmộtviPhậtpháitrái qua banguyentáclàtựgiác, giáctha,

hạnhnugệngiácnghộđãviênmān.Nguyentactựgiác,nghialàngườiuituhành phẩixoásachtấtcáchủngtửphiennāochuốngtừvôlượngkiếpvềtrướctrong TàngThứcALại Da khôngcònđầuvết. Nguyentacgiáctha, nghialàngườiuituhànhphẩixoásachtấtcảcánhgiéisở tri chướngtrầnsaahoặccvàvôminhhoặctrongTàngThức A lại Da cungtuvôlượngkiếpvềtrước. Sau

khihoàntấttựgiácvàgiácthathìhạnhnugệngiácnghộcủangườiuituhànhđâhoa ntất, nghialàngườiđóđâchuyễnTàngThứcALại Da trởthànhTríĐạiViênCảnh,túcngườiuituhànhđóđãđượcthànhPhật.

Cũngtúýnghianày, cácvịBồTátHuyềnThừa,

nghialàhochuathànhBồTátĐạiThừa,

tronglúcđómặcdùhộđâxoásachtấtcaphiennāochuốngvàcánhgiéisở tri chướngtrầnsaohoặctrongTàngThứcLại Da củahọ,

nhưngvôminhhoặcccủahtableuchuaxoásạch, chonêiTàngThức A lại Da củahochuachuyểndđượcthànhTríĐạiViênCảnh. Vô Minh

HoặcccủacácvịBồTátHuyềnThừađâbámdínhchặtlâuđòilâukiếpvàotrong TàngThức A lại Da củahọ,

cunggióngnhứtámługươngsoimặtđâbibụibâmbámdínhchặtvàolâudời;điều đặcbiệtởchỗngườiioxábụitrêntámługươngsoimặt,

bụisachtốiđâuthícảnhbênnngoàihiệnvàorõnétđếnđó,

mặcdùbụitrêntámługươngđâychuasạchhoàntoànnhuxưa.Thìđâycũngvậy,

BồTátHuyềnThừaoxábụitrầnvôminhtrêntámługươngTàngThứcALại Da,

bụitrầnvôminhsachtốiđâuthícảnhgiớiNiếtBànchuPhâthienvàotám

ương Tàng Thức A lại Da đếndó,  
mặc dù bụi tràn vò minh chưa sạch hoàntoàn. Trong khi đang xoátiếp bụi tràn vò minh,  
những cảnh giới Niết Bàn tịch tịnh liền nǎnh hiện trong gương Tàng Thức A  
Lại Da của các vị Bồ Tát Huyền Thừa hiện lên rất là đẹp đẽ,  
các vị Bồ Tát này tự thấy vô cùng thich thú và tưởngrằng mình đã chứng đắc liền  
trú và ođó không tiến thêm nữa, cũng như các bậc chứng quả A La  
Hán liền trú vào quả vị của mình không tiến qua  
quả vị Bồ Tát; đó là lối irẽ đầu tiên của các vị Bồ Tát  
Huyền Thừa. Các vị Bồ Tát nói trên vì đammê cảnh giới Niết Bàn nǎnh hiện trong  
gương Tàng Thức A Lại Da của các vị,  
vì sự đammê, các vị nói trên chun vào cảnh giới Niết Bàn nǎnh hiện sanh hoat;  
trường hợp này cũng giống như một chàng thanh niên đammê một cô gái nào đó,  
vì quá đammê,  
tôi lại anh nǎmmotháy mình cùng điv với cô gái đó trong mộng. Hiện tượng này t  
rong bài Sám Quy Mạng: “Uống nhậpmélưu, tùy sanhtửdiphieu trầm.”,  
nghĩa là uốn vào dòng mêt (đammê,  
metyl), chạy theo sanh tử đến nỗi chìm. Đó là khởi điểm đầu tiên cho sự luân  
hồi sanh tử của các vị Bồ Tát Huyền Thừa,  
nghĩa là từ cảnh giới Niết Bàn tịch tịnh hǎnh hiện của chư Phật liền chuyển sang  
chỗng tử cảnh giới Niết Bàn nghiệp duyên trong Tạng Thức A Lai  
Đa của các vị Bồ Tát Huyền Thừa.

Còn câu hỏi,

người tu hành khinh hành Phật có trở lại thành chung sahn ữakhông?

Có thể khẳng định, người tu hành khinh hành Phật không bao  
giờ thành chung sahn trở lại, thidụnhưng người trở thành bác sĩ thì người đó có  
bao giờ trở lại người chưa đi học Bác Sĩ;

cũng như cậu bạn đọc cung cấp cho em để làm long trọng và có bao giờ đem cậu bạn đọc trong vần long quýy đặc biệt lại như ban đầu được không?  
Hỏi từ clà đã trả lời rồi.

Chúng ta cảnh giới cảnh hổ trong nội tâm đã được nhận định là cảnh giới Niết Bàn y báo của chư Phật trong mười phuơng chínhlành hantuong, còn cảnh giới vonghiện đã ưu tiên nõi ngoai cảnh được phát triển từ nõi chungta cảnh giới cảnh hổ từ cách mà Phật trong mười phuơng chínhlà quát tưống và thế giới quát tưống đã ưu tiên nõi ngoai cảnh này cũng chính là hình kiểumẫu đã ưu tiên để chocách thế giới inghiệp duyên về sau nương tựa sanh khởi. Chúng ta cảnh giới cảnh hổ trong nội tâm cũng đã được ghep vào loại cảnh chungta có nguồn gốc (bánh mì chungta), vì những chungta cảnh giới này chính là cảnh giới y báo của chư Phật trong mười phuơng đã được nhận định. Còn những chungta của cảnh giới inghiệp duyên trong nội tâm A Lại Da cũng chính là những cảnh hổ của cảnh giới vonghien thuộc quát tưống ngoai cảnh đã nhận định để làm nhanh tưống, chon nên những chungta của cảnh giới inghiệp duyên này cũng được gọi là chungta không có nguồn gốc (thị khởichungta).

### b). Một Dạng Thức Thuộc Về Tâm Lý:

Những chungta tâm lý này cũng là năng lực cung cấp gốc, nghĩa là chúng đều được phát triển từ tâm trí và chúng chọn lựa chính xác làm thể cho mình, vì thế chúng được gọi là chungta có nguồn gốc (bánh mì chungta), nguyên do bản tính của chúng đã là bản chất chân thật, là trí tuệ sáng suốt chon nên trong đó chúng không có vấn đề sanh diệt tăng giảm và chúng chỉ có vấn đề tác dụng hay không tác dụng mà thôi; chúng không có tác dụng thì có mặt trong tất cả các vận pháp để sanh hoạt và khikhông tác dụng thì chúng trở về bản tính nằm yên. Sự tác dụng

hay không tác dụng của chung thí dụ như sau Tâm Thức trước, từ Nhãm Thức, Nhĩ Thức, Tỷ Thức, Thiệt Thức, Thân Thức và Ý Thức, khichungtácđụngthìchúng ta thức, khichungkhôngtácđụngthìchúng ta ngủ, khichungđichothìchúng ta nằm mơ.

Năng lực của chung khi sanh hoạt không có vấn đề tăng trưởng hay giảm thiểu, mà ở đây chỉ có vấn đề sanh hoạt tùy duyên; nghĩa là ở bối cảnh to lớn thì năng lực của chung mở rộng và ở bối cảnh nhỏ bé thì năng lực của chung hợp. Năng lực của chung thí dụ như năng lực của adòng điện, năng lực của adòng điện khi ở bối cảnh bóng đèn một 100 watt thì ánh sáng điện nở rộng ra xa, còn khi ở bối cảnh bóng đèn 5 volt thì ánh sáng điện thu hẹp lại. Những bản tánh này của chung đều an trú ở chánh tâm để làm điểm tựa cho việc tác dụng sanh khởi để biến thành hình tướng, nên chung cũng được gọi là bản tánh trуч ứng.

Bản tánh của anhững chung này đều an trú ở chánh tâm, chọn lấy chánh tâm làm thể của mình. Bản tánh của anhững chung này, theo Khảo Nghiệm Duy Thức Học quyển I cùng một tác giả, trang 255 giải thích:

“Tánh chất nguyên thể của hạt giống tâm Thức Tâm Vương chính là chỉ hotá nh chất trùtuệ của Tạng Nhu Lại. Tánh chất trùtuệ của Tạng nhu lai an trú trong phàptướng của am ôitâm Thức để biến thành hạt giống tâm Thức Tâm Vương.”

Những chung từ đây đến voriguồn thể của chung nó có có tên là tự chứng p hân; tự chứng phần, theo Khảo Nghiệm Duy Thức Học quyển I, của Thích Thắng Hoan, trang 149 giải thích:

“là phần thể chất của Tâm Thức, phần này có khả năng kiểm soát và chứng thực sự hiểu biết và phản pháo hoặc culling hoặc culling của kiến phần (phản tác dụng hiểu biết) nói trên.”

Đây là chỉ cho chung về cảm giác của Tâm Vô Tự.

Tâm Vô Tự là một cảm giác mà không có một đặc điểm nào riêng biệt, nó không có một khía cạnh nào riêng biệt, và nó không có một khía cạnh nào riêng biệt.

Từ đó ta có thể hiểu rằng chung chung là những cảm giác mà không có một khía cạnh nào riêng biệt.

### c). Một Dạng Thức Thuộc Về Vật Lý:

Dạng thức vật lý là hình thức về nguyên lý của vật chất. Nguyên lý của vật chất là chỉ cho chung chung là những cảm giác mà không có một khía cạnh nào riêng biệt; bốn nguyên lý này gọi là đại, vì chúng có mặt khắp cả không gian và thời gian (còn gọi là cõi) (cõi dục và cõi sắc) và thời gian từ quá khứ và tương lai về trước sau đến nay là sao nay gọi là Đại. Bốn nguyên lý này gồm có: đất, nước, gió, lửa. Bốn nguyên lý này chính là nguồn gốc của sự sanh ra và phân giải vật chất trong thế giới.

Theo Khoa Học Nghiên cứu Duy Trí Học quyển I cùng một tác giả, trang 254 giải thích bốn nguyên lý sau:

“Bốn nguyên lý hạt giống này khi chưa được sử dụng vẫn còn ở vị trí nguyên lực của nó là đất, nước, gió, lửa.

Bốn nguyên lý đại diện cho trạng thái của nguyên lực là: đất, nước, gió, lửa. Nguyên lực là một khía cạnh của vật chất và là nguồn gốc của sự sanh ra vật chất. Nguyên lực là một khía cạnh của vật chất và là nguồn gốc của sự sanh ra vật chất.

Nguyên lý đất là khía cạnh của vật chất và là nguồn gốc của sự sanh ra vật chất. Nguyên lý nước là khía cạnh của vật chất và là nguồn gốc của sự sanh ra vật chất. Nguyên lý gió là khía cạnh của vật chất và là nguồn gốc của sự sanh ra vật chất. Nguyên lý lửa là khía cạnh của vật chất và là nguồn gốc của sự sanh ra vật chất.

tạo thành cầu vồng (rainbow). Năng lực Thức ALại Da chun vàochúngtửnghiệptuốngcủađất, nước, gió, lửabiếnthànhbốnnănglựcđại.

Thí dụnhưđiệnlựclàmộtnănglựcvànănglựccnàychunvàonghiệptuốngbóngđèn thiphát ra ánh sáng, chunvàonghiệptuốngmáyphátthanhtihiphát ra tiếng, chunvàomáyphátnhiệtthiphát ra súcnóng, chunvàoquạtmáythiphát ra gió...v.....NănglựcccủaThứcALại Da làmộtthâtthểchonênbốnnănglựcccủanguyenlýtứđaicũnglàmộtthâtthể. Nhưngđiềuđặcbiệtbốnnănglựcccủađạichíthâtthểnoithếgiancóvậtchấtvàkhôngthâtthểnoithếgiritchânnhukhôngvậtchất, guyênvìnoithếgiritchânnhư, nănglựcThứcALại Da chuyểnthànhnănglựcccủaatríĐạiViênCánhthìlúcđónănglựcccủađaicũngbiếnthểtheođểrõimãtdạng.Bốnnănglựcccủanguyenlýtứđaicũnglàmộtthâtthểchonêncũngđượcghépvàoloạichủngtúcóngđồngđốc (bánhđuachuốngtử).

## 2.- Những Chủng Tử Không Có Nguồn Gốc:

Ngoài chủng tử tám Thức Tâm Vương và chủng Tử Tứ Đại có nguồn gốc, còn có những chủng tử khác do nhiều đờinhìeukiếp phuật tập (nội kết) thành hình tuống chủng tử, được gọi chung là thi khởichủng tử; thi khởichủng tử nghialànhững chủng tử mới sinh khởisaunày so với nhìung chủng tử của tám Thức Tâm Vương và chủng tử của Tứ Đại thì chủng không có nguồn gốc.

Bản chất nhìung chủng tử không có nguồn gốc này (thi khởichủng tử) tổng quát gồm có hai loại:

một loại thuộc về nghiệp lực và một loại thuộc về nghiệp tuống.

## A/- Một Loại Thuộc Về Nghiệp Lực:

Loại nghiệp lực thì không có hình tượng, chỉ toàn là năng lực dùng để thúc đẩy, để lôi kéo và chung nó được kết tụ thành những chủng tử. Trong những chủng tử nghiệp lực, có những chủng tử thuộc loại nghiệp thiện, có những chủng tử thuộc loại nghiệp ác và có những chủng tử thuộc loại nghiệp không thiện không ác

(nghiệp trung tính). Tất cả chủng tử nghiệp lực đây đều được tàng trữ trong Tâm Thức ALại Dakhông ngoài mục đích nhằm để chỉ đạo thúc đẩy cho tất cả con người tiến thân trong chiều hướng thánh thiện hay tránh bùa lạc không ác

người trong chiều hướng đoà lạc. Trước hết những chủng tử nghiệp thiện hướng dẫn con người hành động,

nó năng và ý nghĩa theo chiều hướng thánh thiện để được an lạc, hạnh phúc chân thật; những chủng tử nghiệp thiện đây cũng thuộc về loại tâm lý và chung chỉ đạo các tâm vương sinh hoạt theo chung quyết định. Những chủng tử nghiệp thiện đây gồm có: tín, tinhtấn, tàm, quý, vô tham, vô sân, vô si, khinh an, bất phóng dật, hành xả, bất hại.

### a)- Những Chủng Tử Nghiệp Thiện:

Thiện là lương thiện, là hiền lành, chúng hòa đồng tốt đẹp.

Nghiệp là một thứ năng lực cao nhất, có khả năng hướng dẫn con người đi vào con đường chân,

thiện mỹ của những bậc xuất thế. Chủng Tử Nghiệp Thiện là những hạt giống nghiệp lực tamlý mang tánh chất thánh thiện nhằm chỉ đạo con

người chỉ huy cần làm những việc gì để có được sự hợp tác của họ.

Tất cả muôn pháp là hành động của đạo đức, điều mà chúng ta đều mong muốn. Điều này để sanh trưởng.

Mười một chủng tuệ tám lý nghiệp thiêng này được giải thích như sau:

**1, Tín(Faith):** là tám lý tin tưởng, đức tin. Tám lý tin tưởng nghĩa là tin tưởng một cách chân thành và chân thành và ôn hòa. Những điều um minh đã chọn lựa kỹ càng. Đức tin, nghĩa là tin tưởng chân thật có bát ánh chất: thật, đức và năng.

a/- **Thật:** nghĩa là tin tưởng chân thật về phương diện sự tưởng và tin tưởng chân thật về mặt lý tánh.

\*- Tin tưởng chân thật về phương diện sự tưởng, về hiện tượng trong thế gian như, tin tưởng luật nhân quả, luân hồi, thiện ác, nghiệp báo.

\*- Tin tưởng chân thật về phương diện chân lý như, tin tưởng lý Duy Thức có khán giả là tạo con người trở thành bậc A La Hán, Bồ Tát và Phật.

**b/- Đức:** là đức tính, là giá trị, nghĩa là tạo đức tính cho con người có giá trị về sự tin tưởng nó trên nền hoà náo toàn thanh tịnh và chân chính.

c/- **Năng,** là năng lực chuyển hóa, nghĩa là năng lực tin tưởng chân thật có khán giả là tạo con

người từ hàng thấp hèn trở nên bậc thánh,  
biến đổi thế gian ác trượt tội lỗi thành thời gian an lạc và thanh tịnh.

Công dụng của tamlý này nhằm mục đích đốt rít tamlý báttín (tamlý không tin tưởng) và khiến con người luôn say mê làm việc lành, làm một cách thícch thú.

Thí dụ, học thuyết Duy Thức nhằm đào luyện con người có đức tin chân chính và đức tin đó được thể hiện một cách kiên cố qua bốn phương diện sau đây:

\*- **Phương diện sự thật**: Duy Thức Học trình bày hiện tượng tâm lý và vật lý của con người, của vận pháp trong thế gian một cách cụ thể, trình bày có tánh cách khoa học và thực tế. Duy Thức Học giải thích nguyên lý của vận pháp một cách tinh túng, rõ ràng, sâu sắc, không mơ hồ, khiến người ta hiểu dễ dàng tiếp thu và dễ dàng nhận thức.

\*- **Phương diện lý thật**: Duy Thức Học hướng dẫn con người nhận chân được thể tánh của vận pháp và nguồn gốc phàtsanh ra thân thể cũng như tâm linh của con người qua người của Duy Thức. Duy Thức Học trình bày những nguyên lý trên rất có phương pháp, công nghệ thuật, bắt đầu khởi điểm từ nơi sự tưởng (từ nơi hình thức) để hiện bày được lý tánh của vận pháp, dẫn dум một cách khéo léo tinh già giúp cho con người hiểu rõ hơn về tánh, không bí lẩn lộn và không bí lầm lạc về sự tưởng cũng như về lý tánh.

\*- **Phương diện đức tánh**: Duy Thức Học nhằm mục đích đào luyện con người trở nên chánhtín và giúp đỡ con người không bị lầm lạc bởi những tà thuyết, bởi những tà giáomêhoặc, lôi kéo, dụ dỗ.

NgườiinàohiểutháuđượcclýDuyThứcmột cáchtườngtậnthìngườiđónhấtđịnhsẽcótâmnhìnraTsâuxa, cóchánh tri kiếnthậtthôngsuốt.

\*- **Phương diện công nǎng**: Chúng ta tin tưởngrằng, phương pháp tutậpquánchiếu của Duy Thức có khảnăngchuyểnhoa con người trở thànhđức Phật vàkiến tạoxã hộitrở thành thế giới thanhtinh an lạc. Ngườiicótâmlýnàykhông bao giờthiếuđức tin.

2, **TinhTấn** (Effort), cóchỗ gọiilà Cân. Tinh tấnnghialà tâmlýsiêngnǎng, hăng hái tientrimikhông ngừng. Trạng thái tâmlýnàysanhhoatthường khi ếncon người siêngnǎng, chuyencànđoantrúcác việc các, vàthực hànhcác việccành, nghialànhững điềuutôi ác chưa sanh khởithìhướngdẫn con người cưng quyếttốngnghềakhông chochúngnósanh khởi. Cònnhững điềuut ôi ácdâsanhkhoithìhướngdẫn con người có găngtiêudiệttchotuyệtgốc. Ngược lại, nhũng điềuut hiệnn chưa sanh khởithìthúcdẩy con người i quyết địnhthựcchiện chokỳđượccbằngcách tạodựng nhũng duyên thuỷ lợi kхиến chochúngnósanh khởi. Cònnhững điềuut hiệndâsanhkhoithìcon người có găngthúcđẩytrợ lựcgiúpchochúngnóchođược tăngtrưởnglớnmạn h. Tâmlýnày có nămtánh chất:

**a>- Bí Giá Tinh Tấn:** nghĩa là tinh thần không bao giờ sờ chết, cũng giống như chiết sâm mặc cả o giàp ra trận.

Thí dụ, Khi có đức tin chân pháp, Hòa Thượng Thích Quang Đức can đảm tự thiêu vào năm 1963 để bảo vệ lý tưởng Phật Giáohiệnđang bị một chế độ hà khắc kỷ thi, đàn áp và tiêu diệt tôn giáo.

**b>- Gia**

**Hạnh Tinh Tấn:** nghĩa là siêng năng giac công cố sức thực hiện cho kỳ được chẽn hững điều mà mình đã tin tưởng, dù có gặp phải bao khó khăn gian khổ đến mức nào đích chẳng nỡ ac cũng không nản chí.

Thí dụ, người tu hành khi chọn một pháp môn nào đó thích hợp, hot tâm giác công tú luyện, thực tập mà không bao giờ nản chí vàng lòng. Họ tự mình đến khi công thành quả mãn, đạt đến mục đích như những điều mà họ đã chọn. Trên đường tu tập, dù có gặp phải những trở ngại và những khó khăn, học cũng không ngưng lòng.

**c>- Vô Hạnh Tinh Tấn:** nghĩa là tinh thần mà không chịu dùng bước. Người tu tập tin tốn này thì cương quyết tinh thần mà không thối, cố đạt đến mục đích cuối cùng như những điều mà họ mong muốn.

Thí dụ, người tu thiền định, khi chứng được bậc Sơ Thiền (Thiền đầu tiên) thì lại không chịu dùng chân tại đó.

Họ vẫn tiếp tục chuẩn bị tập tinh thần thêm nữa cho đến khi nào đạt được bậc cuối cùng là Tứ Thiền (Thiền thứ tư), một trong bốn bậc thiền định mà họ đã chọn.

**d>- Vô Thoái Tinh Tấn:** nghĩa là tinh thần mảnh khảnh không bao giờ thoát khỏi hình ảnh lồng dù chophải trả về già ráo đắc.

Thí dụ, trên con đường tu học,  
người ta thường nể佩unhưng bị thất bại cách nào mà không tiếp tục theo cách khác.

Họ thường không bao giờ nản chí, không bao giờ gãy lòng và không bao giờ bỏ cuộc giữa đường trước những công trình tu học mà họ đã đi qua.

**e>- Vô Túc Tinh Tấn:** nghĩa là háo hức tinh thần mảnh khảnh không bao giờ biết đủ hoặc dừng bước để an phận.

Thí dụ, trên đường tu học, người ta thường đã trải qua nhiều cấp bậc, nhiều địa vị của sự chứng đắc. Từ mức độ thấp nhất, danh vọng riêng, mỗi địa vị có độ sâu phu ở báu riêng, danh vọng riêng, nhưng họ không còn là đầy đủ và không chịu đựng chán chường.

Học cứ nhẫn nại tinh thần mảnh khảnh cho đến khi nào đạt được mục đích cuối cùng là thành Phật thich chứng đ證đó họ mới an nguyễn.

Đặc tính của tinh thần là đối trị tamlý giãi đãi để cho việc clanh được cho hành một cách viên mãn.

**3. Tầm (Shame):** là tự xấu hổ riêng mình.

Trạng thái tamlý này thường tôn trọng danh dự cá nhân, chônenkhiến con người không làm nhũng điều ut ôi ác để có thể tổn hại đến danh.

Nếu như người ta làm điều phạm nhũng điều ut ôi ái, mặc dù người khác chưa hay biết, nhưng tamlý này khiến họ riêng tự cảm thấy xấu hổ, cảm thấy lương tâm bị cắn rứt không sao chịu được, Cho nên họ vẫn nắm thầm tự sỉach hững lỗi lầm mà họ đã lỡ gây nên và từ đó họ không còn tiếp tục hành động phạm pháp nữa. Đặc tính tamlý này là đối trị tamlý với tầm để ngăn ngừa việc các khong chophát sanh.

Thí dụ, đạo hữu A làngười tìêu biểu đạo đức duy nhất trong xóm, guyên vì đạo hữu đã thogioi Bồ Tát. Đứng trước bao nhiêu sắc đẹp cá mập, đạo hữu khéoléo trán hné. Bởi vì đạo hữu sợ mất danh giác của mình mà lối xóm ai cũng tin tưởng và kính trọng. Một hôm, đạo hữu lại xiêu lòng bối rối tột cõi M dùngsắcđẹp quyến rũ mọc cách. Nhưng khi đã lỡ phạm giới, mặc dù lối xóm chưa ai biết đến, đạo hữu tự mình cảm thấy xấu hổ, căm rứt lương tâm không sao chịu được, liền nâm thầm sám hối và phát nguyện từ đây chừa bỏ hẳn, không chotái phạm nữa.

#### 4, Quý (Embarrassment):

là hiện vớingười. Trạng thái tâmlý này thường khiến con người ôntrọng duluận xã hội, chonênhọkhôngdámlàmnhữngđiềuutôicác. Một khi làmlỗi hành động nhũngđiềuutôilỗi, họ liền cảm thấy e thẹn trước quanh chúng và vô cùng lo sợ không chịu nổi duluận của xã hội. Đặc tính tâmlý đây nhằm để trítâmlý vôquý và ngang tàng ngùanhững việc tòiilỗi k hông chophátsanh.

Thí dụ, anh B

cũng là một đạo hữu trong xóm và cũng đã thọ Bồ Tát Giới giống như anh A. Nhưng anh ta thường lén lút điđêm với cô M. Bà con lối xóm nghêhấy cùng nhau bàntán về anh. Anh B nghe được câu chuyện của anh và im lặng không nói với ai, rồi tự động bỏ hẳn, không còn taintai phạm nữa.

**5, VôTham** (Non-Attachment): là khôngham lam.

Trạngtháitâmlýnlàykhiến con  
ngườiikhônghamđảmnhữngcánhđụcclạcgiátạotrongthếgian.  
Họnếuunhưcóthìacủacảithìthíchbóthíchonhữngkếthiếtuthốn.  
Họbóthímộtcáchvuivévàkhôngtòtháiđộhốiitiectrongkhicho.  
Họnếuunhưkhôngcóthìacủacảithícũngkhônghamcầunhữnggìquákhảnă  
ng. Đặctánhtâmlýnlàythường hay thúcđẩy con  
ngườiimởrộngtìnhthuongđốivớiimosingườiivàmọivật, họhích lo  
giúpđỗchonhữngkếtkhổsởvàhysinhhếtmìnkhkhôngquanngạikhókhăn.  
Tâmlýnlàythườngđốitrítâmlýthamkhiếnkhôngchophátsanh.

Thíđự,mộtBácsĩ C cưngutạiimộtđịtinhthuộcđiềnnamViệt Nam. Vào năm  
1950, Bácsĩlàmộtnhàtham lam nhâttrongvùng,  
lakéanhồiilôsốmộtnhàtinhnày. Mọingười, ai  
cũngphảiinđểmặtvàsợuyquyềncủaBácsĩvớiichứcvụcaocấptrongchánhqu  
ền. Vềsau khiđượcđạođứcgiáodục,  
BácsĩhồiâmhuốngthiệnlìentrởthànhmộtPhậttửchâncánhcủaácchùa.  
TừđóBácsĩđãkhônghamcầutiếttàiivàdanhvọngnơiithếgian,  
lại còngpháttâmbồđềdũngmạnhtinhthânbóthíchonhữngngườiinghèokhởidối  
khổvàlúcbấygiờôngđượcclòngdâncứngủnghộ.

**6, VôSân** (Non-Hatred): là khônghongsânhận,

nghīalàkhôngnónggiậnvàcũngkhônghuthùhận.

Trạngtháitâmlýnlàythườngkhiến con  
ngườiikhidiđoidiệntruớcnhữngng nghịchcảnhtráingangluônluônvvắnggiữtháiđộ  
bìnhtĩnh, annhiêntựtại.Họkhôngbao giờthùhậnvớiinhững ai  
đatkìngcốýgâyđaukhôchohovànếuunhugăpphảinhữnghoancánhphủphàn

g, đentối, họchẳngnhữngcam tâmnhậnchiếu, khôngchútthở than, tráchmôcsốphận. Nếu ai làmchohộđaukhổ, gâychohọoankhiên, họccũngkhôngthùghét, cũngkhôngtráchcứ ai,đãvậyläicònthuronghai, läicònkhoadung thathứchonhữngkẻđãlamlõ.

Đặctánhtâmlýnàythườngđóitrivàchậnđứngtâmlýsânhậnkhôngchopháts anh.

Thíđụ,chị K trướcđâythường hay sânhận, ưaagâygỗ, uanóisócóc, gặp ai thìgâynấy. Câuchuyenthìítnhưngchilạixích ra chothêmnhieu, thêmlớn. Câuchuyenthìquábénhở, nhưngchilạixé ra cho to lớn.

Chịtạonhiềuthùoánvớiinhữngngườiichungquanh. Ngày nay nhờđạođứcgiáodục, chịtrởthànhngườihiềnlương, ítnói.

Nhiềungườiikhíukhíchchị, hạchchị, nhưngchịđãkhôngbựctức, khôngthùoánhomàläicònthuronghai và giúpdõmõikhihogăppháinhững tai nạnhkhổđau. NgườiđờithườngchochilàkéhiennhươngPhật.

## 7, Vô Si (Non-Ignorance): làkhôngngusimêmuội.

Trạngtháitâmlýnàythườngkhiến con ngườikhidóidiệnvớiaphápвшematsyutroñgcungnhyvemátlytanhđeusán gsuốt, đêuhieubiếtmộtcaçhthôngminh, phânbiétrorànglẽchánhtà, chânvọng, khôngcònchútmồám, mêmôuivàlamlän. Đặctínhcủa tâmlýnày làđóitrítâmlýsimêkhôngchophá tsanh.

Thíđụ, chúng ta mõikhidâhiểuđượcclýDuyThứcmộtcaçhtuồngtậnvàrõràngthìđóivớiinhững chûtrưongcôchâncánh hay sailàmcủa bao nhiêu họcthuyết hay của

bao nhiêu tông giá o đêun hận định râtsáng suốt,  
không còn bì simêlamlac và cung không còn bị ai dù dỗ hay lôi cuốnn ũa.

### 8, **Khinh An** (Pliancy): là nhẹn hàng và an định.

Trạng thái tâm lý này khiến cho tâm con người trở nên nhẹn hàng, thư thái, anhient tự tại và điềm tĩnh trước những vấn đề, trước những biến cố tai họa khiêu khích. Thân tâm của kẻ khinh an thì không bao giờ chao động mỗi khi đối diện với bất cứ vấn đề khó khăn nào của cuộc đời. Người khinh an thì không vui mừng trước những điều may mắn mang đến cho họ và cũng không lo sợ một khi rủi ro đã xảy ra cho họ, nghĩ rằng những lo âu, buồn khổ, hối tiếc không bao giờ khuấy động tâm tư của kẻ khinh an. Đặc tính của tâm lý này là đối trị tâm lý hỗn trộm.

#### Thí dụ 1: anh B

lãnh một trọng trách nặng nề với ông chủ là phải ihoàntất công việc trong thời gian ngắn mà không có thời gian để nghỉ ngơi. Anh lập tức chuyen cảng dùi im ài vì công việc đó để sớm được hoàn thành. Khi hoàn tất công việc đúng kỳ hạn mà ông chủ đã quy định, anh liền通知 một thời gian im lặng, cảm thấy nhẹn hàng, thư thái như vừa trú xuống một gánh nặng trên vai. Đó là trạng thái khinh an mà anh B đã được thụ hưởng trong giây phút an lạc trên.

#### Thí dụ 2: anh A nhớ hành chính chẵn lẻ năm, nên không còn mang bệnh chấp trước nỗi buồn.

Mỗi của anh luôn luôn nỗi buồn cướp đi helyxá. Bao nhiêu phiền não không còn khuấy động trong tâm hồn của anh.

Bởi vì anh cảm thấy trong người của anh mình hiện hành, thư thái, dù cho ở bất kỳ hoàn cảnh nào. Tâm hồn hiện hành, thư thái thường được biến ẩn nơi con người của anh qua phong cách đi đứng, nói năng, giao tiếp và cử xử với mọi người xung quanh. Đối với họ, anh A không bao giờ tỏ thái độ bực tức, khố sờ, hoặc bẩn trộm hỏi hoặc cảnh báo những thử thách.

**9, Bất Phóng Đật** (Conscientiousness): là không buông lung, không phóng túng. Trạng thái này thường khiến con người im lặng kinh ngạc tột độ khi trong khuôn khổ đạo đức. Người có tánh không buông lung là người rất mycket tụy và chuyên cần trong những công việc thực hiện các điều thiện. Bất cứ giờ phút nào, học cũng quan tâm nghe những việc các một cách thận trọng không cho chú ng phâtsanh. Người không buông lung thì thường siêng năng thuần thục để không chơ tu do phóng túng, thường giũa phong cách trong những cử chỉ đi đứng, nằm ngồi, ý nghĩ, nói năng, hành động, làm thế nào để ulô được đạo đức thuận lương. Đặc tính của tánh này là đối trị tánh phóng đật.

Thí dụ, anh X tu hành tinh tấn, siêng năng giũa giới luật thật rât nghiêm minh. Anh đi đứng ngồi đều không bao giờ phạm quy cùn và luật pháp của Thiền môn.

**10, Hành Xả** (Equanimity): Hành là hành động, Xả là buông bỏ. Hành xả nghĩa là hành động tạ o ác mà không chấp trước.

Trạng thái tâm lý này thường khiến con người không bao giờ chấp trước hay khoekhoang với bất cứ ai  
nhưng thành quả mà họ đã đạt được cho các đặc chứng đặc biệt của cách vang.  
Người hành giả không quan tâm đến những lời khen chê, không tự hào,  
không kể công với mọi người và những việc làm của họ là họ thiêng bỗn đức choc húng sanh. Những việc cung phu ớc thiện,  
nhưng điều utuchứngđốiivới người hành giả chỉ là phu ơngtiện,  
chỉ là chiết tuyềndùngđểđiđếnmụcđíchgiácnghộ và giải thoát,  
mục đích chứng thành Phật quả. Khi chứng quả Phật,  
người hành giả cũng bỏ luôn phu ơngtiện,  
cũng bỏ luôn chiết tuyềnmà không còn chấp trước nữa,  
nghĩa là những phu ơng pháp thực hành, những pháp môn tu học,  
nhưng điều vịtuchứng, mặc dù đolà những phap lanh,  
nhưng tất cả chỉ là phu ơngtiệnđốiivới người hành giả trên đường tutập.  
Người hành giả không chọn những thứ đolàcứucánh,  
thếnhợkhôngcầnphảiicốchấp và bảo thủ. Nhờ buông bỏ tất cả,  
thanh tịnh, và giải thoát thật sự.  
Đặc tính của tâm lý này là đối trị tâm lý trạioc và không chophátsanh.

Thí dụ, người từutập phạnh hành giả thường sống an lạc, tự tại và giải thoát.  
Họ không chấp trước, không kiêu cách, không háo danh,  
không khoekhoang, không lạm pvi, không làm tướng, không tỏ ra  
chomọiingười biết mình là kẻ lanh đạo, không tỏ ra  
mình là bậcchân tu để được tôn kính. Con người thanh thoát thường an tĩnh,  
thường thảnh thơi,  
không cảm thấy phiền não sầu sin lỗi lòng là mbandđục tâm trí mõi kinh mìnhdoidi  
en với nhũng kẻ thiếulễđộ, thiếucung cách trong lúc xử sự với nhau.

## **11, BấtHại (Non-Harmfulness):**

là không làm tổn hại. Trạng thái này thường khiếu con người hay thương xót, chia sẻ và ra

tay hào hiệp\_pc\_ứ\_ugiú\_p chung sanh. Người có tâm lý bất hại điều kiện thì không gત hích chém giết và cung không bao giờ cốt tâm giết hại ai hoặc cốt tâm là một trong những điều kiện sanh mạng của một sinh vật dưới bát cảnh hình thứ cnào, dù đó là một sinh vật quanh hổ. Người bất hại thường trả lời rằng tâm từ bi, tôn trọng, bảo vệ sự sống và hạnh phúc của chúng sanh.

Đặc tính của tâm này là đối trị tật tâm lý tổn hại i\_khiến không chon o phat sanh.

Thí dụ, anh D

trước kia là người da búa, chuyên sống nghề đánh thuê chém muối, giết người không gớm tay. Ngày nay anh trở thành kẻ tu hành.

Tình thương của anh mở rộng. Anh

chẳng những không giết người và lại còn không để hại sanh mạng của anh hổ ng loài vật. Anh

thường tổ chức phóng sanh và cứu sống các loài vật mồi khinh chung bị tai nạn.

## **b)- Những Chủng Tử Nghiệp Ác:**

Còn những chủng tử tâm lý tội ác như tâm lý tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến. Những tâm lý này là nguồn gốc của phiền não, oán hận và cũng là gốc rễ của vô minh, là nguyên nhân của sự anh hận, thù luân hồi. Chúng luôn luôn khiến con người mê lầm chấp trước và bám láy những ngã tư tưởng phảm túng giậtẠocholà chán thât; chúng thường hay quấy nhiễu, thường làm náo loạn tâm trí của

con người, khiến cho con  
người cũng như các chúng sanh hữu tình khác quen maitđibantanhchonthatsá  
ng suốtcúamình; chúng nó còn lôi kéo, điềuukhiến saixứ con  
người chạy theo đuổi ibất nhũng gảo vọng điên đảo của cuộc đời mà chính cuộc đ  
ời đó vốn đã già tạo.

Những tamlý nào cócótennusalàchúngtửtamlýcâusanhphiènnão.  
Câu Sanh Phiền Não, nghĩa là những chúng tử tamlý phiènnão onàysanh ra  
đời cùng một lượt với con người. Nói cách khác con người hay  
chúng sanh hữu tình bìsanhtửluânhồi cungtừnơi chung và chung cứmãibám v  
íukhông chijuongtha,  
chonennhà Duy Thức gọi chung là catusanhphiènnão.  
Sau chúng tử tamlý phiènnão ocănbảngđomcó:

### 1, Tham (Desire): là tham lam đốm nhiễm.

Trạng thái tamlý này thường xui đục con người tham đốm,  
nhiễm trước cnăm dù clac của thế gian, năm dù clac như: tiền tài, sắc đẹp,  
danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ, tham đốm nhiễm trước ck không bao  
giờ biết đủ. Vì tham đốm nhiễm trước cnăm dù clac nó trên, con  
người già tợn hững điều ut ôi lối sanh tử luânhồi trong bacõi không bao  
giờ tĩnh ngộ.

Đặc tính tamlý này thường chận đứng không cho chúng tử tamlý vô tham pháts  
anh.

Thí dụ, vẫn đê ăn, mặc và ỏi là bay ếu ut örât cần thiết cho con  
người để sống còn trong xã hội. Nhưng con  
người trong khi ăn uống cộng thêm tamlý tham và othì biến thành chứng bệnh

hamankhótri. Chừngđólàmchovándềănunuốngtrởnênxáuxavônghĩa. Cho đénvándèmặcvàởđềucũnggiốngnhưthếcả.

**2, Sân** (Anger): lànónggiận.Trạngtháitâmlýnàythường hay xúidục con ngườiphátisanhtúcgiận, thùghét, bựcđọc, cảmthấykhóchịutrướcnhữngng nghịchhcánhtráingangđaukhổđònđápđến, khiencuộcsốngcủa họkhôngđượccbìnhhyênvàkhiếtâmcủa họmãibixáotrộ nkhôngđược an nhiêntựtại.Nhữngngườiicotâmsânhànthalại ham thícghaytạonhiềutôtíac trongxãhội.

Đặctínhcủa tâmlýnàythườngchậndứngkhôngchochúngtửtâmlývôsânphát sanh.

Thíđự,anh A vàanh B làhainguờibạnchíthânvớinhautùnlâu. Môthômvìlònkiêukhíhcủaanh C. haianh A và B trốnênthùngnghichvớinhau, hainguờidềunổisânhànllen, miệngthìchuổi, taythìđánh, đấmđálãnnhautoibời. Họchưởinhauvàđánhnhau, khôngcầnbiết ai phảii, ai quấyvànéunhulúcđócóngngườiđứng ra hoàgiải, haianhcũngkhôngchịunghe.

**3, Si Mê** (Ignorance): làngusimêmuội, khongsángsuốt (simêthuộc chi nhánhvôminh).Trạngtháitâmlýnàykhiến con ngườithườngkhongsángsuôtrướcmọiivándềthiêncác, tốtxấu, đúngsaicủathếgian.

Ngườiisimêthìkhôngthểphânbiệtđượccnhữnglẽphảiquấy, chánhtà, chânvọngcủa mọipháp trongthếgiandểkhỏibiếnlàmlạc.

Ngườiisimêthuộc cloạimêtíndidoan, thườngcuồngtín, cứmãichạytheonhữnggphápbâtcách,

hành động theo những tà giáocủa ngoại đạo. Si mê có haitánh chât: simê về lý và simê về sự:

*a, Si mê về lý* (lý si): tức là simê về phương diện chân lý. Si mê về lý, nghĩa là không thông suốt bản tâm chân thật thanh tịnh của mình hiện ở đâu và ưng không nhận chân được bản thể của vạn pháp hiện ở chỗ nào. Về phương diện chân lý, người bị simê là mạc, thường mê vọng chấp trước cngã tự ống pháp tự ống giả tạo của vạn pháp, làmutherland là chân thật, rồi cứ mãi điên đảo say mê chạy theo báu mây chung nó không buông xả. Đây là thuộc về loạiivô minh cản bản.

*b, Si mê về sự* (sự si): tức là simê về phương diện tự tướng của vạn pháp, nghĩa là không hiểu biết tinh tường mặt thật củaanhững sự vật trong thế gian. Con người simê về sự tự tướng không hiểu ưng những sự vật trong thế gian đều do nhân quanghiệp bao quyết định, lại chỉ rằng tất cả hoàントàn thực tại, thường còn, không bao giờ bị sanh diệt biến hoại, chonên bịt kien, ác kiến tạo ra rất nhiều upahap tạp phiền.

Đặc tính của tamlý này nhầm lẫn nhận đưng chung tử tamlý vô sinh không chophát sa nh.

Ba chủng tử tamlý tham, sân và simê làng đồng gốc chuyênmôn làm chướng ngại cho sự tu hành củaachúng ta và nhận đưng không chobamôn học giải thoát (giới, định, huệ) tự do phát sanh.

Thí dụ, Tông giáo Án Độ là đạo thờ con bò. Họ hành hánh con bò như hành hánh trời Phạm Thiên. Họ quý trọng con bò hơn tánh mạng con người. Họ simê cuồng tín, không biết đau ốm là chán vong và đúng sai. Người in ào khởi tâm thương hại in ếu un hư đứng ra giải thích rõ ràng về sự lý của vấn pháp với mục đích giúp họ sôr mgiá cngôđ được mặt thật của sự việc thì lúc đó họ đã không chịu unghet theo mà lại còng bà o chúa am ôt cách gượng ép để biện hộ cho những điều um êt tín mà họ đang tòn thờ. Đạo thờ heo...v..v..... đều cung giống nhau thế.

#### 4, Mạn (Pride): là khinh mạn, ngạo mạn.

Trạng thái ám lỵ này thường khiến con người trở thành độc cao ngạo, hống hách, khinh khỉ mọi người chung quanh. Con người khinh mạn thường để cao cánh hán trên hết và chỉ mọc riêng chung quanh để ốm là thuộchạng thấp hèn. Họ mìnhc có tài đốich út, hoặc cậy lực csắn có hồn người thường xem ai không ra chi. Họ thường biếulộn hững cùchỉ, bày tỏ hững thái độ qua những trườnghợp như là: có kinh hành động lộ vẻ ra ngoài và cũng có lúc đốixứng gãy mngàmben trong thântâm, chúng ta chỉ để ý đến thìm rõ inhận biết được sự ngạo mạn của họ. Tâm lý mạn này được phân làm sáu loại sau:

a,

**Mạn:** nghĩa là người khinh mạn, ý mìnhc có đốich út tài in ắng hoặc quyền thénh nào đó thì tự hào, hahn diện, biếulộc cùchỉ cao ngạo, hống hách, chỉ hấy mìnht trên hết và bắt buộc mọi người phải quan tâm đến mình. Còn đối với những kẻ tài in ắng và quyền thénhengang hàng với mình thì đốixử thiếuphong cách và lẽ đột trong khigiaotiepmọi người trước công chung.

Thí dụ 1, ông N chỉ có trình độ đết từ n hungry thir ốt, nhưng ông được may mắn có người giúp đỡ đi du học nước ngoài; khi trở về nước công được cmồi làm Phó Giám Đốc Ngân Hàng. Thì là ông ra mặt cao gạo, nhìn mọi người không ra chi. Nhưng nghen ói, sau đó không lâu, ông bị đuổi ra khỏi Ngân Hàng vì không biết làm việc, không có khả năng điều hành công ty, rồi từ đó ông biết tách không biết điều đó.

Thí dụ 2, ông T và ông H

là hai người bạn thân với nhau và tài năng của hai người đều tương đương nhau.

Ông T thì may

mạnh hơn được phong chức là Giám Đốc của một xí nghiệp phân bón. Một hôm, ông H muống gặp ông T để thăm, nên từ Cần Thơ lên thành phố Sài Gòn. Ông T đã không tiếp plaisir sinh viên ra tiếp. Trong khi tiếp chuyện, người sinh viênэн tỏ thái độ bất cần trước mặt ông H. Ông H bất mãn ra về.

### *b, Quá Mạn:*

nghĩa là đối với những người tài năng và địa vị ngang hàng với mình, người quá mạn thường tỏ thái độ kiêu cách, tự命 hào hào họ.

Còn đối với những người tài năng và địa vị hào hào mình, người quá mạn lại khó khoang, tự命 hào hào họ.

Thí dụ 1, cùng một địa vị ngang nhau, trước mặt công chúng, anh X có bệnh quá mạn thích ra mặt thay đổi, tỏ ra mình là người lãnh đạo, tự命 là kẻ chỉ huy, đắc tài đắt người này, saibảongười kia và bắt mọi người phải theo sự điều khiển của mình mà thật ra anh X không có nhiệm vụ chi cả.

Thí dụ 2, thầy người ta có địa vị cao sang hơn mình, người có bệnh quá mạn thì lại ưa thích khoác lác, ưa khoekhoang với mọi người rằng: tài năng ông đó đâu có hổn tôi, tại lòng ấy gặp thời inen mới được địa vị như thế. Tôi inen như ra lệnh đao thi đâm có thua ông ấy.

c, **Mạn Quá Mạn**: nghĩa là tranh lấy phầm hơn. Theo nguyên tắc, người ta thật sự đã hơn mình về khả năng cũng như đức độ, thế mà mình lại tranh lấy phầm hơn với họ và lên mặt quả quyết rằng mình không có người nào giúp đỡ. Ai khuyên can mình cũng không chịu nghe.

Thí dụ, anh A và anh B tranh tài với nhau. Kết quả Ban Giám Khảo chấm manh A thua manh B. Nhưng anh A không chịu thua, anh viện lý do phản đối là Ban Giám Khảo bất công, thiên vị. Anh cương quyết đấu tranh đòi hỏi anh B phải thua. Ai có khuyên can anh cũng không nghe.

d, **Ngã Mạn**: nghĩa là yêu và oánhúttài năng và quyền thế đặc có, con người mang mạnh hờng để cao cả nhân, tự cho mình là quý trọng hơn hết; khinh ghiaotiepvới bất cứ ai, họ hờng tự cao, khinh khivà lấn áp mọi người chung quanh.

Thí dụ, anh K là một nhà hành chính có tài năng và có địa vị trong xã hội, đương kim là một Tỉnh Trưởng. Anh thường tỏ thái độ cao gáo, tự tôn vinh mình và tự cho mình là nhân vật quan trọng trong xã hội. Cho nên anh ta nhìn mọi người dưới cái mắt thấp hèn và cho họ không xứng đáng là người để an

h ta là mquen. Ngườinàonέunhưcótàinǎngbǎnganh ta  
hoặc cượt bực chonanh ta thìngườiđóbiành ta tìmmoicáchchèn ép,  
lánáp và đèđàuhoxuốngkhôngchonggƯoclên.

e,

*Tăng Thượng Man*: nghĩa là nhũng kẻ chưa chứng ngộ đến chỗ chân lý tuyệt đối, chưa đạt được cảnh giác mà lại đi quảng cáo, đi khen khoang, làm ra vẻ minh đãchứngđắc, nhầm mục đích làm mồi mồi người.

Thí dụ, một vị tu phái môn nào đó có chuyên nghiệp đêichút, rồi lập vị, làm tướng, khen khoang, dùng mọi kỹ thuật quảng cáo cho mọi người biết mình là kẻ đã chứngđắc để mề hoặc chứng sanh. Đồng thời họ đích hai các pháp khacci của Phật đêulà sail lâm, chỉ có pháp của họ mới là đúng chânlý...v.v.....

*g, Ty Liệt Man*: nghĩa là bịt mình kẽm tài, kém đức hơn người ta mà lại vẫn khen khoang với mọi người rằng: mình có nhiều tài, nhiều đức hơn họ và đikích bácnày, chê hai người họ, chotất cả không ai bằng mình. Đặc tính này là guyênnhânsanh ra các tội lỗi và chậtندứngkhông chotâmlý khinh an phâtsanh.

Thí dụ, anh G thì học Clem hem không có bằng cấp chi cả. Nhưng anh ta vẫn khen khoang và khen cácvới mọi người rằng, anh ta nào là có chứng chỉ này, có bằng cấp nọ, rồi anh ta mượn áo cử nhân, mượn áo tết sít hụp hình để lòe đồi. Nhưng khi vào thực tế, anh ta chẳng làm được trò chi, bởi lẽ anh chẳng có khả năng, chẳng có trình độ chúnào cả.

**5, Nghi** (Doubt): làngingờ, do dự, nghĩalàkhông tin  
tưởngvàonhữngđiềumàtrướckiahọđã tin.

Trạngtháitâmlýnàythườngkhiến con người hay  
nghingờgiátrịnhữngphápchâncánh,  
nghingờcavềphươngdiệnsựtưởngcũngnhưphươngdiệncânlý. Cósáulý  
do sanhnghi:

a>Nghe phảinhữngphápkhôngchâncánh  
b>Thấymôtsốnghàsuhànhrìnhnhữngphápthuộctàgiáo,

chấptrướcvàbảothonhữngđiềuhiểubiếtsaillàmcủa họ.

c>Thấynhữngngười tin  
tưởngvàhànhtrìPhậtphápccónhìecáchkhácnhau,

cũngnhưgiáithíchgiáolýcủaPhậtcónhièuchỗchỗingượcnhau.

d>Vìcантáhngudôn, khõngsángsuốtvàkhõngthõngminh.

e>VìgiáolýcủaPhậtquácaosiêu.

f> VìgiáolýcủaPhậtquárộnglớn.

Đặctánhcủaatlýnàythườnglàmtrởngaisựpháttriểncủa  
nhữngviệcclànhvàcũngthườngchậndứngkhôngchotâmlýtínphátsanh.

Thíđụ,chị M

đượcnghethàybõnsugianggiáivềphápmônTịnhĐộ.Thàytrìnhbàyrất hay  
chonênchị tin theo.Đếnkhithathành,  
chịtumâimàkhôngthấykếtquảchútnàonhuýmuốn.

Chịbắtđầunghingờchorằng, cảnhCựcLạcPhươngTâythatsukhôngcó,  
đâychỉlà do mâyôngthàybiện ra đấythôi. TừđóchịbỏđạoPhật,  
khôngcòntheonữa.

**6, ÁcKiến** (Afflicted view): Áclànhữngđiềuxáuxatôilỗi, chẳngnhữngcóhạiichomìnhmaçòncóhạiichomqinguồichungquanh, cóhạiicảđờinày màcòn cóhạiđến cảđờisau. Kiếnlàthấy, lànhậnthấy, làhiểubiết, làquanniệmvàchấptrước. ÁcKiếnnghialànhậnbiếtmộtcáchsailàmvềsựvi ệc vàchấptrướckiêncõnhữngđiềuusalàmđó.

Ngườiáckieñchẳngnhữnggây tai hạichohovàlại cònảnhhưởngđếnnhữngkếchungquanh, ảnhhưởngngaycảđờinày cungnhusau.

Trạngtháitâmlýnàyđóivớiyanphápđêuhieubiếtđiêndảo, vọngtưởng, hiểubiêtsailệchvànhậnthứckhôngđúngchânthậtvềsựcungnhuvềly.

Sựnhậnthức sailàmvàđiêndâocủa tâmlý áckieñđượcphânlàmnămloạikhá cnhaunhusau:

**a)- *ThânKiến*** (View of the transitory collection [as real mine]): làchấpngã, từclàchấptrướcchorằng, thânthểthuộcnămuẩnnày chínhlàcái Ta chânthật. Ngườiibịbệnhthánkiếnthườngnghīđếnmình, thườngnghīđếnquyềnlợicủa mìnhtruớchết, khôngcầnbiêtsựquanhệgiữa mìnhyàmqinguồinhưthếnào.

Họluônluônđềcaocánhân, thahồsửdụngmọiithủđoantànácđểphụcvụchoc ánhân,

bấtcấpduuluậncủa thếgianmiễnsaodượchưởngthụtheo ýmìnhyuốn, chẳngquantâmcchútnàodếnhậuqua.

Thí dụ, hiện nay trong xã hội nước Mỹ, dânchúngphầnđôngsốngchủngħīacánhânnhiều hơnlàsốngquanhēcôngđồng, chỉbiếtmìnhamàkhôngquantâmđếnmqinguồichungquanh,

nghĩa là sống thiếu duyên mà cũng không hàng,  
thiếu tình thân thuộc chưa chan man nồng, thiếu hân hoan nghĩa ở tâm đong,  
thiếu địt át cả thí chung giống nhau.

**b)- Biên Kiến**(View of holding to an extreme): là chấp trước một bên, chấp trước một chiều. Biên Kiến được phân làm hai loại:  
chấp thường và chấp đoạn.

\*- **Chấp Thường:** nghĩa là chấp prằng, linh hồn của con người là sau khichết vẫn còn là con người maimai, từ clà dùchol ên Thiên Đường hay xuống Địa Ngục, linh hồn cũng vẫn là hình dáng con người, không bao giờ thay đổi tư tưởng trạng. Hợnnữa con người lại chấp prằng, trên học có một Đáng tối thượng luôn luôn không chế và quản lý con người cảm thấy từ sự sống chết cho đến sự tự phước. Tất cả từ sự đi đứng nói năng cho đến sự ăn uống nghĩa là..v..v.... của con người đều do quyền năng của Đáng tối thượng nói trên tạo thành, ban rải cho hay trừng phạt đến.

Thí dụ, Ấn Độ Giáo, Hồi Giáo..v..v..... đều ôn nhu một ví dụ như linh tinh cao và học cũng chủ trương cho quyền năng của Đáng chí tôn là trên hết. Đó là những pháp khí chấp thường, gọi là Ngoại Đạo Thường Kiến.

\*- **Chấp Đoạn:** là chấp trước cho rằng, linh hồn của con người là do vật chất sinh ra. Con người sau khichết, vật chất trong thân thể của họ đều bị tan rã và linh hồn của họ cũng không còn tồn tại. Họ lại cũng cho rằng,

chỉ có quốchồn mà không có linhhồn. Quốchồn hay linhhồn cũng đều do vật chất sanh ra và chúng không có thật riêng.

Đó là phái chấp đoan gọi là Ngoại Đạo Đoan Kiến.

Thí dụ, Duy Vật chung hĩa chínhlà phái chủ trương chấp đoan, họ cho rằng, chỉ có quốchồn mà không có linhhồn. Quốchồn hay linhhồn cũng đều do vật chất sanh ra và chúng không có thật riêng. Đó là phái chấp đoan, gọi là Ngoại Đạo Đoan Kiến.

c)- *Tà Kiến*(Perverse view): là chấp theo tà thuyết của ngoại đạo, mê tín dị đoan, chạy theo chung hĩa bâtcánh của thế gian, tạonhiềuusựtổnhại cho thế gian.

Thí dụ như đạo ông lênbà xuống, đồngbóng, xuấthồn, cầu cớ, thờ Ôngtáo, ôngđịa, thần tài..v..v.....

d)- *Kiến Thủ* (Conception of a [bad] view as supreme): là chấp trước cvà bảo thủ, tức là cõichấp và bảo thủ nhũng ý kiến sail làm, nhũng quan niệm không đúng.  
Người kiến thủ thường cõichấp và bảo thủ nhũng điều usail làm của mình, phá hoại sự hoà hợp của xã hội, chia rẽ sự đoàn kết của cộng đồng, không chịu chấp hành ý kiến chung, mặc dù ai khuyêngiảichí bảo cungkhông chịuunghethetheo.

Thí dụ, cùng sinh hoạt chung một đoàn thể, anh A và anh B đều phát biểu ý kiến. Ý kiến của anh A bị đa số không công nhận,

cholàsailâm. Thémàanh A đăkhôngtựgiác, khôngchịusửaasai, lại còngtựái, bảothủ, tìmmöicáchchốngđốiilạiđoànthonhể, khôngchịuchâphànhýkiếnchung.

e)- *GiớiCấmThủ* (Conception of [bad] ethics and modes of conduct as supreme):nghīalàchấphànhhvàgìngiữnhữnggiớiicámkhôngchâncánhcủatàgiáongoạiđạo.

Kémêtínthườngmùquángchonhữnggiớiicámdólàchânlý, làsựthật, cókhả nănggiúp con ngườisẽđượcclàmThánh, làmThần, làmTrời, sẽđượcclênThiênĐường..v..v.....

Thíđụ, chàngVôNāotutheogiáopháp củaBà La Môn.

TôngiáonàydạychàngVôNāorằng: muốntrởthànhbậcPhạmThiên, phảiđigiếtmộtngàn mạngngười, chặtlấymộtngànngontayútđemđixóxâuvàdângnaplêncáptrênhìsẽđược chứngquả. Chàng ta nghetheovàđãgiếtđượcchíntrămchín mươi chín mạngngười. CònthiếumộtngườiinỮa, chàngđịnhhvềnhàgiếtmectủamìnhchođủtúcsốđểkiphờinaplêncáptrên.

Đây lànămloạiitâmlýthuộcvếttộiilõivàsailâm.

Nămloạiinày cóhạikhôngnhỏchochúngsanhnêndđượcgọiichunglà ÁcKiến. Đặctánhcủaáckiến lànhữngtâmlýtộiilõixáuxaácdộc, cũngchínhlànguyênnhâncủakhổđau, cùasanhtửluânhòitrongbacõivàluônluônngăncậnsựhiếtchâncánh .

Tóm lại,  
sách hùng tútamlýcănbánnóitrênsđđượccxâydựngthànhnănglựcclớnmạn  
hlànhờsựhỗtrợcủaaimuốitamlýTùyPhiềnNão.NếunhukhôngcóhaimuốitamlýTùyPhiềnNãootácdụngyểmtrợ,  
sách hùng tútamlýphiènnăocănbánnàybịcôlậpvànlămyêentrongkhotàng  
A Lại Da, để rồi haomònđántheothời gian chờđếnngày mānnghiệp.  
Ngườiitutậpmuốn tiêudiệtsách hùng tútamlýphiènnăocănbánnóitrênhôn  
gcònđáuvết trongtâmthức con ngườichúng ta,  
trướchếtphảinuôiđứongvàpháttriểnmườimộttnănglựcccủachungtútamlýT  
hiện chodượclcormạnh;  
muốnchomuồiimộttnănglựcccủachungtútamlýThiệnđượclcormạnh,  
ngườiitutậptrướchếtphâahoágiáihaimuốitamlýTùyPhiềnNãođểchậndứn  
gnănglựccvàcôlậppnănglựcccủaasách hùng tútamlýphiènnăocănbánnkhôngch  
ophátsanh.  
Nhờđónănglựcccủa muồiimộtchungtútamlýThiệnmới cócơhộiilênngôiđếc  
hỉđạocho con ngườigăptháiđượcsự an  
lạcvàgiáithoátkhổđausanhtử.NhuvậythếnàolàhaimuốitamlýTùyPhiền  
Não?

Hai  
muốitamlýTùyPhiềnNao lànhữngphiènnăothườngquanhệcũngnhulệthu  
ộcvàovà qua  
sựchỉđạocủaasách hùng tútamlýphiènnăocănbánnóitrên, chungluônluông  
ây ra sựnăoloantâmtrí con người. Hai  
muốitamlýTùyPhiềnNao gồm có: 10 Tiểu Tùy, 2 Trung Tùy và 8 Đại Tùy.

c)- **Những Chủng Tử Tiểu Tùy:**

Tiểu

- lành
- nh
- ững
- tâ
- m
- lý

trong đómõiloạiichisinhhoatđộclậpriêngrétrongphạm vi

khảnangnhóhẹpcúachínhmìnhvàkhôngliênhệcũngnhưkhônggánhhướng chúnàođéncáctâmlýkháctrongcùngmộtnhóm, do đóđượcgọilàtiểu.

TùyngħīalàchúngmuṄnsinhhoat,mõiloạiiphảitùythuộcvàosáuchủngtủtâmlýphiènnāocǎnbánmốicóthểphátkhởi, nêndượcgọilàTùy.Tómlại, vìsựsinhhoattừngcánhânlàm trongphạm vi

nhỏhẹpcúadăctánhvàbiràngbuộc,

bikhōngchếbởisáuchủngtủtâmlýphiènnāocǎnbản,

nhữngtâmlýnàyđượcgọiichunglàTiểuTùy. TiểuTùygồmcó 10 loạinhư: Phᾶn, HẬn, Phú, Nǎo, Tật, San, Cuống, Xiểm, Hại, Kiêu.

Mười tâmlýnày mõikhitácdụngthườngkhiến con

ngườiibiểulôccứchíthotục, mạnhbạovànôngcạn qua hànhđộngvànóinăng.

Theo KhảoNghiệmDuyThứcHọcquyển II, cùngmộttácgiả, trang 236 trìnhbàycứchívềhànhđộngvànóinăngcủa 10 TiểuTùynhusau:

\*- Vêhànhđộngthotục: “Cócứchíthôbạo, cùcmích, lõmāng, tháidộkhôngđượcdịudàngthanhnhã vớinhữngngườiibịbấtmān.”

\*- Vênóinăngthotục: “Nói ra nhũnglờiicôccần, hung dữ, thiếu lẽđộ, thiếusựáingữkhoan dung vớinhữngngườiibịthùghét.”

\*- Vêhànhđộngvànóinăngmạnhbạo: “Cứchímạnhhmẽ, thôbivàlòilẽácđộc,

dữdần, thiếusựemdịungợtngàovớinhữngngườiđóinghịch.”

\*- Vêhànhđộngvànóinăngnôngcạn: “Hànhđộngnôngnỗi, hờihợt, lôithôi, vànóinhữnglờiitâmtường, khongsâuxa, thiếusuyngħī, thiếucânnhăclợihaiipháiquáyvớinhữngngườiichungquanh.”

## “Điều đặc biệt 10

Tiểu Tùy nay một khinh hoạt mồi loài lùn luôn tách riêng và không bao giờ quan hệ với nhau trong công cuộc chinh chiến, đó là chưa được điểm của chúng nó và cũng là thuận lợi cho hành giả trên con đường tu tập phoáng giải.” Ý

nghĩa và đặc tính của muỗi tám lý Tiểu Tùy được giải thích sau:

1)- Phản (Belligerence): là phản kháng, bực tức, tức giận.

Trạng thái tám lý này thường thể hiện thái độ bực tức, phản ứng và khích lệ nhau để phản ứng, phản ứng và khích lệ nhau để phản ứng.

Đặc tính của chúng là thúc đẩy dụng tham tâm con người ở tình trạng bất an, bị chao động,

thiếu bình tĩnh sảng suối mồi khi đối diện với những sự việc không tốt. Con người bị tám lý phản ứng khiến, chuyen gat ton hai de n mang song cua chung sanh. Tâm lý này thuộc loại sẵn, phát sinh từ tám lý sẵn và cũng là một trong những năng lực cần mua ngang hàng không có tám lý vô sán phát sinh.

Thí dụ, anh T nghe đồn rằng, anh C vu

khống và bêu xấu đồi túc của anh với mọi người. Nay lúc đó, anh T

liên phản đối và tức giận nỗi lòng khiến choanh trốn nênbất

giống như người đang ngồi trên đống lửa. Anh ăn không ngon,

ngủ không yên giấc và bằng mọi cách tìm gặp cho được anh C để đe dọa hất

. Đây là những động tác của kẻ bịt tám lý Phản ứng khiến.

Tám lý này luôn sinh hoạt trong trường hợp không có đối tượng hiện diện.

Khi có đối tượng hiện diện,

tám lý phản bội chuyển hóa thành tám lý sẵn và nó không còn nguyên bản nhất.

**2)- Hận(Resentment):** là hờn ghét, thù hận.

Trạng thái ám lỵ này thường khiến con người im lặng mà không thể thay đổi và tìm kiếm được ách báu của nó cho đến khi có được.

Tâm lỵ này sao khéo là sự kết hợp của lòng căm ghét và sự khinh thường. Không có ai có thể chịu đựng được sự khinh thường của người khác, và điều này sẽ làm cho họ trở thành một phần của tâm hồn của người bị ghét.

Thí dụ, anh G và anh H có mối hận thù từ trước kia. Khi đó, anh G không bao giờ tỏ thái độ giận dữ, xỉ vả, mắng chửi, nguyền rủa hoặc la lối giống nhau. Nhưng anh G không bao giờ có ý thức rằng mình đang bị anh H ghét. Anh G lúc đó trêu chọc anh H vui vẻ, nhưng anh H không thích và chỉ cười cợt. Khi đó, anh G không để ý đến điều này. Nhưng sau đó, anh G bị bắt và bị đánh đập. Khi đó, anh G mới nhận ra rằng anh H đã ghét anh G từ trước kia. Anh G cảm thấy hối hận và xin lỗi anh H.

**3)- Nǎo(Spite):** là buôn phiền, buồn man mác.

Trạng thái ám lỵ này thường khiến con người im lặng mà không thể thay đổi và tìm kiếm được ách báu của họ. Họ không muốn thay đổi và không muốn tìm kiếm. Họ chỉ muốn sống trong trạng thái bất an.

Người im lặng này thường không thể thay đổi và tìm kiếm được ách báu của họ. Họ chỉ muốn sống trong trạng thái bất an.

buồn trách và sống ray rứt trong lòng.

Tâm lý này cũng phản ánh từ nội tâm lý sâu cùa phiền não có cảm bão táp động và đặc tính của nó khiến con người không còn hồn nhiên, vô tư như thuở nào.

Thí dụ, chị E và chị N

là hai bạn thân với nhau. Một hôm hai chị đụng chạm nhau và quyền lợi thương mại, nguyên do là hai người cạnh tranh thị trường với nhau.

Từ đây hai chị bị buồn nha và không muốn gặp mặt và hai người không còn hồn nhiên với nhau.

Từ đó hai người không còn vui vẻ tự nhiên như trước kia ra làm ăn buôn bán.

4)-

**Phú**(Concealment): làchedẤutôi là không chung với khác biệt. Trạng thái tâm lý này khiến con

người thường biến mất trong bóng tối và chỉ sợ mất danh giá và sợ mất quyền lực riêng tư đang có, chốn nhà hay

chỉ có những người thân trong gia đình và họ không thành thạo tinh tế, không tự nhận ra mình.

Tâm lý này được phản ánh từ nội tâm lý simê và đặc tính của nó cần tránh không có hot tâm chân thật phản ánh.

Thí dụ, anh P địt rộm đồi của người

ta. Nhà chức trách tình nghi nên điều tra anh; anh cứ chối tội quanh

Đến khi nhà chức trách đưa ra

những chứng cứ thể thách rằng đó là hành vi của một tên tội phạm.

**5)- Tật(Jealousy):** là tật đố, nghĩ là ghét, ganh tỵ, hiềm khích.

Trạng thái ám lỵ này khiến con

người thường ghen ghét và đố kỵ những người có tài năng và địa vị hơn họ.

Theo tinh thần tiến bộ, chúng ta nên ủng hộ những người có tài năng, có địa vị trong xã hội và nên khuyến khích những người đó ra

làm việc để đem lại những lợi ích chung cho chúng sanh.

Thế mà người tật đố đã không ủng hộ những kẻ có tài mà trái lại còn tìm đủ mọi cách để bêu xấu họ trước quần chúng và hater họ xuống để đưa mình lên bằng những hành động không chính chánh. Đặc tính ám lỵ này hay biểu lộ sự ích kỷ, chỉ hึง đến mình trên hết và ngoài ra không còn biết đến ai. Con người tật đố luôn luôn không ở trong lòng của ai cả và tìm đủ mọi cách, dùng đủ mọi thứ手段 để đưa mình lên cho họ mệt mỏi người và vĩnh hằng hành động không chính chánh.

Tâm lỵ này được phát triển từ tật lỵ sân và chận đứng không chịu tâm lỵ không bốn xem phát triển, nguyên vì tâm lỵ không bốn xem là tâm lỵ không ích kỷ, không keo kiết, coldong và tham, thương người và quên mình, chon không có tâm lý tật đố xuất hiện.

Thí dụ, anh B thấy anh A là người bình dân,

thuộc hàng tầm thường trong xã hội. Một hôm, anh A cát nhả sang

trọng nhất trong vùng và sang hơn cảnh hè của anh B. Anh B

thấy thế liền sanh lòng ganh tỵ,

kiếm chuyện nêu im móc đủ thứ việc để soi böi anh A. Trong lúc đó, riêng anh B âm thầm bàng moic cách thi đua các thành phần cho sang trọng hơn anh A mới chuyễn.

**6)- San** (Miserliness): là bónxén, keokiết. Trạngtháitâmlýnlàykhiến con ngườimỗikhicótiềncủa, cópháp hay hoặccónghègióithìthường hay chedấu, khôngmuốncho ai biếtdến. Nếunhưcó ai đếnxinxở, ngườibónxénliềntùchóikhôngchịubóthíđểgiúpđõhotrongcònhiéuthốn. Nếunhưcó ai đếncầuhọc, ngườibónxénlạiđãunghè, khôngchịunângđõkékháctiênthânvànéunhưcóbóthíhoăccógiúpđõ ai thilạiđặtđiềukiệnvớiikécàuxincũngnhuvớiikécàuhọc.Đặctánhcủatatâmlýn àythíchđóngkịchlàm ra věnhukéquémùa, dőtnát, nghèokhónhambiểchedáuthânthếcủa họ, vớimụcđíchâmtíchtrứtaisánchezonhiềuvàđộcquyềnkinhtétrongxâhô imộtcáchbấtngờkhông ai đoánkip.

Tâmlýnlàythườngnganhậnkhôngchotâmlýkhôngbónxénphátsanh.

Thíđụ, chị K lúcđònnghèokhổthườngnươngcậyvànhờchị B giúpđõlàmânsanhsống. Không bao lâu, chị K dànhđụmlànhồiitrởnêngiàucóvatìenvônhưnước. Nhưngchị K lairâtkeokiết, khôngdámânxài. Mỗikhigăpcḥi B, chị K cứ than thởrăngmìnhlàmǎnlǒlả. Chị K sđī than thởtrướcmặtchị B lànguyênvìsợchị B nhờcậy. Đếnkhichánhquyền ra lệnhkiểmtratàisảndâncúngvàonăm 1976, ai nấykhôngthểngờrăngchị K lai làngườiítphú. Chịgđitiềnvàongânhàngnhiềunơi. Đợtkiểmkếttàisảnkỳnàycủachánhquyền tổchức, chị K mấthết sựnghiệptrõituturauchếtmộtcáchđauđớn.

**7)- Cuống** (Deceit): làdốitrá, xảoquyết. Trạngtháitâmlýnlàythườngkhiến con ngườinóinăng, hànhđộngmộtcáchkhônkhéonhǎmđểdốiigatvà qua

mặt mạoingườiivới mục đích kiểm soát chung, quyền lực.  
Đặc tính của nó là không điều khiển con  
người chạy theo những việc bất chính. Con  
người mang bệnh có thể không từ chối bất cứ việc bất hợp pháp nào và miễn sao vi  
ết rõ lợi ích họ có là được. Tâm lý này thuộc loại tham lam  
và simê hoptac điều khiển,  
đồng thời ẩn nấp không chotAMLýkhông dối gạt phát sanh.

Thí dụ, ở Việt Nam, vào năm 1975, có một số tổ chức vượt biên ra nước ngoài, nhầm mục đích để lừa người để đoạt vàng. Khi láy được và sang xong, họ cho hành khách ra khỏi rồi xô hất xuống biển để phi tang. Họ là những kẻ đồi trú, xảo quyệt, không còn chút lương tâm, đã làm tất cả sự tàn ác để cướp của người ta mà không chút nuối tiếc.

**8)- Xiểm** (Dissimulation): là bợ đỡ, nịnh hót. Trạng thái tâm lý này thường khiến con người hành động nguy hiểm, bợ đỡ nhũng kẻ có thể lực, có địa vị trong xã hội, họ nịnh bợ với mục đích cắp của cải tài, danh vọng. Đặc tính tâm lý này thường xúi dục con người ham mê chạy theo thời cuộc, cứ mãi a dua theo thế lực để trục lợi, mua danh và làm nhũng việc bất chính. Những người có tính nịnh bợ không biết lènighia, liêm sỉ và miễn sao đạt được mục đích riêng tư, ích kỷ cho họ là được. Những người mang bệnh xiểm không bao giờ chịu nịnh hót, chỉ nịnh hót lại, học có chí trích, phê bình cho rằng, những kẻ nhũng nại là hàng ng�ingudốt, sống không biết thícnghivới hoàncảnh.

Tâm lý này thuộc về tâm lý tham và simê,  
chuyên làm trổng ngại tâmlý không duaninh phâtsanh.

Thí dụ, anh A muốn làm Quận Trưởng để trực tiếp im lặng danh.  
Nhưng anh không có khả năng và cũng không có trình độ tương ứng. Anh ta  
khéo léo lòn cùi, bợ đỡ, nịnh hót với cấp trên, nào là hùa theo, nào là tâng bốc,  
lo lót, lập công... v.v.....  
Nhờ đó anh mua được lòng của ông Tỉnh Trưởng và anh cũng được cấp trên nâng  
đỗ cho làm Quận Trưởng theo như ý anh muốn.  
Khi ông Tỉnh Trưởng này bị đổi đi nơi khác, anh ta  
lại chạy theo ông Tỉnh Trưởng mới. Anh cũng đỡ trù hùa theo, tâng bốc,  
lập công,  
lại để bêu xấu ông Tỉnh Trưởng trước để giữ vững ghế Quận Trưởng muôn năm  
với ý đồ thahồ trực tiếp cho anh hưởng lợi.

### 9)- Hại (Harmfulness):

là làm tổn hại. Trạng thái tâmlý này thường biểu hiện hành động gieết hại chung  
sanh mà không có chút thương xót. Đặc tính tâmlý này thúc đẩy con người  
ham thích chém giết, ham  
thích hành hạ và bức náo cho chúng sanh bằng mọi hình thức.  
Người có tâmlý hại thường bày tỏ tự nhiên tại,  
vui vẻ im lặng cách thoát khỏi hình ảnh con người hay  
chúng sanh đang oằn noại, đang dài du và đau khổ dưới sự ức chế của họ.  
Tâmlý này luôn luôn chướng ngại,  
ngăn chặn không cho tâmlý không tốn hại i phâtsanh và nó thuộc về loại tâmlý s  
ân.

Thí dụ, những người du đảng,  
những kẻ daobúathườngchuyênngànhđánhthuê, giếtmướn.Họctánh  
hung bạo, thíchchémgiếtvàgiếtngườiikhônggómtay.

**10)- Kiêu** (Haughtiness): làkiêu cảng, ngạimạn.

Trạngtháitâmlýnlàythườngxuidục con người hay kiêu cách, ngạiongẽ,  
nhìnquầncungdướiđôimắtthaphèn. Ngườikiêu cáchkhimìnhgiàusang,  
cóquyền tước, cótài nǎng, cósắcđẹp..v..v..... vượttrộiihowntấtcảthìcoi ai  
không ra chi. Tấtcác cósáuloaịkiêuđược phân định sau:

- 1>- Khôngbệnhtậtkiêu
- 2>- Trétuổiihơnngườikiêu
- 3>- Sắcđẹpkiêu
- 4>- Quýpháikiêu
- 5>- Giàusang kiêu
- 6>- Họcnhiều, biếtnhiềukiêu.

Đặctánhcủa tâmlýnlàythườngkhiến con  
ngườiitótháiđộkhinhkhikékhácvàtựđêcaocánhân,  
choholànhânvậtquantrọnghơncả. Đốixửvới quầncung,  
ngườikiêu cáchluluônluônthiếusựnhúnnhường, thiếusựkhiêmcungvàlẽđộ.  
Đâycũnglànguyênnhânsanh ra cáctôilỗi.

Tâmlýnlày cũnglàmchướngngai vàngăncậnkhôngchotâmlýkhôngkiêup  
hátsanh.

Thí dụ, ông A và ông B trướckialà bạnchíthânởcùngquê. Lúcđònnhỏ, ông  
A nghèohơn ông B vàđến tátucnhàcủa ông B tạitỉnhthànhđểđihọc. Gia

địnhhông B đốixửvớiông A rấtđẹp. Đếnkhitốtnghiệp, ông A khéonịnhhótnêndượccáptrên can nhăclênSàiGònlàmquan to, cónhàlâu xe hơi, cócỗngkíntuồngcao. Mộthômông B nhondiplênlàmSàiGònchơi, nghĩđéntìnhxưa bãncũ, nênghéthämông A. Ông A đãkhôngtiếpvàlại cònbảongườiở ra trảlời rằng: “Quan lớnkhôngcóquenbiếtvới kěănxin, đừnggthấy sangbắtquànglànhọ. Ôngnênvềđi”. Đây là gióngnóicủakékiêucách, củakéthiéulichsựvàthiéukhiêmcung.

#### d)- NhữngChủngTửTrungTùy:

TrungTùyngħialànhữngtùyphiềnnāosinhhoatthờnghiểnlộ ra bênngoàirấtdẽnhậnbiết. Phạm vi hoạtđộngcủa chungcũngrất rộnglớn. ChủngtửtâmlýTrungTùy gồmcóhai loạinhư:

VôTàmvà VôQuý. CũngtheoKhảoNghiệmDuyThứcHọcquyển II cùngmột tácgiả, trang 234 trìnhbày: “ Hai tâmlýnày cunglànhững thứ phiềnnāoluônluôntrợ duyênchonhữngtộiilỗi cà ngtăngtrưởngthêm lớnvà cũngngăntrởnhữngđiều thiệnkhông chocohộiđể pháttriển. Hai tâmlýnàythờngliênkếtvới cátâmlýbấtthiệnthákacđểtạothêmthể lựcrộng lớncho việcchànhhoạtbấtchánhcủa mìnhdanhgồm hầy thoảmãnhữngdụclắc cán hân.

Bấtcứnguờinàonέunhu bήaitâmlýđâykhoングchếthìkểnhư thanhdanhcủa họ tựchônvvùisâuthǎmgiátrịcánhânvà gâytạothêmnhìều unghịepháotôi áct hùoán.” ThànhphầnchủngtửtâmlýTrungTùy gồmcó:

**1/- VôTâm(Non-Shame):** nghĩ là không tự biết xấu hổ.

Trạng thái tâm lý này thường khiến con người không biết害羞 (không biết xấu hổ) và không tôn trọng nhau. Cách mà không biết giữ gìn phẩm giá của chính mình.

Người có tâm lý này thường việt cốt lõi hoặc hành động những điều sai trái khôn

ông thường. Họ thường sử dụng và không quan tâm đến cái thiện. Đặc tính của tâm lý này chỉ biết làm thế nào để được thoải mái hơn, không cần biết đến lẽ phải đúng như giá trị của con người.

Tâm lý vôtâm là nguyên nhân khiến cho những việc xấu ác dễ dàng xảy ra. Khi

Thí dụ, anh A có những hành động bấtличanh với ý của anh B mà anh B lại là bạn thân của anh A. Đã vậy, mỗi khi đối diện với anh B, anh A không bao giờ cảm thấy xấu hổ trong lương tâm, lại còn tỏ vẻ vỗn vãnh mật với anh B và xem như không có chuyện gì xảy ra. Anh A tỏ vẻ thân mật với anh B như thể họ là mục đích để dilai iden dangan với ý của bạn mình, mặc dù anh B chưa hề hay biết chuyện gì xảy ra trong gia đình của anh.

**2/- VôQuý (Non-**

**Embarrassment):** nghĩ là không biết害羞 với người. Trạng thái tâm lý này thường khiến con

người hiện bày tỏ không biết害羞 với mọi người. Người vô quý không sợ ai chê trách, không cần biết đến nhã nhặn phẩm hay thể diện, vẫn cứ mặt trời mà yết,

miễn là không bị bắt nạt và được tán thán dù có là ai.

mặc dù không bình phẩm, phê phán và khinh khi. Đặc tính của tâm lý này là ham thích làm những việc xấu và bất chấp luật của xã hội. Ngườiивôquýchẳng những không biết xấu hổ về những hành động tội lỗi của họ và không quan tâm, còn hờn giận, còntựhàochonhữnghànhđộngcủahoodượcmoingườiquantâm, chú ý và bình phẩm đến. Tâm lý này cũng là nguyên nhân khiến cho những việc xấu có cơ hội nẩy sinh, phát triển nồng nàn hơn và chậm đứng không chờ tâm lý quý phái sah.

Thí dụ, anh T là người có tinh thần sống hèn mún. Ai khuyên giải anh cũng không nghe và còn trả lời rằng: “Thay kệ tôi, chuyện tôi là của tôi, không can hệ đến mấy người”.

#### e)- Những Chủng Tử Đại Tùy:

Đại Tùy là những tinh túy phiền não hoạt động trong phạm vi rộng lớn và quanh khắp các tâm lý bất thiện khác để cùng sinh hoạt. Tâm lý Đại Tùy gồm có 8 loại chủng tử như: Trạo Cử, Hôn Trầm, Bất Tín, Giải Đãi, Phóng Dật, Tân Loạn, Thất Niệm, Bất Chánh Tri. Theo Khảo Nghiệm Duy Thức Học quyển II, cùng một tác giả, trang 230 giải thích:

“Tám tâm lý này là những thứ phiền não thường thuộc loại tật xấu thường làm mất đi phong cách biếu tượng của một kẻ lanh đạo và cũng không thể có trong con người dù tập đao giác ngộ. Trong tám tâm lý Đại Tùy, mỗi tâm lý đều hoàn toàn khác nhau và nhất định

nênhànggiảvôcùngkhókhăntrongssựtiếtluônmlýnàyvàcăncứtheotâmbệnhcủađiểmtâmlý, hoágiaitừngbộphậnmộtchođượchữuhiệu hơ.”TámloạiichhứngtấtâmlýĐạiTùyđượccliệtkênhussau:

### 1/- TrạoCử (Excitement):là lao chao, khôngđiềmtĩnh.

Trạngtháitâmlýnàykhiếnthânthểvàtâmlinhcủa con ngườiluônluôn chao độngvàkhôngyên tĩnh, như:

a>- Vếtânthể, cùchilăngxăng, điđứngkhôngđầmthẩm, nhưngđiua rungđùi, điđứnghấpptấp, lao chao, làmviệcgiúccusataychânmómáy, cùchỉthiếuphongđộđứngđắnccủa bâctrượngphu.

b>- Vếtmiệngluõi, thícchnóinăngbâyba, tuctiū, quàngxiên, nhưnóinănglápápkhông ra đê,thícnlýluậnmócđá, giễucợt, dùagiỗn, khôngtrangnghiêm..v..v.....

c>- Vếtâmy,tutuởngxăngbây, méomó, lệnhlạc, khôngthanhtịnh, khôngđứngđắn, khônglichhsự..v..v.....

### 2/- HônTrầm (Slow Lethargy):

làtốitâmtrầmtrệ.Trạngtháitâmlýnàythườngkhiếntâmrícon ngườimđimítvàđândộn, nghīalàtâmríkhôngthôngminhsángsuốt, khônglinhhoạt, nhạybén,lanhlợimđikhiquansátngoạicảnh. Con ngườihomtrầmđốitrướcbấtcứđiều gìviệcđiềuhiểubiếtnôngcạn,khôngsâusắc, phảnứngchậmchạp. Đặctánhcủa tâmlýnàyngăncunesựhiểubiếtcủa

con người và còn chận đứng không chotâmlýhuệ và tâmlýkhinh an phát sanh.

Thí dụ như trò A và trò B học cùng một lớp với nhau. Khi thầy giáo giảng bài, trò A nghe đến đâu liền hiểu đến đó, hiểu một cách rõ ràng. Trái lại, trò B tận dụng Ý Thức tối đa, nhưng trò không hiểu chi cả, hoặc hiểu một cách chậm, hiểu không rõ ràng, hiểu chậm chạp. Khi về đến nhà, trò B suy nghĩ lại rồi sau đó mới hiểu sâu. Đó là trạng thái tâm lý Hôn Trầm sinh hoạt.

**3/-Bất Tín**(Non-Faith): là không tin tưởng.

Trạng thái tâm lý này thường khiến con người không tin tưởng và các phaplành, không tin tưởng những điều ước chân thật, không tin tưởng những giá trị, những lờiITCHUATUNGCO CỦA CHÂN THẬT VỀ MẶT SỰ TƯỞNG CŨNG NHƯ VỀ MẶT NGUYỄN LÝ. Đặc điểm này hay ngingờ, hay thắc mắc, thiếu huyêncần tientuđạogiácnghộđể được an lạc, thanh tịnh và giải thoát.

Thí dụ, có người tin tưởng đạo Phật cũng giống như các đạo khác, rồi vi kinh héptôi cho đạo Phật là đạo mếtin, dịđoan, đạo theo thần quyềnvà chuyênmôn rung ủxã hội.

**4/- Giãi Đãi** (Laziness): là lười biếng, trễnải.

Trạng thái tâm lý này thường khiến con người sánhtâm lười biếng trong việc tu học, không chuyêncần, không tinhtán trong việc choáng giải các điều ác và trễnải tuitập cùng phát triển cácvieclành. Tâm trí người giải đãi không được thanh tịnh sảng suốt.

Đặc tính tâm lý này là cảm nhận rõ việc học và chưa nhận được không色情 (âm lý tinh thần) phát sinh.

Thí dụ, người hành, ban đầu lúc nào cũng chuyên cần tu tập niệm, ngồi thiền ngày đêm sau khi không bao giờ thấy mặt. Nhưng thường ngày, họ vẫn bệnh lười biếng, không thấy tụng kinh thường là vàng đồng thiền sờ sờ và phút chốc lèm lái.

**5/- Phóng Dật** (Non-Conscientiousness): là buông lung, phóng túng. Trạng thái tâm lý này khiến con người thường buông lung, vong niệm và thích cuộc sống buông thả theo tự do cá nhân, phóng túng chạy theo các cuộc vui thú giây lát hoặc là hổn loạn. Đặc tính của tâm lý này là không thích bị ràng buộc, bị cột trói trong bất cứ khuôn khổ luật lệ nào và cũng không thích ai điều khiển hay chỉ huynh đệ. Người phóng dật thích sống tự do cá nhân và không chịu ai kèm chẽ và okhôn khố đạo đức hay luật lệ học đường. Người phóng dật chỉ biết sống hiện tại mà chẳng cần nghĩ đến tương lai, chẳng cần diệt trừ các điều ác hay phát triển các điều lành. Tâm lý này luôn luôn nhận được không色情 (âm lý tinh thần) phát sinh.

Thí dụ, một đứa trẻ đi hoang, vì thiếu sự giáo dục của cha mẹ, chôn en sống cuộc sống gian xin, đilang thang, ngủ đâu định hình chỗ, chuyên phâlang phâxom; cũng giống như người hành không chịu kèm theo ý chí tâm, không chịu giữ gìn giới luật của Phật chỉ dạy.

**6/- ThấtNiệm**(Forgetfulness): làmấtchánhniệm, nghĩalà hay quênlãng, tâmniệmkhôngđượcctậptrung.Trạngtháitâmlýnlàylàthườngkhiến con người hay quênlãngnhữngsựviệcđã qua màchínhhọhiệnđangquảnly, đangbảotrì.

Ngườiithấtniệmkhôngghinhớnhữnggìcầnphảinhớđểphốikiểmchochínhx áctrướckhiđem ra sửdụng. Đăctánhcủaatâmlýnlàylàphântâm con ngườitrởnêntánloạnvàngăncậnkhôngchotâmlýchánhniệmphátsanh.

Thíđụ, anh A làmộthọcsinhbịbệnh hay quênlãng; chonênanhhọctrướclạiquênsau; họcđâuquêndó, họcmãikhôngthông. Khácnàongườiđangcầmtrongtaycâyviếtnguyentửmakhông hay biết, lạichạyđitìmcâyviếtnguyentửkhăpnơi.

**7/- TánLoạn** (Distraction):làrốiloạn, nghĩalàtâmtríkhông an địnhmộtchỗ.Trạngtháitâmlýnlàythườngkhiến con ngườiiphântántutưởng, suyngħi lung tung, nhónghīđiềuunàychuadứtkhoát, chưakếtthúc, lainerhósangđiềuukhác. Đăctánhtâmlýnlàylàđiềuukhiểnđâmtâmtrí con ngườitrởnênrốiloạn, hiểubiêtsailàmvềtánhchất, giátrịvàýnghĩacủaavạnpháp, đồngthờingăncậnkhôngchotâmlýchánhđịnhphátsanh.

Thíđụ, khinguờingồithiền, tâmhóaloạnđộng, tưởngnhớchuyênnàychuadứtkhoátthìlạiinhósang chuyênkhác. Họchínhvìbịphântâmnhusuốtthờiđiểngiantutập, khôngthểtựkiềmchếvàđiềuukhiểnđâmtâmtrítậptrungvàohoithởchođược an định, cungnhusukhôngthểchuyêncứuvàomộtvấndềduynhấtđểquánchiếu.

Bởi thế họ thường sanh ra loài tưởng (những ý tưởng điên cuồng) trong suối thời gian hành trì.

### 8/- **Bất Chánh Trí** (Non-Introspection):

là không hiểu biết chân chính. Trạng thái tâm lý này khiến con người hiểu biết mập mờ, nhận thức sai lầm về bản chất, giá trị và ý nghĩa của vấn pháp. Người bất chánh tri là người không nhận thức được cách phân pháp một cách rõ ràng và chính xác về mặt ự tưởng cũng như về mặt tinh thần. Do đó họ thường hay là lạc và tin tưởng một cách mù quáng, điên cuồng những pháp bất thiện. Đặc tính tâm lý này là thúc đẩy con người chạy theo những tà thuyết mê tín để doanh và chận đứng không cho hiểu biết chân chính phát triển.

Thí dụ, vẫn đề tột ốp hướccủa con người, theo giáo lý đạo Phật, đều do luật nhân quả và nghiệp báo quyết định cả, nghĩa là người ở trong giới hạn xấu ác thì nhất định phải gặp ách liệt và khổ đau do chính họ gây ra. Thêm nữa người ngoại đạo không nhận thức được điều đó, lại mê chấp chờ rằng, vẫn đề tột ốp hướcnếu trên chính là do quyền năng của đấng Thượng Đế ban xuống để hưởng phạt lỗi của người.

### g)- **Những Chủng Tử Bất Định:**

Còn những chủng tử tâm lý bất định (Changeable mental factors) là những tâm lý thuộc loại vô kỷ, tức là thuộc loại trung tính, nghĩa là không nhất định thiện hay ác.  
Những tâm lý này không liên kết với các tâm lý hiện để chặn đứng những điều

tôi ác không chophátsanh thì được gọi là tâmlý thiênvàng uộc lại,  
chúng liên kết với các tâmlý ác để ngănc hận nhũngđềuthiệnk hông chopháts  
anh thìlại gọitâmlý ác.Tâmlý bátđịnhh gòmc óbónloại:

**1/- Hối** (Contrition): là hối hận, ănnăn. Trạng thái tâmlý nà y thường khiến  
con người sanh tâm hối hận, ănnănnhững việc đã làm. Hối hận có hai phần:

a>- Ănnăn, hối tiếc nhanh chóng việc chtien,  
những việc lợi ích đã làm mà đã bỏ qua cơ hội tốt không chịu thực hiện,  
hối tiếc những may mắn đưa đến mà không chịu tiếp nhận.

b>-  
Ănnănhối hận nhanh chóng việc xấu ác, đã lè khong nenh thực hành mà trót đã lỡ gâ  
y ra, chon en lườngtâm cảm thấy cănrứt không yên.

Hối đãycó khithiệnvà cungcó khiác,  
nghĩalàtùy theo trờing hợp mà định mức giá trị của hối.  
Hốiđược ghi nhau sau:

- a- Hối Thiện: nghĩalànhững việc các đãlỗi gâytạo và giờ đây biếttinhnghộ,  
biết hối hận, đó là hối thiện.
- b- Hối Ác: nghĩalànhững việc lành,  
những việc lợi ích đã thực hiện và giờ đây lại ănnăn,  
lại hối tiếc cho việc làm của mình lâng phí, đó là hối ác.

Thí dụ, anh T làngười ham danh vọng. Trước công chúng, trước

đồng bào, anh tú thải idộng nghĩa hiệp, đứng ra giúp đỡ một người bị bắt hại nào đó. Khi về đến nhà, anh lại i hối tiếc vì đã làm cùa mình.

## 2/- Miên (Sleep):

làng ngủ nghỉ. Trạng thái tâm lý này thường khiến tâm hồn con người trở nên mệt mỏi, mê muội, không tự chủ, uể oải, thích ngủ nghỉ. Đặc tính của tâm lý này là thường gây chướng ngại cho sự tập trung. Miên đây cũng có hai loại:

a>- Miên Thiện: nihil là con người khinh高等教育, những người ta thường không chán nản, không ngoại đạo hay bị buôn nguy và hay ngủ gục, đolàm thiện.

b>- Miên Ác: nihil là con người khinh hững điều thiện, nghe giảng chánh pháp hay bị buôn nguy và hay ngủ gục, đolàm ác.

Thí dụ, người tu hành, khinh thayết pháp, nghe giảng kinh, hoặc cõi thiền, thường hay bị ngủ gục. Trái lại họ đixem hát, xem chướng thì sáng đêm không thấy buôn ngủ chút nào cả.

3/- Tầm(Investigation): là tìm cầu. Trạng thái tâm lý này thường khiến con người bận tâm lo nghĩ hay tìm tòi những hình ảnh, những dữ kiện, những chứng tích thô thiển bên ngoài có liên quan đến tánh chất, giá trị và ý nghĩa của vấn đề, của mục đích mà học cần phải trình bày hay khảo cứu, cần phải biện minh để làm sáng tỏ lập trường trước quần chúng.

Tâm lý này không nhất định thiện hay ác, tùy theo trường hợp của sự việc.  
Tâm lý này được gọi là thiện khi nó sinh hoạt với những điều kiện và nó được gọi là ác khi nó sinh hoạt với những điều kiện.

Đặc tính của tâm lý này là khiến cho tâm con người không được an định.

Thí dụ, Thầy A muống giảng nghĩa Kim Cang Bảo Tháp trong kinh Pháp Hoa thì liền khi đó thầy tập tụy dỗt tâm tìm đọc những kinh sách, tìm kiếm những dữ kiện, những chứng tích nào có liên quan đến nghĩa Kim Cang Bảo Tháp để ra trình bày trước quần chúng Phật Tử.

#### 4/- **Tư**(Analysis): là chính chắn xét đoán.

Trạng thái tâm lý này là thường khiến con người bị tâm mê xét đoán, phân tích tigminkhônggýnghĩa, những giá trị và những tánh chất của hành sự việc đã được cẩn chửa trong cách nhanh, các sách vở, các chứng tích, các dữ kiện để cho Ý Thức nhận định một cách chính xác, nhận định không lầm lẫn.

Tâm lý này cũng không nhất định thiện hay ác, tùy theo trường hợp của sự việc. Tâm lý tư được gọi là thiện khi nó sinh hoạt với những điều kiện và nó được gọi là ác khi nó sinh hoạt với những điều kiện.

Đặc tính của tâm lý này là khiến cho tâm con người được an định, được chỗ am an.

Thí dụ, nhờ cách hình ảnh, các dữ kiện, các chứng tích cụ thể có liên quan đến Duy Thức, những học giả khinh高いn cứu đến Duy Thức Học có thể nương nơi đó xem xét đoán một cách chính chắn để nhận thức chiều sâu của lý Duy Thức không sail lầm.

Các nhà khoa học, các triết gia đã phát minh nhiều thuyết, nhiều nhà khoa học cũng tìm một cách tính vi..v...v..... đều do khả năng của hai tâmlý Tâm và Tự trong tâmlý Bất Định này. Còn nhiều chung tửltâmlý khác, quý đọc giả muốn hiểu rõ hơn xin đọc lại Khảo Nghiệm Duy Thức Học quyển I cùng một tác giả.

Hơn nữa năng lực của chúng ta cản bảnvôminhcũng chính là một động lực kềth ợptất cả đơn vị biệt nghiệp pnoichúng sanh hữutình trong bacõitạo thành khốic ộng nghiệp p và cộng nghiệp p nay luôn luônbámlấy cản bảnvôminhlàmthểchu ng cho chung sanh hữutình trong vữtrụbacõi;

thế giới cộng nghiệp p của chúng sanh hữutình trong vữtrụbacõikhông thể tách rời chung ta cản bảnvôminh để có vạn pháp.

Trong vữtrụbacõicó nhìuthế giới cộng nghiệp, như thế giới cộng nghiệp p của all ài người thì sanh ra loài người,

thế giới cộng nghiệp p của loài điangục thì sanh ra loài điangục,

thế giới cộng nghiệp p của loài súc sanh thì sanh ra loài súc sanh,

thế giới cộng nghiệp p của loài inga quý thì sanh ra loài inga quý..v..v.....

nghĩalà thế giới cộng nghiệp p của loài inàothì làmnèntảng sanh ra chung sanh của loài idó. Trong vữtrụbacõicó bao

nhiều loài chung sanh hữutình thì trong gnội tâmcó báynhiêu thế giới cộng nghiệp.

Chúng ta biết được những chung ta này khichúng nó tac dụng lôi kéo chúng ta hành động nòi nang và ý nghĩ theo sự điều khiển của chúng.

Chung ta ứng nghiệp lực trong khotàng A Lại Da  
thì nhiềuувôsốkhông thể kể hết, đều do

hành động tạo tác của chúng sanh hữu tình từ vô lượng kiếp về trước, lưu lại mà cho đến đời này và truyền đến nhiều đời về sau nếu không được cấtysach.

### B/-MộtLoạiThuộcVềNghiệpTướng:

Nghiệp Tướng là loại nghiệp chỉ có hình tướng mà không có năng lực, như hình tướng bamac của chúng ta đã qua đời từ lâu mà chúng ta vẫn nhớ hình ảnh đó không quên, như hình tướng những phong cảnh mà chúng ta tham quan được lưu lại trong tâm thức mà vẫn không quên nó, những hình ảnh đó hoàn toàn thuộc loại nghiệp.

Tất cả hình tướng từ nơi thế giới ngoại cảnh, trong đó bao gồm hình tướng có thể chất (hữu thể thiết pháp) và hình tướng không có thể chất (vô thể tùy tình pháp) đã trải qua từ vô lượng kiếp về trước và cho đến hiện tại đã được thâu nhận và tàng trữ trong tâm thức A Lại Da với dạng chủng tử, tất cả đều là những nghiệp và những nghiệp này thuộc loại hình hkiểu mẫu (blueprints) để sử dụng và việc xây dựng vận pháp trong thế gian. Vận pháp trong thế gian nơi ngoại cảnh có bao nhiêu hình tướng khác nhau thì trong nội tâm A Lại Da đã có bấy nhiêu loại nghiệp riêng biệt không giống nhau với hình thức chủng tử. Những chủng tử nghiệp tướng nó trên mặc dù có nhiều hình tướng riêng biệt nhau và chúng nhiều vô số kể không thể đếm được, nhưng theo Duy Thức Học những chủng tử nghiệp tướng đót tổng quát không ngòai bao giờ là Hữu Tình Tướng, Vô Tình Tướng và Vô Minh Nghiệp Tướng.

## 1)- HữuTìnhTướng:

HữuTìnhTướng là những hình tướng của các chúng sanh hữu tình, nghĩa là những hình tướng của các chúng sanh có tình cảm và có hiểu biết, từ các hình chúng sanh đó có sáu Tâm Thức chieng óp mặt ở trong như Nhãm Thức, Nhĩ Thức, Tỷ Thức, Thiệt Thức, Thân Thức và Ý Thức, nhằm hợp tác để cùng sinh hoạt, chon nên được gọi là chúng sanh hữu tình tướng. Những hình tướng của các chúng sanh hữu tình trong thế gian gồm có nhiều loại kh ác nhau, như loài người và loài động vật.

Loài người thì cũng có nhiều hình tướng khác nhau như, người da trắng, người da vàng, người da đỏ vàng người da đen..v..v..... Loài động vật thì cũng có nhiều hình tướng khác nhau như, loài ngựa, loài bò, loài chó, loài heo, loài gà, loài chim..v..v..... Tất cả hình tướng của chúng là những loài hữu tình nói trên đều có mặt trong nội tâm A lại Da với hình dạng là chung tử, không ngoài mục đích dùng làm nhân tướng cho việc xây dựng sanh mạng của chúng sanh hữu tình ở kiếp sau, chon nên nhà Duy Thức gọi chúng với danh xưng là chung tử nghiệp tướng. Diễn hình nhau trong Duy Thức Tam Thập Tụng Luận của Bồ Tát Thế Thân, hai câu đầu của bài tụng nhập đề giải thích: “Do giả thuyết tngã pháp, hữuchungchungtướngchuyễn”, nghĩa là lý do giả sử nói đến ngnã pháp nào thì ngã tướng và pháp tướng đó chuyển biến hiện ra. Thí dụ như, chúng ta ngồi đây nói đến Hoà Thượng Thích Thiện Hoa thì ngã tướng Hoà Thượng Thích Thiện Hoa hiện ra trong trinh tú, nói đến Hoà Thượng Trí Thủ thì ngã tướng Hoà Thượng Trí Thủ hiện ra

trong trinh đỡ. Có thể nói tất cả ngẫu tượng trong thế gian đều có mặt trong tâm thứ c A Lại Dav với trạng thái chung của nghiệp tướng.

Tất cả chung của nghiệp tướng đây nhì Duy Thức đều chưa là giải tướng vì chung nó không phải là chân tướng. Chân tướng là hình tướng chân thật, nghĩa là hình tướng mặc dù trải qua nhiều đời nhưng không kể từ vó thi đền ngày nay vẫn không bị thay đổi tướng trạng, còn nếu được gọi là chân tướng. Còn giải tướng là hình tướng giải tạng không chân thật, nghĩa là hình tướng theo thời gian luôn luôn bị thay đổi tướng trạng, thay đổi mà không giống hình tướng ban đầu. Thí dụ cha mẹ tên là A sanh ra con đặt tên là B, nhưng hình tướng của đứa con tên B thì không giống hình tướng của đứa con tên A và già sáu đứa con tên B đón lại có con tên là C thì hình tướng của cháu C cũng không giống hình của đứa con tên A. Hiệu ứng đó cho thấy, nghiệp tướng luôn luôn bị thay đổi hình tướng theo thời gian, còn nếu gọi chung của nghiệp tướng đây là chung của giải tướng.

Những nghiệp tướng thuộc loại hưu tình sở dĩ được thâu nhận và ở trong nội tâm A Lại Da trở thành chung của chính là do Ý Thức cảm thọ tạo thành, còn nếu nhà Duy Thức gọi những chung của nghiệp tướng hưu tình là Thọ Giả Tướng; Thọ Giả Tướng nghĩa là hình tướng củaanh những chúng sanh hưu tình do Ý Thức cảm thọ mới trở thành chung tử. Thí dụ, anh A yêu cô B thì trong tâm của anh A có hình bóng của cô B với hình dạng chung của nghiệp tướng; đồng thời cô B yêu anh A

thì trong tâm của cô B cũng có hình bóng của anh  
Avới hình dạng chung chung của anh; nhưng hai người anh A và cô B  
bị trói lại vì không được mông đỡ, do  
đó hai người cùng bị một lưỡi cưa vàng uyên kiếp sausẽ gắp nhau. Sau  
khi hai người cùng chết một lưỡi cưa, tám linh hồn A  
chun vào ochung chung của cô B  
để làm nhân tướng cho kiếp sau; còn tám linh hồn B  
cũng chun vào ochung chung của anh A  
để làm nhân tướng cho kiếp sau; trong lúc đó lòng hiếp ái của anh A  
mạnh hơn lòng hiếp ái của cô B, chon nên lòng hiếp ái của anh A  
lỗi kẽo cảnh nhân tướng của hai người anh A và cô B  
cùng nhau đã ưa thay và o gia đình hồn A, lúc đó mẹ anh A liền sanh đôi iai đưa  
con, một trai và một gái; theo luật nhân quả,  
quán chiết unhappy hai đứa con sanh đôi itraigainày,  
vì luôn lý chia là anh em ruột thịt,  
nhưng thực tế ở kiếp trước, hai đứaachính là vợ chồng chưa được cưới. Hai  
đứa sốnbi sanh đôi là do Ý Thức tạo thành họ giả tưởng.

Hiện tượng thứ hai, anh C yêu mến nay em con mèo và anh thường ôm con  
mèo cùng ngửi chung, do đó hình bóng con  
mèo trở thành nghiệp tướng trong tâm của anh C  
và đồng thời hình bóng của anh C trở thành nghiệp tướng trong tâm của con  
mèo. Anh C saukhichết, tám linh hồn A chun vào nghiệp tướng con  
mèo để làm nhân tướng cho kiếp sau; lúc đó lòng hiếp ái của tám linh hồn C  
đã ưa thay và o gia đình bầy mèo để trở thành mèo con  
của kiếp sau. Trường hợp này chúng ta đều thấy, một tí người sanh ra  
cób theo, nghĩa là trong chỗ bờ đó có lông mọc ra giống như lông con

heo, điều này cho biết kiếp trước của họ là kiếp phèo được đàu thai làm người và ái bợ theo đó, nhà Duy Thức gọi là Nghiệp Dư;  
Nghiệp Dư nghĩa là nghiệp phèo của kiếp trước chưa dứt sạch, còn thưa lại ở kiếp này. Công người sanh ra bị bợt khỉ, nghĩa là chỗ bợt đolloong mọc ra giống như lông con khỉ, nghĩa là kiếp trước của họ là kiếp khỉ được đàu thai làm người ở kiếp này...v.v...  
...Tất cả hình tướng và trình bày đây đều được gọi là Thọ Giả Tướng. Bất cứ hình tướng nào củaanh cũng chung sanh hữutình từnơi thế giới hiện tượng bên ngoài đã được thâu nhận và trong nội tâm A Lại Da  
để thành chủng tử hình cũng hình tướng đó được gọi là chủng tử nghiệp tướng hữutình. Căn cứ vào giá trị nhân quả nghiệp báo, những chủng tử nghiệp tướng hữutình này đều thuộc cloại chính báo (chánh báo là quả báo chính nhân) mà chúng không phải chủng tử nghiệp tướng thuộc cloại y báo (y báo là quả báo là mòn nương tựa). Tuy là mang giá trị chính báo, những chủng tử nghiệp tướng hữutình đây cũng vẫn mang tánh chất tảng tử ác (Cause of Illusions) và chúng đã được thâu nhận từ hiện tượng chung sanh hữutình nơi giới bên ngoài để nỗi kinh thành chủng tử trong nội tâm A Lại Da.  
Người ta often nhũng chủng tử nghiệp tướng hữutình nơi trên không ngoài ai hơn chính là do Ý Thức thứ sáu; Ý Thức này khinh hận trước một chung sanh hữutình nào thì liền chụp lấy hình tướng của chung sanh hữutình đó thâu nhanh vào, đồng thời traotruyền cho Thức Mạt Nacatgiúp và quản lý trong khotàng Thức A Lại  
Để làm nhân tướng cho kiếp sau.

## 2)- Vô Tính Tướng:

Vô Tinh Tướng là hình tượng củaanhữngchúngsanhvôtinh,  
nghĩalàhìnhtướngcủaanhữngchúngsanhkhôngcótinhcảmkhôngcóhiểubiết,  
tứclàchỉchotấtcácảnhgiớiitướngcủaanghiệpduyênhiện cómặttrongthếgian  
.Nhữngcảnhgiớiitướngcủaanghiệpduyêndâyđềulàthuộcloạicảnhgiớiitưởn  
gvôtinhvànhữngcảnhgiớiitướngvôtinhnàychínhlàmộtloạiihìnhtướngcủaav  
ạnpháptrongvũ trụ, trongđócóhìnhtướngcủaasonhàđạiđịa,  
củaatrăngsaongânhà, cuaocâyhoalá..v..v..... Thí dụ nhuchúng ta  
ngòidâymỗikhinhăcthànhphốSàiGòn thìhìnhtướngthànhphốSàiGòn tùtr  
ongnộitâm A lại Da hiện ra, nhắcthànhphốNha Trang  
thìhìnhtướngthànhphốNha Trang từtrongnộitâm A Lại da  
hiệnra..v..v..... Tấtcácảnhgiớiitướngvôtinhđâymặccdùđãthànhhìnhtưởn  
gnơi thếcgiớiingoạicảnh,nhưngvì do  
nghiệpduyênkết hợp thành, chonêncúngnóvẫnkhôngcótựtánhvàchúngn  
óvẫnlàthuộcloạigiảtướng. Chúgnómộtkhiđượchuântập (nộikết)  
vàotrongnộitâm A Lai Da  
đểtrởthànhchúngtửthìnhhữngchúngtửcảnhgiớiitướngđâycũnglàgiảtướngv  
àchúngkhôngngoàimụcđíchdùngđểlàmnhântướngchokiếp sau.  
Nhữngchúngtửcảnhgiớiitướngvôtinhtrongnộitâm A Lai  
Dakhôngchỉhuântậppmộtlầntrongmộtkiếpmàchúgnóđãđượchuântậptrả  
i qua vỗsollầntrongvỗsokiếp, nghĩalàchúgnóđãđượchuântậptrả  
quatừvôthichodếnngày nay vàsẽđượchuântậptrả qua  
mãimãimuônđờivềsau.

Cũngnhìn vàogiátrịnhânquảnghiệpbáo,nhữngcảnhgiớiitướngvôtinhđâyc  
hodùđãđượcxâydựngthànhhìnhtướngnơi thếcgiớiingoạicảnh,

cho đến đượccnộikết thànhchủngtửnōitrongnōitâm A Lại Da, tất cảđều là  
y báochỉlàmđiểmtựachocácchúngsanhhữuutìnhchánhbáosinhhoạt.

Mỗi lầnmộtchúngsanhhữuutìnhchánhbáo ra  
đời thì trong thờigiandóchínhhọchaytheonghiệpduyêndâtao ra  
một sốcảnhgiới tướngvôtinh y báomới, để rõinhữngcảnhgiới tướngvôtinh  
y

báođónnōitiếphuântậpptrởthànhchủngtửnghiệpduyênnōitiếpđểlàmnhânt  
Ưống y báochonhữngchúngsanhhữuutìnhchánhbáookiếpkếtiếp.

Cứnhư thế, nhũngcảnhgiới tướngvôtinh y báonóitrênmāitiếtụcra  
đòivàmāitiếtụcchuântậpđểthànhnhữngchủngtửnghiệpduyênvàtiếtục  
māitraidàiqua từđòinày sang đòikhác,

từvôlượngkiếpvềtrướcccходđếnmuônđòivềsaukhông bao giờchấmđứt.

Cóthể nói, tấtcáchủngtửcảnhgiới tướngvôtinh y  
báođãđượctàngtrữtrongnōitâm A Lại Da đêulàgiảtướng,  
chonênchúngđượcgọilàchủngtửkhôngcónguồngốc.

### 3)- Vô Minh Nghiệp Tướng:

Ngoàinhữngchủngtửnghiệptướnghữuutìnhvàchủngtửnghiệptướngvôtinh  
ra,

còn cómộtthứchủngtửnghiệptướngkhácnữa vōcùngquantrọngkhôngthể th  
iếmặtởbấtcútlanhvựcnàotrongtiếntrìnhxây dựngvạnphápnoithếngoaicá  
nhbacõi. Nếukhôngcáchủngtửnghiệptướngnày,  
vạnphápnoithếgiốngoaicảnhbacõikhôngthểthànhhlập.

ChủngtửnghiệptướngđâytheoDuyThứcHọc mangdanhxưng làchủngtửvô  
minh nghiệptướng.

Chủng tử vô minh nghiệpptuốngnóitrêncónhìnlàchủngtửcăn bản, lànèntảngđể chocác chủng tửkhác phâtsanh. Các chủng tửkhác gòmcó Chủng Tử Chứng Tự Chứng Phân Nghiệp Tướng và Chủng Tử Tứ Đại Nghiệp Tướng. Hai loại chủng tửnày sđđ được thành hình là do chủng tửvô minh nghiệpptuốngtùy duyên chuyểnhóa thành.

### a/- Chủng Tử Vô Minh Nghiệp Tướng:

Chủng tửvô minh nghiệpptuốngtừđâusanh ra?

Chủng tửvô minh nghiệpptuốngchính làmộtkhoiinăng lựcđược tống hợp cùa tấtcảnăng lựcccủa chi mạtvô minh (cótênháclà simê)

từnơi hết thẩychúng sanhhữu tinh trong bacõikết thành. Năng lựcccủa Tạng Như Lai

nơi chântâm chun vàochủng tửvô minh nghiệpptuốngliềnbiến thành Tạng Thức, goilà Thức A Lại Da. Theo Đại Thừa Khởi Tín cùa ngài Mã Minh, do

Hoà Thượng Thích Thiện Hoa dịch: “Tạng Như Lai

thì lẩy trítuệ làm tánh và chọncântâmlàmthể,

còn Tạng Thức thì lẩy vō minh nghiệpptuốnglà mtánh và cung chọncântâmlàmthể”. Tạng Như Lai và Tạng Thức có trạng thái khác nhau,

một bên là chângiácvàmột bên là mêm vọng. Tạng Như Lai

là tướngtrítuệ của chântâm và Tạng Thức là tướngmêm vọng của vō minh.

Tạng Như Lai lànèntảngphâtsanh ra cảnh giới y

báo và chư Phật chánh báonơi chânnhư trong mươi phương,

còn Tạng Thức lànèntảngcăn bản phâtsanh ra cảnh giới y

báo và chủng sanh chánh báotrong bacõi và bảnh nhất của Tạng Thức thì biếnđộnglientụckhông ngừng,

nhà Duy Thức gợibảnh nhất của nó là Tâm Thức chằng chuyểnnhưng bô clưu,

nghĩa là bản chất của Tạng Thức luôn luôn chuyển động không ngừng, xuống dốc. Nhờ biến đổi liên tục không ngừng, Tạng Thức không bị biến tướng, cũng như dòng nước chảy liên tục không ngừng chôn chân trong nguồn nước có mối sống và dòng nước churning không ngừng chảy thì nguồn nước không có sống và trôi nổi theo thời gian. Cũng từ đó cho thấy, nhờ Tạng Thức biến đổi liên tục, chôn chân thế giới và chúng sanh trong bắc cõi im lặng là sự tồn tại và sự sinh tồn của Tạng Thức không ngừng chuyển động thì thế giới và chúng sanh trong bắc cõi bỉ ẩn không còn tồn tại.

### b/- **Chứng Tự Chứng Phản Của Tâm** **Tâm Thức.**

Chứng Tự Chứng Phản của tâm Tâm Thức từ đâu sinh ra? Theo Duy Thức Học Chứng Tự Chứng Phản của tâm Tâm Thức đều được biến tướng từ vô minh nghiệp tướng. Danh từ Chứng Tự Chứng Phản là căn cứ nơi Tự Chứng Phản của tâm Tâm Thức mà đặt tên cho khác biệt.

Điều đặc biệt đúng trên lập trường tác dụng của Tâm Thức mà nhận thức thìn ăn lực của Tạng Thức A Lại

Đến trong vô minh nghiệp tướng theo nhu cầu của nghiệp lực liên ác dụng biến ương thành Tự Chứng Phản để sinh hoạt và vô minh nghiệp tướng lúc đó cũng bị biến tướng theo được mang tên là Chứng Tự Chứng Phản của Tạng Thức và phầm này dùng để chỉ năng lực của Tạng Thức can trú trong đó.

Năng lực của Tạng Thức trong vô minh nghiệp tướng cũng theo nhu cầu của ang nghiệp lực liên ác dụng biến tướng thành Tự Chứng Phản của Thức Mạt

Na và vô minh nghiệp tướng lúc đó cũng bị biến tướng theo được mang tên là Chứng Tự Chứng Phản của Thức Mạt Na

và phầm này cũng dùng để chỉ năng lực của Tự Chứng Phân mang tên Thức Mạt Na an trú trong đó, Chứng Tự Chứng Phân của Ý Thức, Chứng Tự Chứng Phân của Nhãm Thức, của Nhĩ Thức, của Tỷ Thức, của Thiết Thức và của Thân Thức đều là biến tướng của vô minh nghiệp tương và Tự Chứng Phân của Ý Thức, Tự Chứng Phân của Nhãm Thức, của Nhĩ Thức, của Tỷ Thức, của Thiết Thức và của Thân Thức đều là biến tướng của an ăng lực Tạng Thức thay nhau. Năng lực của Tạng Thức chỉ duy nhất năng lực của dòng điện, năng lực dòng điện Tạng Thức chung vàonghiệptướng Chứng Tự Chứng Phân của Mạt Na thì biến thành năng lực dòng điện Tự Chứng Phân Mạt Na, năng lực dòng điện Tạng Thức chung vàonghiệptướng Chứng Tự Chứng Phân của Ý Thức thì biến thành năng lực dòng điện Tự Chứng Phân Ý Thức và năng lực dòng điện Tạng Thức chung vàonghiệptướng Chứng Tự Chứng Phân của Nhãm Thức, của Nhĩ Thức, của Tỷ Thức, của Thiết Thức, của Thân Thức thì biến thành năng lực dòng điện Tự Chứng Phân của năm Tâm Thức nói trên.

Năng lực Tự Chứng Phân của Tạng Thức, của Mạt Na, của Ý Thức, của Nhãm Thức, của Nhĩ Thức, của Tỷ Thức, của Thiết Thức, của Thân Thức môikhitácdungsinhhoatthìcótênlà Kiến Phân; Kiến Phân là phần tách riêng không có tên là Kiến Phân; Kiến Phân là phần tách riêng không có tên là Kiến Phân. Tâm Thức và còn đối tượng để nhận thức của Kiến Phân là Tâm Thức được gọi là Tướng Phân và Tướng Phân là phân hình tướng của vạn pháp dùng để nhận thức và Tướng Phân này cũng do Kiến Phân của Tâm Thức cung cấp cho vạn pháp tạo ra để làm đối tượng cho nhận thức. Kiến Phân của Tâm Thức không thể duyên thẳng tiếp nối vạn pháp cả thế giới chỉ có trong lối thế giới hiện tượng bên ngoài để nhận thức;

chúng muối nhau như cát và pha cát bên trong nội thất lầu bên ngoài là phải qua Tướng Phàn của vạn pháp đó do Kiến Phàn của ám Tâm Thức biến hiện. Không có Kiến Phàn của ám Tâm Thức thì nhất định không có Tướng Phàn của vạn pháp để hiện thực, mặc dù vạn pháp vẫn còn hiện hữu trong thế gian.

Tóm lại tất cả cách chung của nghiệp tướng mang tên Chứng Tự Chứng Phàn đều là giả tướng được phát sanh từ vô minh nghiệp tướng, cònenchungcũngđược gọi là chung tử khong có gốc.

#### c/- Nghiệp Tướng Của Tứ Đại:

Còn nghiệp tướng của Tứ Đại it ẩn sau sinh ra?

Như trên phần nói về Tứ Đại có trình bày:

Nghiệp tướng của Tứ Đại chính là khối cộng nghiệp tập khí của các phiền não và ôminh tạo thành.

Năng lực của Tạng Thức chung và okhối cộng nghiệp tập khí của các phiền não và ôminh liền thành ra bốn thứ nghiệp tướng của ám Tứ Đại,

đồng thời năng lực của Tạng Thức chung và obốn thứ nghiệp tướng của ám Tứ Đại biến thành năng lực của đất, nước,

gió và lửa. Trường hợp này cũng giống như ánh sáng huyền của ám chung và okhối lượngh khí biến thành ra sương, chung và okhối lượngh khí biến thành ra mây, chung và okhối lượngh muối biến thành ra

nước biển...v.v..... Mặc dù biến thành ra nhiều hình tướng khác nhau, như hình tướng sương mù, hình tướng mây, hình tướng nước biển...v.v..... nhưng ánh sáng huyền của ám vẫn không mất bản chất.

Có thể nói chung của nghiệp tướng vô minh của Tạng Thức ALại Da,

các chủng tử nghiệp Chứng Tự Chứng Phân của tám Tâm Thức, các chủng tử nghiệp của Tứ Đại, tất cả đều là giả tướng, cònenchungcũngđượcgọilàchủngtửkhôngcónguồngốc.

### **III.- NGUYÊN LÝ XÂY DỰNG VẠN PHÁP NGOẠI CẢNH.**

Theo Duy Thức Hochiентượngvạnphápnoithếgiớiingoaicảnh, trong đó có chủng sanh hữu tình và chủng sanh vô tình, như trên đã trình bày chính là thành quả đã được xây dựng nên và chúng được khởidiểmtừnơiichủngtửnghiệtượngthứahientượngvạnphápnoithếgiớiinôitâm A Lại Da làmnguyênnhân.

Trường hợp này cũng giống như vạn pháp noithếgiớiingoaicảnh đều được c phátsanhtừnơiihatgiốngcủa chungđếnaynởvà phát triển. Nếu như không có hạt giống đến nay nở và phát triển thì vạn pháp không thể nào có mặt trong thời gian.

Chủng tử của hiện tượng vạn pháp noithếgiớiinôitâm A Lại Da nếu như không có thì hiện tượng vạn pháp noithếgiớiingoaicảnh thì lây dâu đểt hành lập. Những chủng tử của hiện tượng vạn pháp noithếgiớiinôitâm A Lại Da được gọi là Nhân Tướng,

và những hiện tượng vạn pháp noithếgiớiingoaicảnh do Thức ALại Da xây dựng thành hình tướng được gọi là Quả Tướng.

Hiện tượng vạn pháp noithếgiớiingoaicảnh so sánh cũng tương tự như những hình ảnh nhân vật trên màn ảnh Ti Vi và chủng tử của hiện tượng vạn pháp và nhân vật trên màn ảnh Ti Da cũng tương tự như những hình ảnh nhân vật trên màn ảnh Ti Vi đã được chứa trong khotàng

DVD với dạng chung tử. Sự vắng mặt của vạn pháp nói thế giới ngoài cảnh, mà người ta chỉ là chúng nó đã bị hoại diệt, nihil là chúng nó đã chết mất, nhưng trên thực tế chúng nó vẫn còn tồn tại trong thế giới chung tử nơi nội tâm A Lại Da, điều đó cũng không khác nào những hình ảnh nhân vật trên màn ảnh Ti Vi khi bị điệu cùp không còn hiện hữu nữa, nhưng không có nghĩa là chúng nó đã biến mất hoàn toàn, trái lại trên thực tế chúng nó vẫn còn tồn tại trong kho tàng DVD. Hiện tượng và pháp nói thế giới ngoài cảnh đều do Tâm Thức A Lại Da dựa trên pháp tướng của hiện tượng và pháp nói thế giới chung tử xây dựng thành hình tượng trong thời gian, điều đó cũng giống như những hình ảnh nhân vật trên màn ảnh chỉ vi sở dĩ được chiêu sinh là đều do dòng điện áp dụng chiếu soi từ nơi DVD. Ý nghĩ này được thấy trong câu thơ của Thiền sư Vạn Hạnh; Thiền sư Vạn Hạnh trước khi viên tịch có để lại bốn câu thơ gọi là Thị Tịch; trong bốn câu thơ đó, có câu thơ đầu tiên nói lên ý nghĩa trên và câu thơ sau: “Thân Như điện ảnh hữu hoànvô”, câu thơ này có nghĩa là thân thể con người và vạn pháp trong thời gian theo Thiền sư Vạn Hạnh so sánh cũng giống như điện ảnh trên màn ảnh, chúng nó không có vần đê sanh diệt, mà chỉ có vần đê hiện hữu và không hiện hữu đầy thôi; yếu chỉ có vần đê hiện hữu và không hiện hữu đầy thôi,

Thiền sư không có hiện hữu ở cõi nay nữa không có nghĩa là đã viên tịch mà nó đúng nghĩa là hiện nay không có anymore, rồi sau đó là hiện hữu ở õi khác để tiếp tục đỗ sanh, cũng tương tự như những hình ảnh trong kho tàng DVD không xuất hiện trên màn ảnh Ti-Vi nữa, nhưng rồi tiếp tục xuất hiện trên màn ảnh Ti-Vi khác.

## 1.- Yếu Tố Xây Dựng Vạn Pháp Ngoại Cảnh.

Như trước đã trình bày,  
muốn xây dựng vạn pháp ở ngoài cảnh hành hình hướng đòn hồi phái có bảy yếu tố gọi là bảy Đại để làm tư liệu cho việc xây dựng vạn pháp hành hình hướng trong thế gian. Bảy yếu tố đây ngoại trừ không gian Vô Sắc Giới, chúng đều có mặt trong không gian Dục Giới và Sắc Giới. Trong bảy Đại này, được phân làm ba phần: một là bốn Đại, hai là nghiệp lực và nghiệp tướng, ba là Tâm Thức AL Lại Da.

### a- Một là bốn đại:

Bốn đại này ở phía trước về phần: “c)- Một Loại Thuộc Về Vật Lý”  
đã giải thích rõ;  
còn ở đây chỉ giải thích về phần quan hệ của nó với các yếu tố khác trong lanhvự c duyên sanh. Xin nhắc lại, bốn Đại gồm có đất, nước, gió và lửa, gọi danh từ chung là Sắc và Sắc đã ý từ clàm một tên trong haitên Danh Sắc của mu ời hai Nhân Duyên, nó có tên là Sắc Uẩn (Rupa-skandha) trong Ngũ Uẩn (Pancaskandha).

Sắc Uẩn có tên khác là Sắc Ẩm trong Ngũ Ẩm.  
Chữ Uẩn nghĩa là chứa nhom, tích tụ trọng trước,  
Sắc Uẩn nghĩa là từng loại sắc pháp chứa nhom,  
tích tụ những thứ nhân hiền mnhơ bẩn và sắc pháp đã ý từ clàchỉ cho đất, nước, gió, lửa bị ôn hiến mnhững thứ nhơ bẩn; Ẩm là gang che,  
Sắc Ẩm nghĩa là từng loại sắc pháp chứa nhom mang anchetrí tuệ không chopháts

anhsángsoi.

SắcUẩnlàchỉchoTứĐạiởtrongcõiDụcvàSắcẤmlàchỉchoTứĐạiởtrongcõi Sắc.TứĐại trong cõi dục bị ái dục đứng đầu chỉ đạo lôi cuốn làm mê mẩn các ch ất đất, nước, gió,

lửa trốn nelnặngnènhobántrongngũtrượcácchếnhư:kiếptrược, kientrược, phiền nǎotrược, chúng sanh trược và mang trược, vìnămthứnàylàmnhiemôlâuđờinguyêncáchtinhhtúycủa tứđạiivàkhiếtứđạ ibibiếntháitrởthànhnhântốtrọngtrượcvàtrởthànhnhântốcănbãtrongthếgi an.NgũtrượcácchếtheoTựĐiểnPhậtHọcHuệ Quang, tập 5, trang 4619 giải thich:

“NgũTrượctheotiếngPhạnlàPāncaKasāyāh, làchíchonămthứcăndđuckhởiilentrongkiếpgiảm:

“ 1- KiếpTrược (Phạn: Kalpakaśaya). Vào thời kiếp giảm, lúc tuổiithọ con người rút ngắn còn 30 tuổi thì nạn đói kẽm xảy ra, lúc giảm còn 20 tuổi thì nạn bệnh tật xảy ra, lúc giảm còn 10 tuổi thì nạn chiến tranh xảy ra, tất cả chúng sanh trong thế giới đều bị hại.”

“2- KiếnTrược (Phạn: Drstikaśaya). Chánh pháp đã diệt, tượng pháp dần dần khai lén, tà pháp bắt đầu usanh, tà kiến tăng mạnh, làm cho con người không tut tập pháp lành.”

“3- PhiềnNãoTrược (Phạn: Klesakaśaya). Chúng sanh nhiều ái dục, tham lam bỗnせn, thích đấu tranh duaninh, dối trá, tiếp nhận tà pháp, nêu tâm thần bị náo loạn.”

“4- Chúng Sanh Trược (Phạn: Sattva kasāya).

(Còn gọi là Hữu tình trược): Chúng sanh phànnhiều ácđộng, không hiểu kính cha mẹ, người lõn tuổi, không sợ quá báo ác, không tạo công đức, không tu huệ thí, không giึง gìntraigiới.”

“5- Mạng Trược (Phạn: Āyakasāya) (còn gọi là Thọ trược): Thời xưa con ngườiithọ 8 vạn tuổi, đời nay do ác nghiệp tảng truởngnêntuổiithogia mдан, ngườiitrảmtuổiirất hiếu.”

Nếu như chọn lối sống của an trọngtrượcnàyxây dựngvạn pháp,  
nghĩalà xây dựng chung sanh hữu tình và chung sanh vô tình trong thế gian thì  
nhận pháp trong thế gian đây lẽ đương nhiên trốn nênbị ôn hiết m lập tức và chung kh  
ông còn trong sạch nữa. Thí dụ như khi con người già chết,  
tứ đạiin oithân thể của họ lúc đó bị tan rã và bay mùihôithối.

Còn Tứ Đại trong cõi sácthuộc cloại tánh chât tinh túy,  
chung hoàントàn ở trạng tháiinăng lực,  
theo Khảo Nghiêm Duy Thức Học quyển I, tác giả Thích Thắng Hoan, trang  
215 giải thích bốn năng lực tinh túynày nhau sau:

“1>- Đất: lànăng lực chướng ngại, nghĩalànăng lực thuộccloạiicứng grắn,  
cótánh cách ngang ngại, khiến cho phàtsanh chât ngại và rắn chắc chắc chắn đất,  
nên gọi là Địa Đại.”

“2>- Nước: lànăng lực clutun hận, nghĩalànăng lực kết hợp dung  
hoá nhũng chât ngại icủa năng lực chướng ngại ikhông đồngđềunhautạo thành  
ra nhiềuunguyêncách khác nhau, như nước dung hóa trongmọiisự vật,  
nên gọi là Thủy Đại.”

“3>- Gió:lànănglựcphiêuđộng, nghīalànănglực di độngbiếndịchkhiếnchocáchientượngsanhdιếtbiếnhoánhugió, nêngoilàPhongĐại.”

“4>- Lửa: lànănglựcviêmnhịet, nghīalàsứcnónghàmtàngtrongvạnvậtnhulửa, nêngoilàHoảĐại.”

### b- Hai lànghiệptướng.

NghịệpTướnglàmộtloạiitướngtrạng, hìnhthái,môhìnhhcủachúngsanhhữuutìnhhvàcủachúngsanhvôtình, trongđócó con người (Forms) mangtánhchấtđậpkhíđãđượcnộikếttrongThứcThểALại Da thànhchủngtử (tièmnăng). Theo tácphẩm “Con NgườiĐượcSanh Ra TừĐâu” cùngmộttácgiả, trang 6 giảithích:

“NghịệpTướnglàchỉchonhữngmôhìnhkiếntrúc (Constructional models) hoặcnhữnghoạđồkiểumẫu (Blueprints) nhầmđểxâydựng con ngườivàvạnphápthànhnhữnghìnhtướngduyênsanhhiệnhữu trongvũtrụ.N ghiệptướngđậpkhíkhôngnhữnglàmôhìnhkiếntrúcbiểuhiện ra ngoàithânthể qua hiểntướng, hìnhtướng, biểutướng; hiểntướnglàtướngxanh, vàng, đỏ, trắng, sáng, tối..v..v.....; hìnhtướnglàtướngdài, ngắn, vuông, tròn, mập, ốm..v..v.....; biểutướnglàtướngđi, đứng, nằm, ngồi, lấy, bỏ, co, duỗi..v..v..... Cònlàmôhìnhkiếntrúcbiểuhiệnnộiitạibentrongthânthểchúngsanh qua hệthốngsinhlý, nhưhệthốngtuầnhoàn, nàolàthầnkinh, phèophổi,

ganruột, timthận..v..v.....  
chomôtsanhmạngsinhhoattontạitrongthếgian.”

NghịệpTướngcóhaiлоại: môtloạiilàHữuTìnhTướng(nhânsanh)  
vàmôtloạiilàVôTìnhTướng(vạnpháp)  
cũngcótênlàCảnhGiớiTướng.HữuTìnhTướngcũnggọiilàNgãTướngthuộc  
chánhbáovàCảnhGiớiTướng  
(VôTìnhTướng)cũnggọiilàPhápTướngthuộc y  
báo.Mộtchúngsanhhữutìnhtướng(nhânsanh) chánhbáonàokhiđượcsanh  
ra thılúcđócảnhgiớiitướng (vạnpháp) y  
báocủaahọquanhecũngphảidđượcsanhtheođểlàmmôitrườngsốngchochính  
hóasanhtruởngvàtòntrai.Thíđumột con ngườichánhbáokhiđượcsanh ra  
thılúcđócảnhgiớiitướng y báocủa con  
ngườiđócũngphảisanhtheođểlàmmôitrườngsốngnhukhôngkhí,  
lươngthực, ápxuất..v..v..... đểhóasanhtruởngvàtòntrai trongthếgian;  
cũngnhưmột con cáchánhbáokhiđượcsanh ra  
thìphảiicómôtsốlượngnướctăngtrưởngđểlàmmôitrườngsốngcho con  
cáđóănnuốnghítthở,..v..v.....Một con naichánhbáokhiđượcsanh ra  
thılúcđócảnhgiớiitướng y báocủa con nai con  
cũngphảidđượcsanhtheođểlàmmôitrườngsốngchochính con  
naiđósanhtruởngvàtòntrai;  
chođếnbấtcứloàiđộngvậtnàomôtkhichánhbáodđượcsanh ra  
thılúcđócảnhgiớiitướngy  
báocủaachúngcũngphảidđượcsanhtheođểlàmmôitrườngsốngchochínhchú  
ngnósanhtruởngvàtòntrai.Điềuđángchúý,  
mộtchúngsanhhữutìnhchánhbáodđượcsanh ra,  
nhàDuyThứcgọiilàtựbiến;tựbiếnngħiälàchínhthâncủamôthữutìnhchán

h霸王以恩善而居之，以恩惠而治之。按此句中“霸王”二字，指的正是“恩惠”二字，即恩惠的君主。所以，此句的完整意思就是：恩惠的君主，能以恩惠来治理国家，使国家安定，人民幸福。这与前面的“以德报怨，以恩报惠”是一致的。所以，此句的完整意思就是：恩惠的君主，能以恩惠来治理国家，使国家安定，人民幸福。这与前面的“以德报怨，以恩报惠”是一致的。

### c- Bà lànghiệpplực,

Nghệplựcnhưtrêndâatrìnhbàylàmộtnănglựcthúcđẩynhânsanh(con người)chạytheonghiệppbáodểtrảquả do nghiệpphânlôicuốn. Theo TừĐiểnPhậtHọcHuệ Quang, quyển 6, trang 4764 giảithích: “Nghệplànănglựcđượchìnhthành do nhữnghành vi đờiquákhứkéodàidếnhiệntạiahoặctươnglai. Ngoài ra “Nghệ” còn bao hàmtuổingnhânquâbáoứngvềmăchành vi thiệnácnhukhổvuivàtuổingluânhồitrongbađờiquákhứ, hiệntại, vilai.” Ngoàiinghiệppthamsânsi..v..v..... ra còngvôsốngnghiệpplựckhácnữa, nhưngnghiệppânoángianghồ, nghiệppáiđục, nghiệppsâtsanh, nghiệpptròmcướp, nghiệpptàdâm, nghiệppvọngngữ..v..v..... vànhữngnghiệpđóđo nónăng, hànhđộngtạotác, ýchíxúidụcgâytaokếttừvôthichoden nay chòcohộichiêu камquâbáolành hay dùtronghiệntại do nghiệpđóquyếtđịnh.

Tấtcảngnhiệppnóitrêndâugọiichunglànghiệpplực.CũngtheoTừĐiểnPhậtHọc Huệ Quang, quyển 6, trang 4766 giảithích; “Nghệplực chi

phốiđồisốngcủachúngsanhtrong 3 cõi, 9 địa,lại do tánhchấtcủaanghiệptươngvưngvớiimôiloại, mỗicảnhgiới.”

Nhữngnghịêplựcnàyđượccnôikếttrongnộiitâm A Lại Da thànhchungtửgoilànghiệppchungtử.Nghiệppchungtửnàykhigặpđượcduyêndểtácdụngsanhhkhỏigoilànghiệppnhanvànghiệppnhanàydẫnđัtchungsa nhhữutình

(nhânsanh)luânhồi trongbacōichíndiagoilàdânnghiệp.Nghiệppnhanđândântchungsanhhữutình

(nhânsanh)đithọquảbáogoilànghiệpbáo.Nghiệpbáonghīalàquảbáocủa nghiệp, túclàquảbáokhổvui do nghiệppnhanhiệnnácchiêu cảm. Theo LuậnThànhThật 8, PhẩmTâmThọNghiệpBáo (Đại 32,298 thượng) giải thíc: “Tạonghiệpthiệnthìđượcquảbáo an vui, tạonghiệpbấtthiệnthìchịuquảbáokhổ, nghiệpbấtđộngđượcquảbáokhôngkhổkhôngvui.” CũngtrongTừĐiểnPhậtHọcHuệ Quang, quyển 6, trang 4767 giải thíc: “Trongnghiepbáo, nghiệppquyếtđịnh con ngườigiàunghèo, sốnglâuchếttyểu vàvậtmệnh, goilà

“Mānnghịp”.Nghiệppquyếtđịnhtánhcáchchungvàdiềukiênsinhhoat chungcủa con ngườigoilà “Dânnghịp”.

Tướngchungcủa cácquảbáonhưthosanhlàmngười, làmsúcvậttgọiilà “Tổngbáo”.

Dùcùngthosanhlàmngườiinhưngcósựkhácnhauvềgiàunghèo, tríngu, tốtxấugoilà “Biệtbáo”. Chủthểquảbáo, túcthânvatâmcủaahữutìnhlà “Chánhbáo”; cõinướcvàcác vậtthđộnglàchỗnươnggácủaahữutình, nêngọiilà “Y báo”. Cõinước, núsôngcònlàquảbáocủa nhìungườiicùngthđộng, do cộngnghiepcùngchiêu cảm, chonêngọiilà “Cộngbáo”. Do

nghiệp mà có quả báo, đó là tất nhiên thì gọi là “Nghiệp quả pháp nhiên”. Từ vó thi đén nay biết bao chúng sanh hữu tình tựa oláy biết bao nghiệp báo oriêng tu để rõITHỌNHẬN LUÂN HỒI CHIULÁY NHỮNG NGHIỆP BÁO ĐÓ. Tất cả những điều kiện trên đều hoàn toàn do nghiệp lực quyết định cá.

#### d- Bốn là Thức A Lại Da,

Thức A Lại Da là danh từ chung chỉ cho thức thể mang danh nghĩa A Lại Da là một loại tâm thức làm nền tảng cản bước vướng bắc của hiện hữu và tồn tại. Thức này theo Duy Thức Học là công cụ của các pháp, là nguồn gốc của vạn vật vĩnh trú trong bắc, có khả năng khiến cho vạn vật trong bắc it tồn tại, không bị mất đi, nêu gọi Tạng Thức. Thức này là hot lòng dung chứa tất cả chủng tử của vạn pháp để làm nhân tố sanh ra và nuôi dưỡng pháp trong thế gian, chính nó cũng được gọi là Chủng Tử Thức.

Trong thế giới quan Phật Giáo gọi Thức này tên là Thức Vô Biên Xứ; Vô Biên Xứ nghĩa là chỗ an trú của Thức này rộng lớn mênh mông không thấy bờ mé ranh giới của nó. Thức này đích thực là khôn nang lượng khổng lồ không có hình tướng chôn en không thấy ranh giới của nó và nó cũng chính là khôn nang lượng của Tạng Nhu Lai. Lai ở thế giới chân như và khôn nang lượng của Tạng Nhu Lai khi bị ôn hiễm bởi vô minh nghiệp tướng liền trở thành khôn nang lượng của Thủ c A Lại Da (Tạng Thức). Thế giới chân như là thế giới chân thật không hư vọng, không biến đổi (Chân là không hư vọng, như là chẳng biến đổi).

RanhgiőigiňakhőinănglượngThức A lại  
DaởnơiicőimêvọngvàgiňakhőinănglượngcủaTặngNhuLạiởnơiicőichânn  
hưđượccgọichungvớiđanhñghialà Phi Tưởng Phi  
Phi Tưởng Xứ.Thíđunhưranhgiőigiňaáp xuất (sứchút)  
củađịacăuvàgiňaáp xuấtcủaamặttrăngcótênlà Quỹ Đạo.  
Quỹ Đao là mộtkhoảngcáchrộngglớnnămgiňahaiáp xuấtcủađịacăuvàcủaam  
ặttrăng. Vịtrícủa Phi Tưởng Phi Phi Tưởng XứnămgiňaTặngNhu Lai  
vàThức AL Lại Da  
cũnggiốngnhưvịtrícủaQuỹ Đaoonóitrên.Nếu nhữmộtvịPhậtđứngtrongthế  
giřichânnhưnhìn xuongthếgiřimêvọngthìvịtrí Phi Tưởng Phi  
Phi Tưởng Xứchínhlàbờmê; còngchúng ta  
đứngtrongthếgiřimêvọngnhìn lênthếgiřichânnhưthìvịtrí Phi Tưởng Phi  
Phi Tưởng Xứchínhlàbờgiác; điềuđâycũnggiốngnhuchúng ta  
ởnơiquáđịacăunhìn lêncungtrăngthìvịtríquýđạochínhlàranhgiřicủa cung  
trăng, còngnhuchúng ta  
ởnơi cungtrăngnhìn xuongquáđịacăuthìvịtríquýđạochínhlàranhgiřicủa q  
uáđịacăukhôngkhác.

TrạngthálezinănglượngThức A lại  
Datrongbacőicũngchínhlakhônggiannănglượngchungcủa bacőivàkhông  
giannănglượngnàyluônluônbiếnđộngkhôngngừng,  
nhàDuyThứcchokhônggiannănglượngbiếnđộngkhôngngừngnàylàhằng  
chuyểnnhưbộclưu,  
nghialànlaluônluônchuyểndđộngnhưthácnướcdđỗxuongdốc.Chúngsanh hữ  
utinhvàvôtinhtrongbacőinhờkhônggiannănglượngbiếnđộngkhôngngừn  
gnày của Thức AL Lại Da màđượcctồn tại,  
nếu nhữkhônggiannănglượngcủa Thức A Lại Da

không chuyenđộngthìnhấtđịnhchúngsanhhữuutinhvàvôtinhtrongbacōiliềnbisupđổvàtan  
biếnlậptức.Chúngsanhhữuutinhvàvôtinhtrongbacōidốiivới nănglượngThứ  
c A Lại Da thìnănglượngThức A Lại Da được gọi là Thức Thể;  
hìnhtướngcủaThức A Lại Da  
trongchúngsanhhữuutinhvàvôtinhnóibacōigoilàThứcTướng.  
NănglượngThức A lại Da tacdung sanh ra  
chúngsanhhữuutinhvàvôtinhtrongbacōigoilàThứcDụng.

NănglượngThức A Lại DakhitacdungsanhhoatđượcgoitênlàKiếnPhần  
A Lại Da (làphầntácdụngcủa A Lại  
Da)vàKiếnPhânnàykhichunvônghiệptướnggnàodếsanhkhởichomôtsanh  
mạngchúngsanhhữuutinhthìkiếnphầnThức A Lại Da  
đóđượcmangtênlàThứcDịThục; ThứcDịThụclàtênkháccủaThức A Lại  
Da  
vànócũngchínhlàôngthợkiếntrúcđểxâydựngsanhmạnhcủaachúngsanhhữ  
utinhvàsanhmạngcủaachúngsanhvôtinhtrongbacōi.

## 2.- HìnhThứcXâyDựngChúngSanh HữuTinhVàVôTinh.

TâmThứcALại Da  
muốnxâydựngchúngsanhhữuutinhvàvôtinhởngoạicảnhthìphảibắtđầutừn  
ơi chungtửccủaachúngsanhhữuutinhvàvôtinhtrongnộiitâm DVD A Lại Da,  
nếukhôngcónhữngchủngtửnàytrongtâmthìnhấtđịnhkhôngcóchúngsanh  
hữuutinhvàvôtinhởngoạicảnh.

Khixâydựngchúngsanhhữuutinhvàvôtinhởngoạicảnh, TâmThức A lại

Da nhất định phải qua sự chỉ điểm của Thức Mạt Na thứ bảy, vì Thức này là tâm thức quản lý tất cả chung tử hổ sơ chung sanh hổ utinh và vôtì nh trong khotàng A Lại Da. Trong khotàng A Lại Da, có vô số hổ sơ chung sanh hổ utinh và vôtình nōi thế giới ngoại cảnh, đã được tàng trữ lâu đài từ vô lượng kiếp về trước với hình dạng chung tử và hổ ẩn g chung tử đó do Tâm Thức Mạt Na này quản lý, vì thế hà Duy Thức cẩn cứ theo vô số chung tử của anh hổ chung sanh dày đặc không đểm được con nó trên mà đặt cho Tâm Thức A Lại Da với danh xưng là Nhứt Thiết Chủng Thức. Nhứt Thiết Chủng Thức là tên khác của Tâm Thức A Lại Da, vì Tâm Thức này là một khochứa chuyênmôn tàng trữ tất cả chung tử củaachún gsanh hổ utinh và vôtình. Còn Thức Mạt Na này thì lại cẩn cứ theo luật nhâng quânghiệp pbáomàchọn nhũng chung tử chung sanh hổ utinh nào và vôtình nào cùnphảitrảquátrước thichidiem cho Tâm Thức A Lại Da ra

tay xây dựng thành hình tướng sorm hơn trong thế gian để bảo ứng khỏi biến lamlạ c. Nói chorõ hơn, trong vô số chung tử nó trên, Tâm Thức Mạt Na muốn chon hổ chung tử ghiệp pbáo on ào sanh ra trước theo nhu cầu đã được chấn định để trả quả thì Tâm Thức A Lại Da cẩn cứ theo đó xây dựng thành hình tướng trong thế gian của kiếp này; còn nhũng chung tử ghiệp pbáo khác thì phải chờ đợi thời gian khác của kiếp sau. Tâm Thức Mạt Ma

nếu không chidân nhũng chung tử cần phảisanh trước cho các sanh sau thì lúc đó Tâm Thức A Lại Da không biết là sao để thực hành đúng theo luật nhâng quânghiệp pbáo. Hiểu chí nh xác hơn,

sự hiện hổ và sinh tồn của chung sanh hổ utinh và vôtình ở ngoại cảnh đúng ra

phảinóichínhlàDuyNghiệp,  
nghialàsựsanhdíectcủachúngsanhhữuutìnhvàvôtìnhtrongthếgiannoingoại  
cánhkhôngphảidoTâmThứcA Lại Da quyếtđịnhmàởđâyđúnglà do  
nghiệpbáoquyếtđịnh,màtrongđóTâmThứcA Lại Da  
chỉthihànhtheolệnhcủaanghiệpbáomàthôi. QuasựnhậnthứccủaDuyThức,  
TâmThứcA Lại Da  
khôngphảilàThượngĐếmàởđâynghiệpbáomđichínhlàThượngĐế,  
cũngnhutrongcon người,  
linh魂khôngphảilàThượngĐếmàởđâynghiệppáiđúcđichínhlàThượng  
Đế,  
nguyênvìnghiệppáiđúcclànhântốchínhhyếutrongviệckhổngchếtấtcásựsinh  
hoatcủatatcáchúngsanhhữuutìnhvàvôtình.Nênbiếtthêm,TâmThứcALại  
Da xâydựngtừngcáthểcủaamôtnhânsanh,  
mộtchúngsanhhữuutìnhchánhbáothànhhìnhtướngriêngbiệtgọiilàtựsanh  
haytựbiếnhầmđểhưởenglấyquảbáoriêngkhácnhauđượccgoilàtựquả.Tâm  
ThứcALại Da xâydựngchúngsanhvôtinhhy  
báothànhhìnhtướngvớiánhcáchcộngđồngchủngloaicùngnhaupháttriển  
gọiilàcộngsanhay  
cộngbiếndểcungứngmôitrườngsốngchomôtnhânsanh,  
mộtchúngsanhhữuutìnhchánhbáodόsanhtòn.

## A.- HìnhThứcXâyDựngChúngSanh HữuTình.

Chúngsanhhữuutìnhlànhữngchúngsanhcótùnhcảmvàhiểuubiếtnhư con  
người..v..v.....vàcácloàiđộngvật.Theo  
KhảoNghiệmDuyThứcHọcquyển I cùngmộttácgia, trang 352 giảithích,

“Thức A Lại Da xây dựng chung sanh hữu tình có bối hình thức: hình thức sanh ra bằng bà o tha i gỏi là thaisanh; hình thức sanh ra bằng trứng gỏi là nănsanh; hình thức sanh ra bằng chỗ ẩm thấp gỏi là thapsanh, hình thức sanh ra bằng cách chuyen hoa gỏi là hoásanh. Những chung sanh hữu tình sanh ra bằng bà o tha i hien loàinguời, loài bò, loài trâu, loài chó..v..v.....; những chung sanh hữu tình sanh ra bằng trứng nhieu loàigà, loài chim..v..v.....; những chung sanh hữu tình sanh ra bằng chỗ ẩm thấp pnhựcôntrùng (Insects), loài rận (bugs) loài bò hung (beetles)..v..v.....; những chung sanh hữu tình sanh ra bằng chuyen hoa nhieu loài lăngquăng(mosquitos) biến thành loài muỗi, loài nhộng (chrysalis) biến thành loài bướm bướm (butterflies)..v..v.....” Cáccõitrời Vô Sắc sanh ra chung sanh hữu tình bằng cách vonghiện, thí dụ nhau hình bóng con người, hình bóng mặt trăng, hình bóng cây cảnh dưới idáy hồ nước trong bằng cách vonghiện từ nơi con người i thátđứng bênbờ hồ, mặt trăng tháttrên rờisanh, cây cỏ thátbên ven hồ. Cáccõitrời Sắc sanh ra chung sanh hữu tình bằng cách hoásanh. Các chung sanh hữu tình trong cõi Dục sanh ra đây đủ bối hình thức Thai Sanh, Noãn Sanh, Thấp Sanh và Hoá Sanh đanói ở trên. Nói tóm lại tấtcách chung sanh trong bao cõi được sanh ra với bối cảnh hình thức nào cũng đều do Tâm Thức A Lại Da kiến tạo cả.

## 1/-Sự Quan Hệ Của Chung sanh Hữu Tình Qua Mười Hai Nhân Duyên.

Phương thức xây dựng những chung sanh hữu tình ở cõi Dục chính là Mười Hai Nhân Duyên, nguyên vì chung sanh hữu tình ở cõi này do ái dục không chép toàndiện, chon ên đức Phật ghép tất cả cách chung sanh hữu tình và vô tình trong cõi Dục chung lại với một danh xưng là Dục Giới. Chữ Ái trong Mười Hai Nhân Duyên gọi là Ái Dục, Ái Dục đây, theo Duy Thức Học, nghĩa là luyến ái tình dục gửi ưa hỷ tinh: tính âm và tính dương, giữa giống đực và giống cái, giữa nam và nữ; như Khảo Nghiệm Duy Thức Học quyển II cùng một tác giả, trang 142 giải thích: “Ái Dục, tức là đam mê sắc dục tình ái giữa nam nữ khát tính hỷ tình hau”. Đây là yếu tố dẫn đạo Tâm Thức AL Lại Da xây dựng (Thủ) từng cá thể của tất cả cách chung sanh hữu tình ở cõi Dục được sanh ranh rǎm để gộp mặt trong thế gian. Ngoài trừ hoá sanh, tất cả cách chung sanh hữu tình ở cõi này phần lớn đều được sanh ra qua hình thức thaisanh, noãn sanh và thấp sanh và chúng đều được kiểm tạo theo phong thức Mười Hai Nhân Duyên nói trên. Mười Hai Nhân Duyên là đạo lý duyên khởi của Phật Giáo chủ trương và đạo lý duyên khởi này chính là công thức xây dựng chỉ dành riêng cho chung sanh hữu tình, mà không phải là công thức xây dựng có tính cách phổ thông dành cho toàn bộ vạn pháp. Ý nghĩa Mười Hai Nhân Duyên, theo Khảo Nghiệm Duy Thức Học quyển II cùng một tác giả, trang 126 giải thích:

“Tiếng Phạn là Dvadasaṅga-pratītya-Samutpāda, nghĩa là mười hai điều kiện quan hệ với nhau để thành hình một con người hay một chung sanh hữu tình khởi điểm từ Nhân Dị Thục đến Quả Dị Thục,

chuyển biến qua  
nhiều giai đoạn và cần nêu ý để hỗ trợ cho việc cnẩy nở và phát triển.”

## 2/- Giáo Nghĩa Mười Hai Nhân Duyên:

Mười Hai Nhân Duyên cũng có tên là Mười Hai Chi, tức là Mười hai điều kiện hỗ trợ cho một hành duyên trong tiến trình sanh khai và phát triển để thành hình tướng cho một hành sanh hay một chúng sanh hữu tình trong thế gian. Thành phần Mười Hai Nhân Duyên gồm có: Vô Minh, Hành, Thức, Danh Sắc, Lục Nhập, Xúc, Thọ, Ái, Thủ, Hữu, Sanh và Lão Tử. Giáo nghĩa của Mười Hai Nhân Duyên, theo Khảo Nghiệm Duy Thức Học quyển II cùng một tác giả, trang 127 giải thích như sau:

“ 1/- Vô Minh (Avidyà): Vô Minh là trạng thái Tâm Thức mê hoặc và nãy pháp, không chứng ngô được chân lý của các pháp, không thông đạt được nội dung giáo lý triết khai phương pháp hóa giải ẩn ẩn gốc của hoặc, của nghiệp, cũng như của khổ để đạt đến giác ngộ toàn diện.”

Để hiểu rõ trạng thái vô minh, thí dụ như con người bị vô minh che lấp, theo giáo lý Phật Giáo khi vào trong bà thai, khi ở trong bà thai cũng như khi ra khỏi bà thai, họ hoàn toàn không biết.

Trường hợp thứ hai khi đứa bé mới sinh ra, tâm của nó cũng bị vô minh ôm nhiễm, không nhận ra ngay thoảng khói bụi biển tách riêng từ những sự việc bên ngoài, nhờ lõi navel và trường hợp bỏ đi để xoá dần vô minh, nhờ đó trituệ của nó mới được phát sanh trở thành kỹ sư bácsĩ..v..v.....

## “2/-Hành

(Samskàra): là chỉ cho một tảng lực có tánh cách giống như nghiệp, nhưng nó không phải là nghiệp và nó cũng không phải là hành động của một tảng lực nào mà chỉ khinh khỉ tảng lực đó có phàt sanh.

Hành ở đây chính là một tảng lực được phàt sanh từ vô minh nghiệp trước và nó sanh hoặt khắp bao gồm, đồng thời iôn hiếu Tạng Như Lai và biến Tạng Như Lai thành Tạng Thức (Thức A Lại Da).

(Xem lại trong Khảo Nghiệm Duy Thức Học quyển I, tái bản lần thứ hai, trang 201). Tóm lại Hành trong mười hai Nhân Duyên chính là tảng lực được phàt sanh từ Vô Minh mà ở đây nó không phải là phàt sanh từ nghiệp, nguyên vẹn nghiệp phàt có nhiều loại, có loại thiện, có loại ác, có loại vô kỵ, nhưng bản chất của Hành thì hoàn toàn xấu ác và nó không có chút nào tánh chất thiện trong đó cả.

Hơn nữa am ôiloạiinghiệpdềucónanglựcriêngtựnhưnghiêepsântựncónanglực khiếncachoTâmThứcnőilêncơngiảndữthìdínhienVôMinh tựnócũngcónanglựcgọilàHànhvànanglựccnàytácđụnglôicuốnvạnpháplửuchuyễnmuỗndòibấtdiệt.”

“3/- Thức (Vijnàna): Thức trong Mười Hai Nhân Duyên chính là chỉ cho Tâm Thức A Lại Da thứ tam và Tâm Thức này không phải là Ý Thức thứ sáu, nguyên vì Ý Thức thứ sáu trong thời kỳ này chưa có danh nghĩa, nghĩa là nó chỉ mang tên chung với năm Thức ở trước gọi là Lục Nhập (sáu cửa đi vào) hay là Lục Xứ (sáu cửa phàt sanh hiếu biến).

Về sau Lục Nhập được khai triết ngài triết liền trở thành Lục Thức Giới (sáu ranh giới hiếu biến), hoặc Lục Thức Xứ (sáu cửa phàt sanh hiếu biến) mà trong đó Ý Thức thứ sáu được mang tên là Ý Thức Giới hoặc Ý

Thức Xứ. Lục Nhập nghĩa là sáu cảnh của Danh Sắc để hiểu biết và chọn lựa những điểm tựa và hợp đồng trong việc thành hình sinh mệnh cho kiếp sau lìa kinh giới là phận mình và oán hận.” Qua những dữ kiện nói trên có thể khẳng định Thức Chi trong Mười Hai Nhân Duyên chính là chỉ cho Tâm Thức ALại Da thứ tám mà không phải chỉ cho Ý Thức thứ sáu.

#### “4/- Danh Sắc (Nàma-

Rupa): Danh Sắc là danh từ gọi chung cả hai lanh vực tinh thần và vật chất, như Danh là chỉ cho phuơng diện tinh thần và Sắc là chỉ cho phuơng diện vật chất.” Danh về phuơng diện tinh thần trong đó gồm có Thức Dị Thục ALại Da, Nghiệp Lực và Nghiệp Tướng; còn Sắc về phuơng diện vật chất như sắc cẩm trong ngũ ám hay sắc cuẩn trong ngũ uẩn trong đó gồm có bốn tánh chất là đất, nước, gió, lửa. Đứng về phuơng diện sắc của ẩn gồm có các loại hạt giống, như hạt giống nòiUNCHÂU (đùm trứng) của các phụ nữ, hạt giống đậu xanh, hạt giống lúa gạo...v.v..... Các loại hạt giống đây chỉ là yếu tố vật liệu xây cất dùng làm trợ duyên cho các chúng tử trong nội tâm hiện thành hình tướng ngoingoại cảnh về phan vật chất, như hình tượng con người, hình tướng cây đậu xanh, hình tướng cây lúa..v.v.....

“5/- Lục Nhập (Sad-Èyatana): Theo Từ Điển Phật Học Hán Việt, quyển I, trang 779 do Phân Viện Nghiên Cứu Phật Học Hà Nội xuất bản 1992 giải thích: “Lục Nhập trong Thập Nhị Nhân Duyên là Nội Lục Nhập, tức là sáu căn.”..... Sáu Căn đây là chỉ cho sáu Căn Thức của Nội Lục Nhập mà không phải là Căn của Ngoại Lục Nhập. Sáu Căn của Ngoại Lục Nhập là chỉ cho sáu giác quan của mắt, tai, mũi, lưỡi, thân,

và ý thuộc về sáu xứ trong mươi hai xứ (thập nhị xứ). Sáu xứ này là sáu chỗ, sáu cõi ở túc là chichosáugiác quan; còn sáu Căn của Nội Lục Nhập được gọi là sáu Căn Thức túc là chichosáu Tâm Thức có khả năng thâu nhậpsáutrần cảnh của vạn pháp bên ngoài mà Mười Hai Nhân Duyêngọi là Lục Nhập.

Vì đã có sáu căn của nội lục nhập trong thân Trung Âm, chon ên thaibàocủa chung sanh hữutìnhhdần dàn trờ thànghuồngmáysáuCăn của Ngoại Lục Nhập vô cùng phứctạp.

Hiện tượng này được thấy trong Đức Phật và Phật Pháp, trang 439, ghi rằng: “Trong thời kỳ thayinghén, Lục Nhập (Salayatana) của thaibàodần dàn phát triển từ nhữnghiện tượngtâm-vật-lý gồmtiềmlực vi tếvôtậntrờ thànghuồngmáylực cǎnvôcùngphứctạp.”

Tóm lại Lục Nhập trong mươi hai hành duyên thuộc về Nội Lục Nhập chính là các hichosáu Tâm Thức từ Nhân Thức cho đến Ý Thức.

“6/- Xúc (Sparsa): Theo Duy Thức Học, Xúclàmộtloạiitâmsở, mộttrongnămBiếnHànhcónhiệmvụhướngdẫn các Tâm Thức giao tiếp với các trần cảnh bên ngoài để có cảm giác..... Thân Trung Âm (Danh) chunvàovatiếpxúcvớiTâmThứccủa cha mèsaухilửadụclóe ra gọi là Xúc. Từ đó cho thấy Xúc có đây là chichosáu Tâm Thức hay Lục Nhập tiếp xúcvới Sắc, hoặc nói cách khác Thân Trung Âm (Danh) trong đó có sáu Tâm Thức (Lục Nhập) tiếp xúcvới Sắc (Sắc Uẩn) thuộc tinh cha huyết mèđể có cảm thọ, nên gọi là Xúc.”

7/- Thọ (Vedna): Tho là thợ nhận, là cảm giác sau khi tiếp xúc đối tượng. Ý

nghĩachữThocónhiềukinhluậngiáithích, nhưCâuXáLuậnquyển I  
ghirằng:

“Tholàchỗtiếpnhậncủaxúc”.....KhảoNghiêmDuyThứcHọcquyển I,  
trang 290 ghirằng: “ gọichođูลàthọthai,  
nghialàThânTrungẤmkhôngcònsángsuốtdểphânbiệt,  
liènbìmêvọngvàchấpnhởntinh cha  
huyếtmétrongtửcunglàmchỗnươngtựađểsanhtὸnlâudàinêngoilàthợ”.  
Nhuvậy, Thotrongmườihainhânduyêngoilàthọthai,  
nghialàlãnhnhậnthânphậnkiếpsaucủaThânTrungẤm (Danh)  
trongviệccchuyểntiếppluânhồicủadòngsanhmệnh.”

“8/- Ái (Trsnà):làđammêchấptrướctấtcásựvnêngoilàái.  
ChữÁicónhiềunghianhưPhật Quang ĐạiTừĐiển, quyển 6, trang 5457  
giáithích:

“ChữÁidượcgọilàáitìnhnghialàtựmìnhcóquanhệnhânduyênmáuhuyếtv  
ới thântộc; chữÁidượcgọilàáidục,  
nghialàđặtđịnhtìnhháiđốivớinhânvnàodó; chữÁidượcgọilàáidục,  
nghialàcăncứnoitánhquanhettinháimàđättên; chữÁidượcgọilàkhátái,  
nghialàchíchophầanchấptrướccủanhânquákhứgâynênbệnhhsimêtinhái.”..  
.... ChữÁimột Chi trongMười Hai NhânDuyenthìthuộcvềÁiDục,  
túc làđammê sắcdụctìnhháigiữa namnữkháctínhvớinhau.

NhutrongKhảoNghiêmDuyThứcHọc, quyển I, trang 290 giáithích:

“ThânTrungẤmtiếppxúcvớiTâmThứccủa cha  
mẹbằngsựluyếnáicủaLụcNhậpnêngoilàÁi hay làÁiDục.  
ThânTrungẤmnếu nhữthuộcnamtínhthìluyếnáivớinguờiimẹ.  
CònThânTrungẤmnếu nhữthuộcnữtínhthìluyếnáivớinguời cha.”  
ChữÁitrongMười Hai

Nhân Duyên rất quan hệ với Danh từ là Thân Trung Âm thì không có nghĩa là khác ngoài nghĩa của hai chữ Ái Dục trong việc thợ nề sinh mệnh ở kiếp sau."

"9/- Thủ (Upādāna): chữ Thủ có nghĩa là nham lầy, chắp lầy, chiếm giữ, xây dựng..v..v..... Đại Tỳ Bà Sa Luận, quyển 48 giải thích chữ Thủ có nghĩa là: "giữ gìn, nham lầy và chọn lựa." ..... Chữ Thủ theo Mười Hai Nhân Duyên chính là nghĩa xây dựng. Tâm Thức (Thức Alaya) trong thân trung ấm (Danh) bắt đầu lấy nguyên liệu tinh cha huyết mà thuộc sắc của (Sắc) xây dựng hệ thống sanh lý cho thân kiếp sau, năng lực là xây dựng. Khảo Nghiệm Duy Thức Học quyển I, trang 290 giải thích: "Sau khi chấp nhận tinh cha huyết trong tử cung làm nơi nuôi dưỡng tựa, Kiến Phần Thức Alaya của Nhân Dị Thức y cứ theo gã tướng của Thân Trung Âm cuối cùng đã có sẵn bắt đầu xây dựng chúng sanh hữu tình ở kiếp sau năng lực là Thủ (Thủ nghĩa là xây dựng)."

"10/- Hữu (Bhava): nghĩa là có, có mặt, tồn tại, sanh tồn..v..v..... Chữ Hữu trong mười hai Nhân Duyên nghĩa là Thân Trung Âm đã được tượng hình thành một sinh mệnh của kiếp sau do Tâm Thức Alaya xây dựng. Nhìn về sự hiện hữu của một con người, Khảo Nghiệm Duy Thức Học quyển I, trang 291 giải thích: "Nhờ sự già đi và hỗn hợp của người cha vành đai trực tiếp cùng cấp nguyên liệu của người mẹ qua nha bào thai, Kiến Phần Thức Alaya của đứa bé trong bụng cứ tiếp tục xây dựng để thành hình con người năng lực là Hữu."

“ 11/- Sanh (Jàti): là sanh sản, thosanh, thaisanh, sanh khởi..v..v.....  
nghĩa là xuất hiện một sinh mệnh mới hiện hữu trong dòng sống của vạn hữutu  
ông chay muôn đời bất diệt theo nghiệp lực của ôntrôi. Câu Xá Luận quyển 9  
giải thích chữ Sanh như là:

“Đây là chỉ cho sự quan hệ trong một số sinh vật có khả năng sinh đẻ và lây lan.”  
Thành Duy Thức Luận quyển 6 phần Thập Nhị Nhân Duyên 337  
giải thích chữ Sanh như là: “Trong thời gian chết [Trung Hữu] đến  
[Bổn Hữu] chưa có già suy đêugọi là sanh.”..... Chữ Sanh trong Mười Hai  
Nhân Duyên là chỉ cho một số sinh vật có khả năng sinh ra Trung Âm (Danh)  
hội đủ điều kiện tạm thời sinh ra  
đời để tiếp tục trưởng thành của giai đoạn kiếp sống nhânduyên nghiệp báo.  
Khảo Nghiệm Duy Thức Học quyển I, trang 291 cùng một tác giả giải thích:  
“ Khi đến tháng và mươi ngày, đứa bé trong bụng người mẹ liền được sanh  
ra nêng gọi là Sanh. Sau khi sanh ra,  
đứa bé không còn nhận ra có thai và không có biểu hiện liệutructiếpnơiingười mẹ cung cấp qua  
nhau bà thaivànóphải tự ăn uống với hình thức bú sữa để cung cấp nguyên liệ  
u cho Kiến Phần Thức Alaya của chính nó tiếp tục xây dựng để hoàn thành bôm  
áy sinh lý con người”, đó gọi là Sanh.”

“ 12/- Lão Tử (Jarà-Marana): là già và chết,  
nghĩa là giai đoạn suy tàn và chấm dứt nghiệp báo của một số sinh vật. Hai  
chữ Lão Tử này được thấy trong Tương Ưng Bộ Kinh II, trang 3 và 4,  
đức Phật giải thích rõ ràng: “Này các Tỳ Kheo, thế nào là lão tử?  
Cái gì thuộc chủng sanh này, khác, thuộc bộ loại chủng sanh này, khác,  
bi già, yếu, suy nhược, rãng rụng, tóc bạc, da nhăn, tuổi thi thoảng,  
các căn chín muồi, đây gọi là già. Cái gì thuộc chủng sanh này, khác, hay  
thuộc bộ loại chủng sanh này, khác sút từ bỏ, hủy hoại, tiêu mất, tử vong,

cácuẩntànlục, thánthểvứtbỏ.

Đâygọiilàchết.”.....NhutrêntrìnhbàyLãoTửtrongMười Hai  
NhânDuyênlànôiliềnhaihiệntượnggiàvàchếtthànmột Chi  
đếnóilênýnghīasanhdịtbiếnhoạitronggiaidoantònataicũngnhưtronggiai  
đoanchuyểnhoácủamôtsinhmệnhiệnhữu.”

### **3/- PhươngThứcXâyDựngChúng Sanh**

#### **Hữu Tình:**

##### **a, *NhữngĐiềuKiệnĐểXâyDựng:***

Chúngsanhhữutìnhmuỗncómặttrongthếgianphảihộiđủnhữngđiềukiệnsa  
udâymàtrongPhậtGiáogọilàNhânDuyênlàchíchonhữngđiềukiện

NhânlàchíchonhữngđiềukiệnchínhhyέuvàDuyênlàchíchonhữngđiềukiện  
phụthuộcclàmtrợduyên,

góichungcảhaiđiềukiệnvừatrìnhbàyvớiđanhxưnglàNhânDuyênlàThíđục  
hoděhiěuhơn,

nhưmộtcáinhàmuỗndượichoànthànhđúngitiêuchuẩndđểởthìđòihỏiphảicón  
hữngđiềukiệnccănbảnsauđâymàngườiichủnhànêncaruánbitrước:

- 1, Tài chính,
- 2, Họađồkiểumẫu (Blueprint)
- 3, KiếnTrúcSư
- 4, Vậtliệuuxâycất.

NhânDuyênlànhữngđiềukiệnđểxâydựngchúngsanhhữutìnhgồmcó:

- 1, Nghiệp Lực (năng lực tài chính)
- 2, Nghiệp Tướng (hoạt động kinh doanh)
- 3, Thức Dị Thục (kỹ sư kiến trúc).
- 4, Tinh cha huyết mệnh (vật liệu xây dựng)

Nghiệp lực, Nghiệp tướng và Thức Dị Thục là thuộc về Nhân, trong Mười Hai Nhân Duyêng oilà Danh và Ái Dục. Còn tinh cha huyết mệnh thì thuộc về Duyên, trong Mười Hai Nhân Duyêng oilà Sắc.

Muốn xây dựng một chung sanh hữu tình góp mặt trong thế giới ngoại cảnh, cần cứ theo phuong thức Mười Hai Nhân Duyên, Thức Chi chính là chỉ cho Thức Dị Thục làm một kiến trúc sư, Tâm Thức này chủ trì công trì nh xây dựng sanh mạng cá thể (thân thể riêng) của một chung sanh hữu tình, như là sanh mạng riêng biệt của một con người để góp mặt trong thế gian. Kiến trúc sư Thức Chi là sanh hoạt trên hai phương diện, phương diện tự biến (biến hiện riêng biệt) sanh mạng cá thể của một chung sanh hữu tình và phương diện cộng biến (chung nha ubien nhen) sanh mạng tổng thể (thân thể chung nhau) của cộng đồng hữu tình. Trước hết Thức Chi quan hệ với Ái Dục Chi (nghiệp lực) và Danh Chi (nghiệp tướng) cùng với Sắc Chi (vật liệu xây dựng) để xây dựng sanh mạng một cá thể chung sanh hữu tình chánh bao gồm hoàn thành hình tượng; đồng thời Thức Chi này quan hệ với Vô Minh Chi của cộng đồng dòng họ và các chủng loại để nỗi khát thống nhất năng lượng tư lươn g sanh tồn nhằm hỗ trợ môi trường sống y

báo cho cá thể chúng sanh hữu tình chánh báonóitrêndượcnẩynởvàpháttriển .Điển hình nhữnhanhthểvậtchâtcủa con cáichínhlà do máuhuyếtcủa cha mẹ quan hệđếnẩynởvàpháttriển, thânthểcủa cha mẹchínhlà do máuhuyếtcủaôngnộiibànộiôngngoạibangoạiquanhệđếnẩynởvàpháttriển,

cứquanhệnhữthestrueyềndéndònghovàcộngđồngnhânloạitrongsựhỗtrợđể sanhtồn.

### ***b, TrongTiếnTrìnhXâyDựng:***

Một sanh mang của chung sanh hữu tình nào, như một con người vừamới từtrần (chết),

Thức Dị Thục trong thânthểcủaahọbỏthânxác Thịtnàyliêncunvàothântuổng chuyểntiéptrongtrunggiớiinoinítâmmàhọthườngnămmovàthântuốngđ ótrong Liễu Sanh Thoát Tử gọi là Thân Trung Âm. Theo

Khảo Nghiệm Duy Thức Học quyển II cùng mottacgia, trang 173  
giải thích: “Đầu tiên khimộtchung sanh nàodóvừamới chết,

Thứcđithụccủaahọbỏthântuốngquáđithụcđãsửdụngliêncunvàothântuổng chuyểntiéptrongtrunggiớiimàhọthườngnămmovàothântuốngđ ótrong Liễu Sanh Thoát Tử,

“Trung Gióilàthếgiới chuyểntiépđểđịnhnghiệpkiếpsaucùamôtchung sanh hữu tình. Thế giới Trung Gióichuyểntiépđógiới hànhtời gian chomôtsanh mạng thântrung Âm chícóbốnmươi chín ngày phảiditáisanh qua kiếpsau.” Sau bốn mươi chín ngày định nghiệp, Tâm Thức Mạt Na của chung sanh hữu tình vừamới từtrần (chết)

liênchọnlấynghiệptươngngcủađịnhnghiệpsaucùngdùnglàmnhândithục,

theo Mười Hai Nhân Duyêng oilà Danh Chi. Danh Chi  
đây gọi cho đúklà Danh Tướng và Danh Tướng này gồm có bayutố và trong ba  
yếu tố nó trên được gọi là Nghiệp tướng,  
Nghiệp lực, Thức địthục cmà Thức địthục ở đây có tên là Thức Chi trong Mười  
Hai

Nhân Duyên. Thức địthục cùanhânduyênnày quanhệ vớinghiệp phânthắng  
cuộc (Khiên Dân Nhân nghialànhânlôikéo)  
vànghiệp phânthắng cuộchướng dán Thức địthục địthực chiện công trình xâyd  
ựng thânthể của hữutình, cùangườiivừamới tutrần để thành hình tướng ở kiếp  
au. Cũng theo Khảo Nghiệm Duy Thức Học quyển II cùng môt tác giả, trang  
176 giải thich:

“Thân Trung Ấm cuối cùng saubốn mươi chín ngày của Nhân địthục mang da  
nh nghialà Danh bao gồm Lục Nhập Chi của Mười Hai  
Nhân Duyên ở trong, do Khiên Dân Nhân (Nghiệp Nhân)  
lôikéođitìmcácduyênnquanhéđểthothânciếp sau theoluật nhâncuốiquyếtđị  
nh. Trong lúc cha mẹ giao hợp, lửa ái dục cloe ra  
làmởcủakiếp saudành cho Thân Trung Ấm cuối cùng gọi là Danh chun và okết  
t duyên. Thân Trung Ấm cuối cùng chun và otiếp xúcvới Tâm Thức của cha  
mẹ để kếtduyêncùnchokiếp saugọi là Xúc, tức là Xúc Chi trong Mười Hai  
Nhân Duyên. Thân Trung Ấm cuối cùng tiếp xúcvới Tâm Thức của cha  
mẹ để kếtduyêncùnchokiếp saubằng sụluyếnainêng oilà Ái Dục, tức là Ái Chi  
trong Mười Hai Nhân Duyên.....  
Thân Trung Ấm cuối cùng bị ái dục mê vọng chấp nhện Quán Đãi Nhân  
(đùm trống) trong túc cung gọi là Sắc (tức là Danh Sắc thuộc vật liệu xây cất)

làm chõ gáthân chokiépsaugoilà thothai, từ clà Thọ Chi trong Mười Hai Nhân Duyên.”

“Thức Chi (Thức Dị Thục) của Mười Hai Nhân Duyên trong giai đoạn thọ thai liên sinh hoạt trên hai phương diện: một là xây dựng sanh mạng cá thể (hữu tình) chánh báo theo tinh thần tự biếng giúp cho Nhân Dị Thục thành hình thành thể Quả Dị Thục và hailà xây dựng vũ trụ mô hình sống y báo (của cộng đồng dòng họ và chủng loại) theo tinh thần công biến sanh mạng cá thể (hữu tình) chánh báocủa quả Dị Thục nó i trên nẩy nở và phát triển.”

a, “Thứ nhất, Thức Dị Thục (Thức Chi) trong Trung Âm cuối cùng chọn lấy tinh cha huyết mẹ (noãn châucủađùmtrứng) gọi là Sắc Uẩn (vật liệu xác) mang tên Danh Sắc của Mười Hai Nhân Duyên và căn cứ theo Nghiệp Tướng kiểumẫu (Blueprint) đặc có sẵn trong Nhân Dị Thục bắt đầu xây dựng thành thể Quả Dị Thục (quả tướng) củaachúng sanh hữu tình đó kiếp saunêng gọi là Thủ Chi một trong Mười Hai Nhân Duyên (Thủ Chi nghĩa là xây dựng). Trung Âm cuối cùng của Nhân Dị Thục được tượng hình nh từ bà thai trong tử cung hoặc trong trứng thành đứa con do Thức Dị Thụcclient tục xây dựng, nên gọi là Hữu Chi một trong Mười Hai Nhân Duyên (Hữu Chi nghĩa là tượng hình). Đứa con trong bà thai hoặc trong trứng ..v..v..... của Trung Âm cuối cùng hội đủ điều kiện liền sanh ra gọi là Sanh Chi một trong Mười Hai Nhân Duyên..... Sau khi đứa con được sanh ra,

Thức Dị Thục trong Thân Trung Ấm có ối cùng không còn tiếp nhận nguyên liệu  
ubên trong do người im lặng cung cấp qua nhaubàothai, hay  
nguyên liệu đặc có sẵn trong trứng mà ở đây phái lấy nguyên liệu từ bên ngoài  
ochínhnhững đứa con  
mới sanh tựa như ống hút để tiếp tục xây dựng hoành hành hán tướng của Quả  
Dị Thục..... Thân tướng Quả Dị Thục củaanhững đứa con  
nói trên bắt đầu già làn và đi đến chốt chốt để chấm dứt một sanh mạng đã định hng  
hiệp gọi là Lão Tử và để chuyển sang  
một sanh mạng định hng hiệp pkháctrongdòng thácsanhtửlưu chuyền.”

b, “Thứ hai, Thức Dị Thục (tức là Thức Chi) trong Mười Hai  
Nhân Duyên khích xay dựng sanh mạng cá thể chánh bá o cho Nhân Dị Thục của  
một chung sanh hữutình hay nhiều chung sanh hữutình,  
đồng thời cung xay dựng vũng trùm môi trường sống y báo  
(nơi cộng đồng dòng họ và nơi chung loại)  
chocácsanhmạngchánhbáodónăynởvaphát triển. Trước chết Thức Dị Thục  
ương tựa Vô Minh và Hành của Mười Hai  
Nhân Duyên lành hững nguyên lý cáutạo vũng trực của am ốiiloại chung sanh hữutìn  
h chánh báodể xay dựng môi trường sống y  
báo của sanh mạng chánh báodóquanhệ. Vô Minh  
và Hành là nguyên lý thuộccộngnghiep (nghiệp pchung)  
của từng loại chung sanh hữutình chánh báo, như loài người, loàiithú,  
loài ngquỷ, loài súc sanh..v.v..... Trường hợp như,  
Thức Dị Thục nương theo Danh Sắc cha mẹ anh A để xây dựng cá thể anh A  
thì cản cứ theo Vô Minh và Hành thuộccộngnghiep của loài người  
(như cộng đồng dòng họ và nhân loại) mà anh A  
quan hệ liên xay dựng môi trường sống y báo cho anh A

nẩynởvàpháttriển.GiásửThứcDịThụcnươngtheoDanhSắccủa nai cha vànaimẹđểxâydựngcáthểmộtnacon thícancútheoVô Minh vàHànhthuộcđôngnghiệppcủaloàinaimànai con quanhéliènxâydựngmôitròngsống y báochocáthểnaicon nẩynởvàpháttriển.Giásứnhư, ThứcDịThụcnươngtheoDanhSắccheo cha vàheomđểxâydựngbàyheothídụmuồihai con thícancútheoVô Minh vàHànhthuộcđôngnghiệppcủaloàiheomàbàyheo con quanhéliènxâydựngmôitròngsống y báochomõicáthểbàyheo con nẩynởvàpháttriển.SựxâydựngcácloàikháccủaThứcDịThuccũnggiốngnhandế.”

“ Hai chi Vô Minh vàHànhnơiMười Hai  
NhânDuyênlàyếuutốtaponênvũtrümôitròngsốngcủaatừngloạichúngsanh hữutìnhvàhai chi  
nàythuộcvềĐịnhBiệtNhân(nhânquyếtđịnhriêngbiệttườngloại) trongmuồiNhânmàcònccótênnusalàĐồngLoạiNhân(nhândòngloại) trongsáuNhân.”

“ Nóichunglại, Mười Hai  
NhânDuyênlànhữngđiềukiệnquanhệđểsanhkhởisanhmạngcáthểcủa mõ ichúngsanhhữutìnhvàchúngkhôngphảilànhữngnhântốiriêngbiệtgiốngnhanh NgũUẩnquanhệvớiinhautrongviệccẤutrúcsanhmạngcủaacáchchúngsanh hữutình. Hơnnữa, giátrịnguyênlyMười Hai

NhânDuyêncònđểgạchnốiigiaidòngsanhmạngcủa mõicáthểchúngsanhhữutìnhkhởidiểmtừquákhứvàđiđếnvìlaitrênlãnhvựcduyênkhoi.

NhữngtừngđểtrongMười Hai

NhânDuyênnhambiễntảnhữngđiềukiệnquanhệđểthànhhình sanhmạngc

ủamõichúngsanhhữuutinhtrênlãnhvựcnhânquânghiêpbáo.

Sự duyên khởi icủa muối hai Nhân Duyên là xây dựng nghiệp pháo của amõichún  
gsanh hữutinhbátnguồn từ Nhân Dị Thục chuyenbiến qua  
nhiều trạng thái đến Quả Dị Thục để gópmặt trong thégian. Thức  
Chitrong Mười Hai

Nhân Duyên là điều kiện quan trọng trong việc xây dựng chúng sanhhữuutinh  
rẽnhailãnhvực,

một là xây dựng cá thể của amõisanhmạng và hai là xây dựng môitruờngsống  
hocáthể sanhmạng đónnẩynởvà phát triển. Thức Chi dựa theo Danh Sắc Chi  
xây dựng sanhmạng cáthể cho chúng sanhhữuutinh hoiđủđiềukiệnnhânduyê  
n để hiện hữu, đồng thời dựa theo Vô Minh Chi và Hành Chi  
xây dựng môitruờngsống cho chúng sanhhữuutinh đónnẩynởvà phát triển.

Có thể nói, nguyên lý Mười Hai Nhân Duyên mà đức Phật chủ trương là rút ra  
tinh bat từ Kinh Hoa Nghiêm,

nhằm giải thích sự sanh thành mõichúngsanhhữuutinh qua  
lãnh vực nhânquânghiêpbáo trên dòng thácsanhtửluânhồi trong bacõicủa K  
hổ Đế và Tập Đếm mà kinh Phật thường gọi là Thuận Lưu Sanh Tử.

Thuận Lưu Sanh Tử là chung sanhhữuutinh maitrõi thuận theo dòng thá  
c sanhtửluânhồi. Còn như muốn ra

khỏi dòng thácsanhtửluânhồi của Khổ Đế và Tập Đế, chúng ta  
theo lối đúc Phật dạy phải sống đúng Bát Chánh Đạo nơi Đạo Đế và Diết Đế thu  
ộc nguyên lý nghĩa lược của dòng thácsanhtửluânhồi mà kinh Phật thường gọi  
là Nghịch Lưu Sanh Tử. Nghịch Lưu Sanh T tử là chung sanhhữuutinh đิง  
ược clại dòng thácsanhtử.”

## B/-Phương Thức Xây Dựng Chúng Sanh Vô Tinh.

Vạn pháp ở đây là chỉ cho chúng sanh vô tình.

Chúng sanh hữu tình nghĩa là những chúng sanh có tình cảm có phân biệt có hiể ubiết, như con

người và các loài động vật chính là chỉ cho các chúng sanh hữu tình và những chúng sanh nào y nhờ có sáu tám thứ cõi sinh hoạt chon ên mõi có cảm giác.

Sáu tám thứ chiêu nhữu trong thân thể của chúng gồm có: Nhãm Thức, Nhĩ Thức, Tỷ Thức, Thiệt Thức, Thân Thức và Ý Thức.

Những chúng sanh hữu tình có sáu tám thứ cõi y hiện nhữu sanh hoạt, Phật giá ogoi chung với danh xưng là chúng sanh hữu tình.

Chúng sanh vô tình nghĩa là những chúng sanh không có tình cảm không có phân biêt thiể ubiết, như các loài thực vật, cây sôcôla..v..v.....

chúng nó chính là chỉ cho vạn pháp thuộc chúng sanh vô tình và chúng sanh vô tình này trong thân thể của chúng nó không có sáu tám thức trên hiện nay để sinh hoạt,

chon ên chúng nó không có cảm giác. Vì trong thân thể của chúng nó không có sáu tám thứ chiêu nhữu để sinh hoạt,

chon ên Phật giá ogoi chung với danh xưng là chúng sanh vô tình. Chúng sanh vô tình này y hiện nhữu trong thế gian,

theo Duy Thức Học cũng đều thuộc loại duyên sanh và chúng đã được phát xuất từ nơi cảnh giới ich hùng tú trong nội tâm A Lại Da.

Sự hiện nhữu của chúng sanh vô tình trong thế gian không ngoài mục đích làm cả nh giới

bao gồm năng lượng tưới riego sanh tồn để bồi dưỡng cho thân thể vật chất của các chúng sanh hữu tình được sanh trưởng qua

sự nỗ lực thở..v..v.... Chú trì công trình xây dựng cho chúng sanh vô tình đâ

ycũng chính là Thức Dị Thục Chi, một chi trong mươi hai Nhân Duyên.

Từ đó cho thấy,

Nhân Duyên chính là chỉ cho chúng từ cảnh giới của chúng sanh và tình trong nội tâm A Lại Da

và Duyên đây chính là chỉ cho những hạt giống của chúng sanh và tình không ở cảnh, như hạt giống đậu xanh, hạt giống xoài, hạt giống lúa... v.v....., chúng đều từ hiện tượng đó mới có danh xưng là Nhân Duyên.

### ***1, Những Điều Kiện Để Xây Dựng:***

Những điều kiện Nhân Duyên để kiến trúc chúng sanh và tình được liệt kê sau đây gồm có:

- a- Nghiệp lực thuộc loại ivôký (Nghiệp lực này thuộc loại trung tính)
- b- Nghiệp tướng (hoạt động kiểm) um
- c- Thức Dị Thục (kỷ sự kiến trúc)
- d- Những hạt giống của những chúng sanh và tình ở bên ngoài (vật liệu xây cất)

Một chúng sanh và tình nào muốn được có mặt trong thế gian để bồi dưỡng ngắn lương tu và sống sanh tồn nó chỉ có một chúng sanh hữu tình sanh trưởng và tồn tại, ngoài công thức Mười Hai

Nhân Duyên không có phuơng pháp nào khác để thay thế. Nhưng không phải Mười Hai

Nhân Duyên đây là yếu tố toàn diện trên công trình thực hiện xây dựng chúng và tình cũng giống nhau như xây dựng chúng sanh hữu tình. Trong Mười Hai Nhân Duyên, có một vài Chi

cần phải thay đổi ý nghĩa danh mục để việc xây dựng sanh mang chung sanh vô tình cho được cho àn thành tốt đẹp, như:

1)- Lục Nhập: Lục nhập là sáu cơ quan hiểu biết; chúng sanh vô tình không cần đến Lục Nhập, vì những chúng sanh này không cần đến sáu giác thức ở trước có mặt để sinh hoạ tgiống như chúng sanh hữu tình. Sự hiểu biết của các chúng sanh vô tình bàng hìnhht hức trực giác, nghĩa là chúng hiểu biết bằng cách trực tiếp đối tượng qua sự điều khiển của Tâm Thức Mạt Na thứ bảy mà không qua trung gian ảnh hưởng của tướng phần. Điểm hình nhục cảm mít, cây xoài, hoalan, hoa hồng...v.v....cũng có tình yêuугiốngđựcvàgiốngcái, cũng có cơ quan sẵn để sanh sảng; những hiện tượng này cho chúng ta biết, các chúng sanh vô tình mõi kinh sinh hoạt tình yêu bằng hành động bắn nǎng, trong lúcdókhông có mặt của Ý Thức thứ sáu hướng dẫn, phân biệt và chọn lựa.

2)- Thọ Chi: ở đây ý nghĩa là tiếp nhận mà không có cảm thụ. Thọ Chi khác với cảm thụ. Thọ Chi đối với chúng sanh vô tình chỉ có tiếp nhận để đối tượng trao truyền theo bắn nǎng, nghĩa là tiếp nhận qua sự chỉ đạo của Tâm Thức Mạt Na thứ bảy không cần đến cảm thụ của Ý Thức thứ sáu; còn cảm thụ nghĩa là cảm giác qua sự tiếp xúc để đối tượng dưới sự hướng dẫn của Ý Thức thứ sáu. Trong sự tiếp xúc để đối tượng, có Ý Thức thứ sáu gộp mặt thì mới có cảm thụ và ngược lại không có Ý Thức thứ sáu gộp mặt thì không có cảm thụ. Trường hợp người bị bệnh hung thư, lúc đó bácsĩchúpthuốc mè và ongười họ để thực hiện ca mổ ruột; bácsĩchúpthuốc mè và ongười họ nhầm mục đích nhốt Ý

Thức thíc hứ sáu cùa hó khô ng chosinh hoat đế bácsĩ thục hiện ca mổ cho đượ c dẽ dàng khô ng bị trổng gai đế n ngườ i bệ nh; trong lúc bácsĩ đang mổ, ngườ i bệ nh hung thu khô ng có chúc ám giác đau khốn ào đế n vố i mìn h, vì lúc đó Ý Thức thíc hứ sáu cùa hó khô ng có măt trong ngườ i hó; sau khibácsimổxong, hết thu ốc cmê, ngườ i bệ nh mօi cōcám giác đau khổ, vì Ý Thức thíc hứ sáu cùa hó đă sinh hoat trổi lại.

Như thíc cảm tholà chichosy cảm giac của Ý

Thức thíc hứ sáu và chíriêng chung sanh hữ utin hmօi cōcám thó. Ý

Thức thíc hứ sáu cùa chung sanh hữ utin hvicōcám thó nhay bén qua sự phânbiet cháp tru ốc, chon ên mօi cōcám giac khổ,

cám giac lạc và cám giac xả (trung bình khô ng khổ khô ng lạc)

Ngượclại chung sanh vôtin hthì hoà n tò anh khô ng cócám thó chon ên chung khô ng cócám giac khổ lạc.

3)- Ái Chi: Ái duc (Ái Chi) cùa chung sanh vôtin hthì huộc cloai ái duc vô ký, nghia là chung sanh vôtin h hành động gai duc theo lối bắn năng sanh tòn, trong lúc đó khô ng có Ý Thức gópmăt, chon ên khô ng có phânbiet thiện ác, tốt xấu, ưa thíc hay chán chê, chon ên gõi là Ái Dục Vô Ký. Ái duc vô ký còng có tênn usalà Ái Dục Trung Tính. Hành động Ái duc trung tính cùa chung sanh vôtin h là hành động dâm ducky khôn g có luyến ái, khô ng có đamm ê, nhầm mục đích sanh nở giồng gióng kết hừa đế n nőitiépsung hiệp cung ứng năng lựu ợng tул ương cho chung sanh hữ utin h sanh tru ống vát tòn t ại trong thếc gian. Ngoài sự thay đổi danh xưng và ý nghĩa của ba chi như Lục Nhập, Thọ và Ái, các chi khác còn lại trong Mười Hai Nhân Duyên vẫn là yết ốc cần thiết khô ng thếc thiếutrong việckien tạ osanh mạ

ng một chung sanh vòi tinh gòm mặt trong thời gian, cũng giống như kiết tạo một chung sanh hữu tình đã đề cập ở trước. Điều đặc biệt:

## **2, Trong Tiến Trình Xây Dựng:**

Một chung sanh hữu tình chánh bao gồm khi được Thức Dị Thục (tức là Thức Chi trong muối hainhânduyên) sanh ra trong thời gian thì lúc đó cũng trong thời gian nó trên Thức Dị Thục này tiếp theo lập tức sanh ra một số cảm giác của các chung sanh vòi tinh bao mà chung sanh hữu tình chánh bao đó quanh hệ để nỗi kinh tế thống nhất năng lượng từ lương sanh tồn nhầm hổ trợ mồi trờng sống y báo choc ánh chung sanh hữu tình chánh bao nó trên lương tựa sanh tồn. Nói một cách khác, một chung sanh hữu tình chánh bao ra đờithìlúcđómột số cảm giác của các chung sanh vòi tinh y báo, cũng tiếp tục sanh theo để cung ứng năng lượng từ lương sanh tồn cho chúng sanh hữu tình chánh bao đó là lương tựa sanh trưởng và tồn tại. Có thể nói, tất cả chung sanh hữu tình chánh bao và vòi tinh y báo được Thức dì thục sanh ra trong thời gian cũng đều theo phuơng thức này.

## **C.- Hình Thức Xây Dựng Vũ Trụ và Chung Sanh Hữu Tình.**

Vũ trụ gồm có thế giớiiloàingười, địa cầu, mặt trời, mặt trăng và cách hành tinh trong không gian.

Điều đặc biệt là có mặt của vũ trụ đều tùy thuộc vào sự có mặt của các chung sanh hữu tình,

nguyên vì chúng sanh hữu tại là điểm trung tâm của vũ trụ. Đầu tiên theo Duy Thức Học nhận xét vũ trụ và chúng sanh hữu tại hình cả hai xuất hiện cùng một lúc, nguyên vì chúng đều phát xuất từ thế giới chính phủ trong nội tâm A Lại Da do Kiến Phân Thức A Lại Da trực tiếp tạo dựng nên, trường hợp này cũng giống như những hình ảnh vũ trụ và chúng sanh hữu tại hình trên màn ảnh (Screen font) cả hai đều được xuất hiện (hiện tượng) cùng một lúc phát xuất từ tiềm năng (Memories) trong Hard disk của Computer do dòng điện trực tiếp tạo dựng nên.

Trước hết quả địa cầu đầu tiên được Kiến Phân Thức A Lại Da chuyển hóa từ nguồn khí quyển vô minh nghiệp tướng (Whirl-Atmosphere)

trong không gian không động l取り thành khống l取り năng lượng và tương hình theo pháp túng (Nghiệp Tướng) của trái đất, động thời chỉ chọn lấy không gian (không đại) làm chỗ điểm tựa. Điều đặc biệt ở phía trong pháp túng địa cầu có năm yếu tố vật lý được cấu trúc thành hình, theo Phật giá ogoi là Ngũ Luân.

Ngũ là năm và Luân là vòng tròn hư bánh xe; ngũ luân gồm có: Địa luân (đất), Thủy luân (nước), Hoả luân (lửa), Kim luân (quặng vàng) và Phong luân (gió);

trong đó Phong luân là yếu tố quan trọng nhất chính nó điều khiển địa cầu chuyển động theo áp suất của nó và hành tinh ở địa cầu chuyển động giúp cho bốn luân kia hiện nở ra và tan rã, trường hợp đó cũng giống như hơi thở của con người là gió (phong luân) và hành tinh của con người khiến cho đất, nước và lửa trong thân thể con người không bị tan rã. Tuổi thọ của quả địa cầu, theo Nghị Khoa Hiệu Giải Cửuангài Quán Nguyệt do Hòa Thượng Thích Khánh Anh dịch, trang 321 giải thích là 960 triệu năm.

Các chủng sanh hữu tình (chánh báо) đều ưu tiên xuất hiện trên quả địacầu (y báо) bằng cách hoà sanh, nghĩa là chung chuyền hoát từ hình tướng này sang hình tướng khác (Transform). Rồi từ đó loại inàosanh truởng và phát triển theo loại idó, nghĩa là loài ингười phát triển theo phương pháp sanh ra bằng bàochaigoi là thaisanh; loài động vật khác, có loại i phát triển theo phương pháp sanh ra bằng trứng gỏi là noãnsanh và có loài i phát triển theo phương pháp sanh ra chõ ẩm thấp gỏi là thấp sanh. Các chủng sanh hữu tình hcútiết tục sanh ra rồi lại chétdi, chétdi rồi lại sanh ra nữa và liên tục cmãinh hư thế trong thời gian quả địacầu usanh truởng và phát triển. Các chủng sanh hữu tình bám vào quả địacầu để sanh truởng cũng giống như cá cloài vi trùng bám vào trong thân thể con người để sanh truởng. Còn cá cảnh giơi i phụ thuộc cnhực cóc cây hoa trái..v..v..... toàn bộ đều ưu tiên cung thuộc cloai hoá sanh nhầm mục đích làm chõn nương tựach otat cách chủng sanh hữu tình chánh báosanh truởng và tồn tại, cũng như quả địacầu uakhông khíđèulà y báodểlàm chõn nương tựachovạn vật sanh tòn. SựcẤutrúccáchànhtinhkhác.. v..v..... trong vữntrục cũng giống nhau sựcẤutrúc quả địacầu, nhưng cácyếu tốđểcẤutrúccáchànhtinhkhác..v..v..... so với quả địacầu có hoikhácvết tánh chất, chonenhientuorghông giống nhau, như mặt trời, mặt trăng..v..v.....hiện đang gópmặt tvà sinh hoạt trong thế gian.

#### D.-CôngThứcXâyDựngVũTrụvà ChủngSanhHữuTình.

Nơi quả địa cầu,  
như trên đã trình bày có cách chứng sanh hữu tình chánh báo và các cách chứng sanh vô tình  
nhưng  
báo đầu tiên toàn bộ đều được chuyển hóa để hoà sanh, khởi điểm từ nơi thế giới  
chứng tử kiếp um mê trong nội tâm A Lại Da và chúng được Kiến Phân Thức A  
Lại Da trực tiếp kiến lập;  
rồi sau đó các cách chứng sanh hữu tình chánh báo cũng như các cách chứng sanh vô tình  
báo khác lần lượt sanh ra trên quả địa cầu và phân lõi đều  
đo luật nhân quang nghiệp báo quyết định, chọn nên chứng phái trái qua  
công thức nhân duyên sanh mà không phải qua  
hình thức chứng chuyển hóa để hoà sanh,  
nguyên vòi đích chỉ công việc xây dựng chứng sanh hữu tình và vô tình nó là  
nhé chính là Thức Dị Thục mà không phải Kiến Phân Thức A Lại Da.  
Tại sao thế, Kiến Phân Thức A Lại Da  
là căn cứ nơi Tướng Phân mà kiến lập danh xưng,  
còn Thức Dị Thục là căn cứ nơi nhân quang nghiệp báo mà kiến lập danh xưng,  
nghĩa là danh xưng của Thức Dị Thục là căn cứ nơi Nhân Dị Thục mà lập danh. B  
ản chất Thức Dị Thục chính là Kiến Phân Thức A Lại Da chuyển hóa thành.  
Nguyên nhân, chứng tử nghiệp báo ở trong nội tâm A Lại Da  
không có mặt Kiến Phân Thức A Lại Da  
ở trong thì chứng tử nghiệp báo ở đó trở thành Nhân Dị Thục và Kiến Phân Thức  
A Lại Da lúc đó cũng trở thành Thức Dị Thục.  
Còn căn cứ nơi nhân quang nghiệp báo, Nhân Dị Thục trong nội tâm A Lại Da  
chính là nhân chánh báo và những hạt giống nở ra ngoại cảnh để kết thành quả địt hực  
nơi thế giới bên ngoài chính là duyên trợ  
(duyên trợ giúp) và còn có tên là duyên phụ

(duyên phụ thuộc). Để cấp đến công thức nhằm duyên sanh dùng để xây dựng các chứng sanh hữu tình chánh báo chính là Mười Hai

Nhân Duyên mà ý nghĩa Mười Hai

Nhân Duyên như trước đây đã trình bày rõ ở đề mục

“Phương Thức Xây Dựng Chứng Санh Hữu Tình”. Ở đây chỉ trình bày

“Phương Thức Xây Dựng Chứng Санh Vô Tình”, theo Duy Thức Học, khích xây dựng một chung sanh hữu tình chánh báo,

Thứ cđithực khởi điểm từ chung tử DVD trong nội tâm với hình thức là Danh, bao gồm nghiệp tướng, nghiệp lực cái dục và ký ở trong và kết hợp với sắc, bao gồm hai hạt giống, giống đực và giống cái in ở ngoại duyên (thuộc vật liệu xác) làm trợ duyên trực tiếp (là Xúc Chi) để hoàn thành hình tướng (gọi là Sanh Chi)

hiện hữu trong thế gian. Đồng thời Thứ cđithực quanh hệ Vô minh và Hành thuộ c guyên lý cộng nghiệp của đồng loại (nghiệp chung của cộng đồng chung loại) để cung ứng năng lượng tưới lương sanh tồn nhằm trợ duyên môi trường sống bao cho chung sanh hữu tình chánh báo sanh trưởng và tồn tại. Thí dụ như chung tử hạt bắp trong nội tâm A Lại Da

với hình thức Nhân đithực gọi là Danh trong đó bao gồm: nghiệp ái, nghiệp tướng loại bắp và Thứ cđithực; Thứ cđithực này quanh hệ với ngoại duyên là hai hạt giống bắp thuộc cái giống đực và giống cái và danh xưng chung là Sắc, liền xây dựng thành hình tướng bắp con vành đai cá duyên khát từ nơi bắp cha

mặc cung ứng năng lượng tưới lương sanh tồn nhằm trợ duyên môi trường sống cộn g nghiệp đồng loại để giúp cho bắp con

nẩy nở và phát triển nở ngoại cảnh. Diễn hình này giống đực và giống cái của ab āp, hai giống này cũng giao hợp nhau để sanh giống bắp con. Hai giống bắp này khi sanh bắp con phải qua sự trợ giúp của Thức Mạt Na

thứ bảy với hiện tượng sinh hoạt ái dục theo bản năng, trong đó không có Ý Thức thứ sáu hợp tác. Các chúng sanh vô tình không có giống nhau thế, cũng theo luật nhân quả áng hỷ pháo, chuyển từ nhân chung tú nở in nội tâm A Lại Da kết thành hoa quả ở ngoài cành.

#### **IV.- VẠN PHÁP NGOẠI CẢNH QUAN HỆ NGUYÊN LÝ NHÂN QUẢ NGHIỆP BÁO.**

Tất cả pháp hiện có mặt trong thế gian kể cả hữu tình và vô tình qua cái hình của Phật Giáo đều nằm trong nguyên lý nhân quả áng hỷ pháo quyết định, không có pháp nào thoát ra khỏi vòng trói buộc của nguyên lý này. Nguyên lý này không ai có quyền ban cho hay, thay đổi mà đây chính mình tự tạo là rõ ràng, rõ ràng là do tự chịu đựng sự hưởng phạt. Nói cách khác, chúng sanh hữu tình tự gây nhân thiện nào cũng để rõ ràng hưởng lấy quả báo tốt xấu. Vậy nhân quả áng hỷ pháo là gì?

Nhân quả áng hỷ pháo là áng hỷ pháo là lực báo ứng theo nguyên lý nhân quả, áng hỷ pháo là một nguyên nhân muôn được báo ứng phải trải qua thời gian mới thành kết quả; thời gian của nhân quả áng hỷ pháo bao gồm cả quá khứ, hiện tại và vị lai. Theo Kinh Niết Bàn, Phẩm Kiều Trần: “Báo của thiện ác, như bóng theo hình. Nhân quả ba đời, tuần hoàn chẳng suốt. Đời này sống xuống, sau hồi không kịp”. Kinh Nghiệp Báo Sai Biệt có đoạn nói:

“Tất cả chúng sanh đều bị trói buộc và con nghiệp, đều nương theo con nghiệp, tùy theo con nghiệp mà chuyển biến.”

Thời gian củaanhânquảnghiệpbáo, theo Duy Thức Học chọn lối sanh mạng của một chung sanh hữutình là mđịnh mức giá trị; sanh mạng của một chung sanh hữutình hiện hữuvàtồn tại trong the giancholàhiện tại, trước đó là quá khứ và sau đó là vi lai; thí dụ nhuchọn lối sự hiện hữuvàtồn tại một trăm năm của một con ngườicholàhiện tại, trước đó là quá khứ và sau đó là vi lai.

### 1/- Về Nhân Quả:

Trước chétvẫnđènhânquả, tiếng phạn là Hetu-phala, nghĩa lànguyênnhân vàkết quả.

Tư tưởngnhanquả cóhiều thuyếtchủtrươngkhác nhau như, bên Tiểu Thừa thì chubrương chia nhân quả thành ra 6 nhân và 5 quả làm chủ yếu; còn bên Đại Thừa thì chubrương chia nhân quả thành ra 10 nhân và 5 quả làm chủ yếu. Muốn hiểu rõ 6 nhân 5 quả và 10 nhân và 5 quả như thế nào xin xem Khảo Nghiệm Duy Thức Học, quyển II cùng một tác giả, trang 75 và trang 84 sẽ rõ hơn. Ở đây cũng trong vấn đề nhân quả,

để khobiabilỗnlộndanhxưngvới các kinh luận của Tiểu Thừa và Đại Thừa sử dụng,

này Duy Thức đặt tên nó là Nhân Dị Thục và Quả Dị Thục. Dị Thục nghĩa là chưachín mì, nghĩa là bóng là chưatácdụng để thành kết quả. Nhân Dị Thục nghĩa lànguyênnhân trong nội tâm chưatácdụng để thành hoạt rái nơingoại cảnh; còn Quả Dị Thục là những hạt giống trổ duyên ở ngoại cảnh

đã được kết quả từ nơi hoa tráiinhưngchuanurtmộng, chuanẩymầmđểthànhhoatrái kếtiếpnêngọi là Quả Dị Thục. Điều đáng chú ý, Chủng tử của chúng sanh hữutình và vôtình so sánh với Nhân dìthục trong nôi tâmA Lại Da thì hoàントàn khácnhau, chủng tử chỉ là một tập khíđược chuántập từhiệntượng bên ngoàikết thành hình tưốngvàchính hnókhông cóchất lượng, nghĩalàkhông cóThúc dìthục ởtrong; Tập nghīalànôikếtvà Khínghīalàcháthơi, nhưhoisenúpvàotràgoilàträsen; Chủng tử nàodo cóThúc dìthục cùchun và ođể sanh khởithìtrở thành Nhân dìthục, một khi Nhân dìthục này không găpđược duyênđể sanh khởithìbiếttướngvà chủng tửđóliềnbịbiếtđạngngaylập tức; trờinghợpnày cungnhushatđauxanhmột khinurtmộng mà không găpđược du yêndểthànhhoatrái thìbiết hổingaylập tứcvàhatđauxanhđómất giống, cũngnhusoānchâutrongbuồngtrứngcủa ngườimệmột khikhông găpđược duyênđểthànhhìnhngười con thìbiết hổibien ra kinhnuguyệtvà Nhân dìthục cùangười con đóbịmấtđạng.

## 2/- Sự Biến Chuyển Của Nhân Quả.

Nhân Dị Thục khigăpduyên (duyên chính yếu) ở ngoai cảnh nhực cách chật giống, nhưtinh cha huyết mèđể thành hình tưống và cách hình tưống thânthểđây theo Duy Thúc Họ c gọi là quả vôký, quả vôký nghĩa là quả trung tính không nằm trong quanniêm thiện náctốt xấu, vì nó không có mặt Ý Thúc thứ sáu chon ênkhông có phân biệt. Trờinghợp nhữthânthể cùa cỏcây.. v..v.....

đều nằm trong trạng thái trung tính thuộc quả vô ký chon ên vàndề thiện ác tõtx  
Ấu đõiv với chúng không quanhệ chúnào. Trưởng hợp như con người,  
thân thể của học cõng thuộctrong trạng thái quả vô ký vì bánthâncủa họ khõng  
có vàndề phânbiet, nhưng chỉ khinàobánthâncủa họ sinh hoai mà có Ý  
Thức thûsáucủa họ hợp tac thilúcđó con  
ngườiihomđõicóquanniémthiên áctõtxáu, lý dokéquanniémthiên ác,  
tõtxáuchínhlà Ý Thức thûsáu. Diển hình nhumtõembéhau tuổi, con  
ngườiicủaembémăcdùc có Ý Thức thûsáuhợptácsinhhoat,  
nhưngembéđõiv với bánthânmìnhvãncchúaphânbietđượcvãndềthiên áctõtx  
áu,  
đến khiembétrưởng thànhtừmướtitámtuổiitrởlênlúcđóvãndềquanniém  
thiên áctõtxáuđõiv với embé vócùngquanhệ. Từhiện tượngnóitrênchothấy,  
bánthâncủa con  
ngườiichínhlà thuộcloại vôký vàsựquanniémthiên áctõtxáucủa con  
ngườiidochínhlà do Ý  
Thức thûsáucủa họ phânbiet. Các loài động vậtkhác cõngthế, thân thể của ch  
úng nêunhukhõng có Ý  
Thức thûsáuchỉđạo phânbietthìthân thếcủa chungcõngthuôcvềquả vôký.  
Thân thếcủa vôký của chungđây mõikhikết thành hoatrái thình hñghạt giống  
hoatráiđómới thât sựgỏi làquádịthục,  
nghialàquánàychưađược chín mìudiết kếthành hoatrái kết tiếp chokiépsau,  
vìlý do đónengọichungnólàquádịthục.

### 3/- NhâncuảQuan Hệ Ba Đời:

Nhâncuảphổ thông ai cũngđều biếtNhânlànguồngốc sanh ra  
các pháp và Quálàcác phápđược sanh ra

từnguyênnhân.Trongsựhìnhthànhcủatatât cảcácpháptrongthếgiandềunăm  
trongluẬtnhânquáquyếtđịnh. Vềmặtquanhénhânquátheothờiđian,  
nhânthìcótrướcvàquáthìcósau, nêngoilànhânquákháchthời.Theo  
DuyThứcTông: “Chúngtửsanhchúngtửlàmđốiquanhénhânquákháchthời,  
cònchúngtửsanhhiệnhành (thànhhìnhtướng)vàhiệnhànhhuân (nộikết)  
chúngtửlàmđốiquanhéđồngthời”.CũngtrongDuyThứcTông,  
nhìnsâuthêmnữa, NhânDịThụccủađộtchúngsanhnàodótrongnộiitâmA  
Lai Da chínhlànhâncủańokiéptrước,  
cònhatgiốngcùngloạiicủańokiéntạinointingoạiicảnhchínhlàQuảDịThụccủ<sup>a</sup>  
akiépnàyvàQuảDịThụccủaakiépnàylạiitrởthànhlàtrợduyênchoNhânDịT  
hụccủańokiépsaunươngnơiđósanhtrưởngđểkếtthànhhoatrái.Nhânqu  
ảbađờicủađộtchúngsanhhữuutìnhcũngnhưvôtinhcứnhưthếnỗiitiépnhau  
ãikhôngcùngtận.Theo KinhNhânQuảNghiệpBáocócâu: “Dục tri  
tiềnthếnhânkimsanhthogiađị, yếu tri hậuthếquâkimsanhtácgiađị”,  
muốnbiếtkiéptrướccủađìnhanhnhưthếnàohâyxemkiépnàyminhđangsống,  
muốnbiếtkiépsaucủađìnhanhnhưthếnàohâyxemkiépnàyminhđanggâytạo.  
Từđóchothấykiépnàylàquábáocủaakiéptrướcvàkiépnày cũnglànguyênnh  
âncủaakiépsau,  
nếuuchọnkiépngườiilàmđịnhmứcgiátrịthờiđian.Nhữngnhiệntượngtrêndâyc  
hứngtònhânquábađờicủatatât cáchchúngsanh,  
mộtchúngsanhcảngnhữngchijuánhhưởngthựctiếpđếnnghiệppbáomộtđời  
màphảichijuánhhưởngnghiệppbáotrải qua nhiềuđời;  
mộtchúngsanhtrongmộtđờikhôngnhữngtrảquámộtnghiệppbáomàphảitrả  
quânhìềunghiệppbáo.

#### 4/- NhânQuả Ba Đời Quan HỆNghiệp Báo.

Điều đặc biệt, một nhândịthuccủakiếptrướctheolẽpháisanh ra  
mộtquádịthuccủakiépnày,  
nhưng ở đây tráingượcnhauchotháyhiệntượngmột nhândịthuccủakiéptrướ  
claisanh ra nhiềuquádịthuccủakiépnày.Điểnhìnhnhưmộthạtlúalaisanh  
ra nhiềubônglúa và môt bônglúalaisanh ra nhiềuhạtgiốnglúa con,  
mộthạtđậuxanhhsanh ra nhiềuutráiđậuxanhvà môttráiđậuxanhhsanh ra  
nhiềuhạtgiốngđậuxanh con; một con heosanh ra nhiềuheo con  
và mőiheo con có nhiềuhạtgiống (đùmtrứng)đểtiếtptcsanh ra  
nhiềuheocháuchắt; một con ngườisanh ra nhiềuđứacon và mőidứacon  
có nhiềuhạtgiống (đùmtrúng)đểsanh ra nhiềucháunội,  
cháungoại..v..v.....

Giờ đây vơi hiệntượnggnóitrênxuyên qua  
cánhincủaDuyThức,một nhândịthuccủamôtchúngsanhtrongkiéptrướcsở  
đisanh ra  
nhiềuquádịthuccủakiépnàyylànhămmụcđíchđểtranhữngquảcủakiéptrướ  
cmàhọđãgâytao,đãmăcnợ;hiệntại mőichúngsanhcó bao  
nhiềuquádịthuccủakiépnàyylàđiềuđóchứngtôhọđãmăcnợbáynhiêunghiệ  
pbáocủakiéptrướccầnpháitrả. Mộthạtlúasanh ra bao nhiêu hatalúa con  
quádịthuccủakiépnàyylàđiềuđóchứngtôhatalúaáypháitrábáynhiêunghiệp  
báogiốnglúa củakiéptrướcmàhatalúađóđãmăcnợ; một con heosanh ra  
bao nhiêuheo con củakiépnàyylàđiềuđóchứngtô con  
heodáypháitrábáynhiêunghiệppbáogiốngngheocủakiéptrướcmànóđãmăcn  
ợ; con ngườicó bao nhiêu hatalúa con  
quádịthuccủakiépnàyđểsanh con  
làđiềuđóchứngtôhopháitrábáynhiêunghiệppbáovềcon

cáicủakiếptrướcmàhộđāmăcnợ. Thíđunhư conngười,  
giảthuyếtchorằng,sốcủahoodkiếpnàyphảisanhra 12 đứacon  
đểtrả12quábáovề con cáimàhộđāmăcnợcủakiếptrước;  
nhưngkiếpnàyhọvìkinhtếeohepsợnuôikhôngnỗi 12 đứacon,  
chonêncanhisiànhhaiđứacon màthôi, thêlànhộđākhâtnợ 10 đứacon  
cònlagiđékiépsaumới trả; theonguyênlynàykiépsaucủahocólêkhôngnhữn  
gsanh ra 12 đứacon đểtrảnợmaphảisanh ra 22 đứacon,  
vìtrongđóhoccònngợ10 đứacon  
củakiếptrướcdâkhâtnợmaphochuatrả vàcứnhưthếnghiệppbáocủagomâich  
ồngchâtthêmkhôngbiếtbao  
giờchâmdứt.Hiệntạimỗichúngsanhhữutìnhhcó bao  
nhiêuhạtgiốngquâđithụclà do  
nghiệppbáokiếptrướcq quyđịnhphâitrásốngtrongkiếpnày là bao  
nhiêuthìThứcDịThụccăncứnơisốngđóxâydựngthànhbầynhiêuhạtgiốngq  
uâđithục.Sựcómặtcủa tât cáchchúngsanhtrongthếgianđều là do  
nghiệppbáo quyếtđịnhmàkhôngphải do ThứcDịThụcquyếtđịnh;  
susanhtòn hay sựhoạiidiệtcủa tât cáchchúngsanhcũngđều  
donghiệppbáo quyếtđịnh;  
ThứcDịThụcchilàkếtthànhtheosựchỉđâncủaanghiệppbáo,  
chonênnghiệppbáodâycũngchínhlànguyênnhâncănbántrongsusanhtruởn  
g, tồntạiivàhoạiidiệtcủa tât cáchchúngsanh;  
nghiệppbáochochúngsanhsốngthìchúngsanhmớiđượccsốngvànghiệppbáob  
ảochúngsanhcếtthìchúngsanhdóphâichết. Cho  
nênnghiệppbáolàyếuđóquantrọngkhôngthiếmđểtrongsuskiếtnăovàsanht  
đòn của tât cáchchúngsanh,  
chonênnhàDuyThứcchonócáitênlà KhiênDânNhân;  
KhiênDânNhânlànguyênnhânlôikéovàchỉđânc ThứcDịThụcthihànhnhiệ

mvụkiếtnăovạnpháptheosựquýndịnhcủa nó.Đangtronglúckienkiếtnăonửa  
hứngchomôtsanhmạnghữutình,  
nghịệpbáoyêucâubócuộcthìThứcDịThụccliềnrút lui,  
bólaisanhmạngđónñachừngvàkhiếnchosanhmạngđótrởnênhưhoại,  
khôngthểgópmặttrongthếgian.Vớihiệntượngnàyngườiđòigọilàsanhmạn  
gchếttyểuchết non, nghịệptruácủa nókhôngthành.  
Thíđunhư,mộtngườiđiphunñcóthai,  
nghialàThứcDịThụcthìalénhnghịębáoliènxâydựngthânthểđứabéthàn  
hhìnhtướngtrongbụngngườiđiphunñđóđểsanh ra đònq,  
tronglúcđangxâydựng,  
nghịệpbáocủađứabéyêucâubócuộcthìThứcDịThụccliềnrút lui vàbàothaic  
ủadứabéđótrongbụngngườiđiphunñbịhưhoạiikhienchothânthểcủađứabéđ  
ó tan rãtrởthànmáuhuyễn, thélàđứabéđókhôngđượccsốngtrêndì.

## V.- KẾT LUẬN.

Vẫnđềvạnpháptrongvũtrụttùđâusanh ra  
vàsanhbằngcáchnàothìđâychícóDuyThứcTôngvàPhápTướngTôngtrảl  
đichínhxácvàcùthểhơn.Theo DuyThứcTôngvàPhápTướngTông,  
vạnpháptrongvũtrúcóthểchínhxáclàđầutiêndượcsanh ra  
từnơivọngghiện,  
trườnghợpđâygỗgnhưthểgiới vànhânsanthrongmộgmơccũngđượcsanh  
ra từnơivọngghiện.Thểgiớivọngghiệnlà do KiếnPhầnThứcALại Da  
tructiếpnươngngoxicánhgiới y  
báocủa chưPhậttrongmuời phuongtạođựngnên.Còn thểgiớiinghiệpduyên l  
à do

Thức Dị Thục nương nó iết giới vong hiến tạo dựng nê n và tạo dựng bằng cách nào?

Chúng sanh hữu tình trong thế giới vong hiến,  
sau Tâm Thức của họ nương nó iết cẩn tiếp xúc với ái trân,  
mê vong tạo tác không biết bao  
nhiều tật lỗi của sanh và sáu phiền não căn bản của họ kết nối tạo thành biết bao  
nguyễn hành hữu ul lậu;  
những thứ lỗi của sanh và hành những guyên hành hữu ul lậu này nội ikết thành chung  
tự nghiệp báo được tàng trữ trong nội Tâm A Lại  
Để làm nhân tố cho việc chuyên hồi sinh từ sau. Hiện tượng này cũng không  
khác nào như con người trong mộng,  
sau Tâm Thức của người định mệnh tiếp xúc với ái trân trong cõi mộng,  
mê vong tạo ol áy biết bao tội lỗi trong mơ  
(thí dụ như ai dù cho các sát sanh người trong mơ),  
những thứ lỗi iđó cũng được nội ikết thành chung từ hữu ul lậu và cũng được tàng trữ  
trong nội Tâm A Lại Da  
để làm nhân tố cho việc chuyên hồi sinh từ sau. Có thể nói, thế giới vong hiến và  
thế giới nghiệp duyên,  
cả hai không thể trực tiếp hiện hữu nơi iết giới ngoại cảnh mà tất cả đều phải  
qua dạng thức chung trữ trong tâm thức A Lại Da để làm nhân tố duyên khởi.

Những chung từ tội lỗi của sanh và hành những chung từ guyên hành hữu ul lậu trong tâm A Lại Da bao gồm tất cả nghiệp lực và nghiệp tướng  
(trong đó có cảnh giới iết giới vô tình và chúng sanh iết giới hữu tình)  
đều là những yếu tố của nghiệp duyên để kiến tạo và nhanh chóng phũi tinh và vô tình  
ở iết giới ngoại cảnh. Vạn pháp non iết giới chung trữ trong nội tâm A Lại Da

chính là hantuồng và vạn pháp nói thế giớiingoại cảnh chính là quả tưống.Đây là hững nguyênnhântạo ra nhũng thếc giớinghiệp duyên củaanhững chung sanh hữutình và cuaanhững cản h giơi vôtinh sanhtửluân hòitronglụcđạo.

Những nghiệntượng giảiithíchtrêndứngnhusnhữngcâutrongbàisámQuyMạng lý giải: “.....Đệ tử chungđắng, tự di chântánh, uổng nhậpmêlưu, tuysanhtửdiphieu trầm, trucsắc thinhnhihamnhiêm, thập triềnthập sủtích thành hữulậu chi nhân, luccǎnlụctrầnvọngtác vôbiên chi tội”, nighthialà đệ tử chung con, tự bởchântánh, uốnmình vàochốnmêvọng, nỗi trôi theo dòng tử sanh, thamnhiêm chay theosắcđẹp, tiếng hay; mồitriềnmồisử, tích trữ thànhnhanh hữulậu, sáucǎnsáutrầnvọngtạolămtộiitửsanh.....”

Qua nhũng dũng kiện đã trình bày trong tác phẩm này, có thể khẳng định rằng, vạn pháp trong vũ trụ, tất cả đều do Duy Thức tạo dựng nên, Duy Thức nếu như không có thì nhất định không có vạn pháp trong thế gian. Vì thế Duy Thức Tông cũng như Pháp Tướng Tông, cả hai chủ trương vạn pháp trong thế gian đều do Thức Biến, nên gọi là Duy Thức.

Sáng tác xong ngày 15 tháng 4 dl năm 2018

Tác giả Thích Thắng Hoan

## NHỮNG KINH SÁCH THAM KHẢO

\*- Khảo Nghiệm Duy Thức Học, quyển I và II, tác giả Thích Thắng Hoan

\*- Duy Thức Biến, tác giả Thích Phổ Huân

\*- Lược Sử Phật Giáo Án Độ, tác giả Thích Thanh Kiếm

\*- Duy Thức Phương Tiện Đàm của cursive  
Đường Đại Viên

\*- Duy Thức Học, tác giả Thích Thiện Hoa

\*- Biện Trung Biên Luận Tụng Thích, dịch giả  
Thích Thắng Hoan

\*- Câu Xá Luận của Thế Thân

\*- Con Người Sanh Ra Từ Đâu, tác giả Thích  
Thắng Hoan

\*- Khái Luận Về Duy Thức Học, dịch giả  
Thích Thắng Hoan.

\*- Thành Thật Luận,

\*- Từ Điển Phật Học Huệ Quang.

\*- Nhị Khoa Hiệp Giải dịch giả Hoà Thượng  
Thích Khánh Anh.

\*- Kinh Niết Bàn, Phẩm Kiều Đàm,

\*- Kinh Báo Nghiệp Sai Biệt.

\*- Luận Đại Thừa Khởi Tín, trong Phật Học  
Phổ Thông, tác giả Hoà Thượng Thích  
Thiện Hoa.

**THÍCH THẮNG HOAN**

**VẠN PHÁP**

**QUA CÁI NHÌN  
CỦA  
DUY THÚC**

**PL 2562 –DL 2018**